

**000. TIN HỌC, THÔNG TIN, TÁC PHẨM TỔNG QUÁT:**

1/. ĐỖ QUỐC TRƯỜNG. Đảm bảo an toàn thông tin trên web sử dụng kỹ thuật mã hoá ứng dụng vào gửi nhận công văn tài liệu trong hệ thống mạng quân sự : Luận văn Thạc sĩ Khoa học máy tính - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 8.48.01.01 / Đỗ Quốc Trường; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thế Quế. - Thái Nguyên : Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, 2020. - 71tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Tổng quan về an toàn thông tin và bảo mật trên web; Mã khoá đối xứng, mã khoá công khai, chữ ký số trong bảo mật gửi nhận công văn tài liệu giữa các đơn vị trong Quân sự; Xây dựng chương trình bảo mật gửi nhận công văn tài liệu trong hệ thống mạng Quân sự.

+ Môn loại: 005.8 / Đ104B

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1108**

2/. TRẦN THỊ THU THUYẾT. Báo chí với vấn đề tổ chức xây dựng Đảng : Luận án Tiến sĩ Báo chí - Chuyên ngành: Báo chí học - Mã số: 62.32.01.01 / Trần Thị Thu Thuyết; Hướng dẫn khoa học: Đặng Thị Thu Hương, Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 264tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa báo chí và vấn đề tổ chức xây dựng Đảng; Phân tích thực tiễn mối quan hệ giữa cơ quan báo chí và tổ chức Đảng trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. Thông điệp và tác động của thông điệp về tổ chức xây dựng Đảng trên báo chí đối với công chúng. Những vấn đề đặt ra và giải pháp nâng cao chất lượng báo chí tuyên truyền về vấn đề tổ chức xây dựng Đảng.

+ Môn loại: 070.4 / B108CH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 987**

3/. NGUYỄN VĂN THỊNH. Báo in với vấn đề biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long : Luận văn Thạc sĩ Báo chí - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01 (UD) / Nguyễn Văn Thịnh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Linh Khiếu. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 130tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý luận về vai trò của báo in đối với vấn đề biến đổi khí hậu; Thực trạng vai trò của Báo Vĩnh Long, Cần Thơ và Đồng Khởi với vấn đề biến đổi khí hậu. Bài học kinh nghiệm và giải pháp nâng cao hơn nữa vai trò của báo in đối với vấn đề biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 070.4 / B108-I

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 988**

4/. NGUYỄN TUYẾT NHUNG. Sản xuất nội dung số tại Đài truyền hình kỹ thuật số VTC dưới góc nhìn kinh tế truyền thông : Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học - Mã số: 60.32.01.01 / Nguyễn Tuyết Nhung; Hướng dẫn khoa học: Đặng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thoa. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 114tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Phân tích về hiện trạng sản xuất và kinh doanh nội dung số tại Đài VTC, đặt trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đánh giá thành công và hạn

chế cũng như thời cơ và thách thức của hoạt động này, từ đó, đưa ra những giải pháp phát triển sản xuất và kinh doanh sản phẩm số tại Đài VTC .

+ Môn loại: 070.4 / S105X

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1329**

5/. **HỒ PHƯỚC GIANG.** Vấn đề bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp địa phương trên báo chí Vĩnh Long (Khảo sát Đài PTTH Vĩnh Long và Báo Vĩnh Long, năm 2019) : Luận văn Thạc sĩ Báo chí - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01 (UD) / Hồ Phước Giang; Hướng dẫn khoa học: Bùi Chí Trung. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 144tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Lý luận chung về vai trò của báo chí trong hoạt động thông tin tuyên truyền về bảo vệ môi trường; Thực trạng hoạt động thông tin tuyên truyền về bảo vệ môi trường tại địa bàn khu công nghiệp trên báo chí tỉnh Vĩnh Long. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền của báo chí Vĩnh Long về bảo vệ môi trường.

+ Môn loại: 070.4 / V121Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 991**

6/. **NGUYỄN HOÀNG HÀ.** Vấn đề quyền lợi của công nhân trên báo điện tử Việt Nam : Luận văn Thạc sĩ Báo chí - Chuyên ngành: Báo chí học - Mã số: 60.32.01.01 / Nguyễn Hoàng Hà; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Trường Giang. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 149tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở hệ thống hoá những vấn đề lí luận liên quan đến đề tài khảo sát thực trạng vấn đề quyền lợi của công nhân trên báo điện tử Việt Nam; Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về vấn đề quyền lợi của công nhân trên báo điện tử Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 070.4 / V121Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1279**

## **100. TRIẾT HỌC, CẬN TÂM LÝ VÀ THUYẾT HUYỀN BÍ, TÂM LÝ HỌC:**

7/. **LÊ THỊ THUYÛ.** Đời sống thẩm mỹ của người Việt thời kỳ Hùng Vương : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử - Mã số: 9.22.90.02 / Lê Thị Thuỳ; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Huyền, Lương Thu Hiền. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 185tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài khái quát về thời kỳ Hùng Vương, làm rõ khái niệm, các bộ phận cấu thành đời sống thẩm mỹ; Phân tích các tiền đề, điều kiện hình thành đời sống thẩm mỹ người Việt thời kỳ Hùng Vương; Phân tích những biểu hiện chủ yếu của đời sống thẩm mỹ người Việt thời kỳ Hùng Vương thông qua các bộ phận khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ và sản phẩm của sự tương tác giữa khách thể thẩm mỹ và chủ thể thẩm mỹ; Rút ra ý nghĩa của đời sống thẩm mỹ thời kỳ này đối với đời sống thẩm mỹ Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 111 / Đ462S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1128**

8/. **NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG.** Stress ở cha mẹ của trẻ có rối loạn phổ tự kỷ : Luận án Tiến sĩ Tâm lý học - Chuyên ngành: Tâm lý học - Mã số: 9.31.04.01 / Nguyễn Thị Mai

Hương; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Lệ Thu, Phan Thị Mai Hương. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 215tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tài liệu mô tả những biểu hiện stress ở cha mẹ của trẻ có rối loạn phổ tự kỷ, phát hiện các tác nhân gây stress và cách ứng phó của họ với stress, từ đó áp dụng liệu pháp tham vấn tâm lý hỗ trợ giảm stress cho cha mẹ của trẻ có rối loạn phổ tự kỷ.

+ Môn loại: 155.9 / STR206O

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1328

9/. TRẦN THỊ THƠM. Đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam và ý nghĩa hiện thời của nó : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử - Mã số: 62.22.03.02 / Trần Thị Thơm; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hùng Hậu, Nguyễn Thị Thọ. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020.- 158tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan khái niệm, cơ sở hình thành, đặc điểm, nội dung và ý nghĩa hiện thời của đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam; Phân tích một số nội dung cơ bản của đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam được thể hiện qua mối quan hệ của con người với bản thân, với gia đình và xã hội xuất phát từ tồn tại xã hội; Chỉ ra ý nghĩa của đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam với việc hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam.

+ Môn loại: 170 / Đ108L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1116

10/. NGUYỄN NGỌC BÍCH. Giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y miền Tây Nam Bộ hiện nay : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp Giảng dạy Giáo dục Chính trị - Mã số: 9.14.01.11 / Nguyễn Ngọc Bích; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Đoán, Dương Văn Khoa. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 221tr. : Biểu đồ, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài luận giải cơ sở lý luận việc giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng Y; Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất nguyên tắc, biện pháp đẩy mạnh giáo dục y đức trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH, CĐ Y miền Tây Nam Bộ; Thực nghiệm sư phạm đánh giá hiệu quả các biện pháp đã đề xuất.

+ Môn loại: 174.2 / GI-108D

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1142

## **200. TÔN GIÁO:**

11/. NGUYỄN XUÂN HẬU. Đặc trưng của các tôn giáo ra đời ở Nam Bộ thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tôn giáo học - Mã số: 9.22.90.09 / Nguyễn Xuân Hậu; Hướng dẫn khoa học: Lê Tâm Đắc, Hoàng Thị Lan. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 207tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Tổng quan một số vấn đề lý luận liên quan đến các tôn giáo ra đời ở Nam Bộ vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Điều kiện ra đời và quá trình phát triển của các tôn giáo ở Nam Bộ vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Đặc trưng cơ bản của các tôn giáo ra đời ở Nam Bộ vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Phân tích giá trị và khuyến nghị từ đặc trưng của các tôn giáo ra đời ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

+ Môn loại: 200.95978 / Đ113TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1107**

12/. NGUYỄN VĂN SỸ. Hoạt động an sinh xã hội của một số tôn giáo nội sinh ở Tây Nam Bộ hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tôn giáo học - Mã số: 62.22.03.09 / Nguyễn Văn Sỹ; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Minh Đô. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 179tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu, phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận về an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước và hoạt động an sinh xã hội của một số tôn giáo nội sinh tôn giáo nội sinh ở Tây Nam Bộ; Phân tích và đánh giá thực trạng các hoạt động an sinh xã hội và những vấn đề đặt ra hiện nay; Dự báo xu hướng hoạt động, đề xuất giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này.

+ Môn loại: 204 / H411Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1151**

13/. BÙI LỆ QUYÊN. Sự đa dạng về tổ chức, hệ phái của đạo Tin Lành ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tôn giáo học - Mã số: 9.22.90.09 / Bùi Lệ Quyên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Xuân. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 195tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu, làm rõ hiện trạng đa dạng của các tổ chức, hệ phái Tin Lành ở Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay; Luận giải nguyên nhân, những vấn đề đặt ra, dự báo xu hướng, từ đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị để góp phần thực hiện tốt công tác quản lý của Nhà nước đối với Tin Lành trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 280 / S550Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1327**

14/. ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG. Tín ngưỡng Tứ vị Thánh tổ ở một số ngôi chùa vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tôn giáo học - Mã số: 62.22.03.09 / Đỗ Thị Thanh Hương; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Lan Hiền, Tạ Quốc Khánh. H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 242tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nhận diện và làm rõ thực trạng tín ngưỡng Tứ vị Thánh tổ ở một số ngôi chùa vùng đồng bằng sông Hồng, chỉ ra và phân tích một số đặc điểm, vai trò của tín ngưỡng Tứ vị Thánh tổ trong đời sống xã hội, góp phần nâng cao nhận thức, đồng thời cho thấy sức sống bền bỉ về mặt thời gian và những ảnh hưởng về mặt không gian của tín ngưỡng Tứ vị Thánh tổ, từ đó đưa ra khuyến nghị nhằm phát huy giá trị của tín ngưỡng Tứ vị Thánh tổ trong đời sống xã hội hiện nay.

+ Môn loại: 294.309597 / T311NG

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1269**

15/. BẠCH THANH SANG. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ : Luận án Tiến sĩ Tôn giáo - Chuyên ngành: Tôn giáo học - Mã số: 9.22.90.09 / Bạch Thanh Sang; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Lợi. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 206tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu sự hình thành và phát triển, tính chất, chức năng và nhiệm vụ của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước (ĐKSSYN) vùng Tây Nam Bộ trong quá trình lịch

sử; Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ và những vấn đề đặt ra; Đưa ra các quan điểm, đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm phát huy vai trò tích cực của Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ.

+ Môn loại: 294.3095978 / H452Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1155**

16/. LÝ HÙNG. Vai trò của tu sĩ Phật giáo Nam tông trong đời sống xã hội của người Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tôn giáo học - Mã số: 9.22.90.09 / Lý Hùng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Tuấn, Đỗ Lan Hiền. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 184tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về vai trò của tu sĩ Phật giáo Nam trong đời sống xã hội của người Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay, chỉ ra những mặt tích cực và hạn chế, từ đó đề ra một số giải pháp phát huy vai trò của tu sĩ Phật giáo Nam tông hơn.

+ Môn loại: 294.3095978 / V103TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1283**

### **300. KHOA HỌC XÃ HỘI:**

17/. PHẠM THỊ HẢI YẾN. Kỹ năng giao tiếp của điện thoại viên với khách hàng : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành - Mã số: 9.31.04.01 / Phạm Thị Hải Yến; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Huệ. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. 239tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu tổng quan về kỹ năng giao tiếp và các yếu tố ảnh hưởng của kỹ năng giao tiếp của điện thoại viên với khách hàng; Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng kỹ năng giao tiếp của điện thoại viên với khách hàng; Đề xuất và thử nghiệm một số biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp với khách hàng cho điện thoại viên.

+ Môn loại: 302.23 / K600N

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1166**

18/. NGUYỄN THỊ HỘI. Mô hình hành vi và quan tâm của người dùng trên các mạng xã hội : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Hệ thống thông tin - Mã số: 9.48.01.048/ Nguyễn Thị Hội; Hướng dẫn khoa học: Trần Đình Quế, Đàm Gia Mạnh. - H. : Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2021. - 205tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày sơ lược một số khái niệm liên quan đến mạng xã hội và những vấn đề nghiên cứu liên quan đến bài toán phát hiện chủ đề quan tâm của người dùng trên các mạng xã hội; Đề xuất mô hình biểu diễn người dùng trên các mạng xã hội: Mô hình biểu diễn nội dung bài viết theo vectơ trọng số dựa trên không gian bài viết và không gian các chủ đề; Mô hình biểu diễn bài viết dựa trên năm đặc trưng là nội dung, thể đánh dấu, thể loại, quan điểm và cảm xúc; Mô hình biểu diễn người dùng dựa trên các hành vi và quan tâm của người dùng như đăng bài, thích bài viết, chia sẻ bài viết, tham gia nhóm trên mạng xã hội.

+ Môn loại: 302.23 / M450H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 990**

19/. ĐẶNG THỊ TUYẾT. Tiếp nhận văn hoá đại chúng của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế (qua khảo sát tại trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Ngoại Thương) : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số:

62.31.06.40 / Đặng Thị Tuyết; Hướng dẫn khoa học: Phạm Duy Đức, Lê Văn Lợi. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 187tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ những vấn đề lý luận về sự tiếp nhận văn hoá đại chúng của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế; Khảo sát, đánh giá thực trạng tiếp nhận văn hoá đại chúng của sinh viên ở thủ đô Hà Nội, xác định những vấn đề đặt ra để nâng cao năng lực tiếp nhận văn hoá đại chúng của sinh viên hiện nay.

+ Môn loại: 306.09597 / T307NH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1301

20/. BÙI THỊ KIM CHI. Sự kiến tạo văn hoá cộng đồng của khu đô thị mới ở Hà Nội (nghiên cứu trường hợp Mỹ Đình - Mỹ Trì và Việt Hưng) : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 62.31.06.40 / Bùi Thị Kim Chi; Hướng dẫn khoa học: Lê Quý Đức, Nguyễn Văn Thắng. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 243tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về sự kiến tạo văn hoá cộng đồng; Khảo sát sự kiến tạo văn hoá cộng đồng của khu đô thị mới ở Hà Nội; Nhận diện những yếu tố tác động, vấn đề đặt ra và bàn luận về giải pháp kiến tạo văn hoá cộng đồng của khu đô thị mới.

+ Môn loại: 306.40959731 / S550K

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1325

21/. LÊ THUYẾT AN. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên của người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.94 / Lê Thuý An; Hướng dẫn khoa học: Phan An, Nguyễn Xuân Hương. - Trà Vinh : Đại học Trà Vinh, 2020. - 210tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu văn hoá ứng xử với các yếu tố tự nhiên như đất, nước, thời tiết, động vật, thực vật trong văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể của người Khmer. Từ đó, phân tích những giá trị trong truyền thống và biến đổi trong cách ứng xử với tự nhiên của người Khmer trước những thách thức về biến đổi khí hậu trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 306.4095978 / V115H

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1278

22/. NGUYỄN THỊ THUẦN. Văn hoá Việt Nam trong giảng dạy môn Tiếng Việt cho học viên nước ngoài ở nhà trường quân đội : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 62.31.06.40 / Nguyễn Thị Thuần; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Duy Bắc, Vũ Thị Phương Hậu. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 218tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Thông qua nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn văn hoá Việt Nam trong giảng dạy môn Tiếng Việt để bàn về bản sắc văn hoá Việt Nam trong giáo trình, nội dung giảng dạy, tiếp nhận và trải nghiệm hướng đến việc nâng cao hiệu quả truyền tải văn hoá Việt Nam cho học viên nước ngoài ở nhà trường quân đội.

+ Môn loại: 306.409597 / V115H

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1277

23/. BÙI THỊ HƯƠNG TRÂM. Quan niệm của người phụ nữ Việt Nam hiện nay về hạnh phúc : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Xã hội học - Mã số: 62.31.03.01 / Bùi Thị

Hương Trâm; Hướng dẫn khoa học: Lê Ngọc Văn, Hà Việt Hùng. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 163tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quan niệm của người phụ nữ Việt Nam hiện nay về hạnh phúc; Trên cơ sở đó cung cấp những luận cứ khoa học nhằm nâng cao hạnh phúc của người phụ nữ.

+ Môn loại: 306.8509597 / QU105N

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1339**

24/. TRẦN THỊ THOẠI. Nghiên cứu sự tham gia của cư dân nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tại vùng Đồng bằng sông Hồng : Luận án Tiến sĩ ngành Kinh tế Nông nghiệp - Chuyên ngành: Kinh tế Nông nghiệp - Mã số: 9.62.01.15 / Trần Thị Thoại; Hướng dẫn khoa học: Trần Quốc Khánh, Nguyễn Hữu Dũng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 159tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về sự tham gia của cư dân nông thôn trong xây dựng nông thôn mới và mối quan hệ giữa sự tham gia của cư dân nông thôn với kết quả xây dựng nông thôn mới tại vùng Đồng bằng sông Hồng. Đưa ra một số khuyến nghị về các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả sự tham gia của cư dân nông thôn vào thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

+ Môn loại: 307.72095973 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1063**

### **320. CHÍNH TRỊ HỌC:**

25/. NGUYỄN THỊ LAN ANH. Chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của các Trường Chính trị tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Hồng : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Thị Lan Anh; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Quang Đạt, Nguyễn Văn Thắng. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2021. - 206tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định các nội dung phản ánh và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức (BDCBCC) cấp xã. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng BDCBCC cấp xã của các trường chính trị khu vực Đồng bằng sông Hồng hiện nay. Đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng BDCBCC cấp xã của các trường chính trị khu vực Đồng bằng sông Hồng.

+ Môn loại: 320.071 / CH118L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1086**

26/. NGUYỄN ĐÌNH THÁI. Phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương với chính quyền thành phố trực thuộc trung ương : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Đình Thái; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Mai, Phạm Minh Tuấn. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2020. - 224tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các cơ sở lý luận và thực tiễn. Phân tích thực trạng phân cấp của trung ương cho chính quyền thành phố trực thuộc trung ương trên ba lĩnh vực: Phân cấp quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy nhà nước và cán bộ công chức. Đưa ra phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường phân cấp của trung ương cho chính quyền thành phố trực thuộc trung ương.

+ Môn loại: 320.8 / PH121C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1197

27/. HOÀNG NGỌC PHƯƠNG. Hệ thống chính trị một đảng nổi trội - Giá trị tham khảo cho Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.31.02.01 / Hoàng Ngọc Phương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Việt Thông, Tống Đức Thảo. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2021. - 167tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu một số vấn đề lý luận và đặc trưng của hệ thống chính trị một đảng nổi trội; Khảo sát, đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống chính trị một đảng nổi trội qua mô hình một số quốc gia châu Á điển hình như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore; Gợi mở một số giá trị tham khảo từ các trường hợp khảo cứu cho việc đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 324.2 / H250TH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1144

28/. NGUYỄN PHẤN ĐẤU. Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 62.31.02.04 / Nguyễn Phấn Đấu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Đình Thảo. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 187tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận. Trên cơ sở đó, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Ban Bộ hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / C455T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1102

29/. NGUYỄN THANH TÙNG. Giám sát đầu tư công của Quốc hội Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Nguyễn Thanh Tùng; Hướng dẫn khoa học: Đặng Văn Du, Bùi Đặng Dũng. - H. : Học viện Tài chính, 2021. - 180tr. : Biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về đầu tư công và giám sát đầu tư công của Quốc hội; Tìm hiểu và phân tích thực trạng đầu tư công và giám sát đầu tư công của Quốc hội tại Việt Nam, từ đó chỉ ra những thành tựu đã đạt được cũng như hạn chế và nguyên nhân; Xây dựng quan điểm giám sát đầu tư công của Quốc hội Việt Nam đến năm 2030; Đề xuất những giải pháp giải quyết các hạn chế còn tồn tại trong giám sát đầu tư công.

+ Môn loại: 328.09597 / GI104S

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1139

30/. THÁI NGỌC CHÂU. Hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Khoa học Chính trị - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 9.34.02.01/ Thái Ngọc Châu; Hướng dẫn khoa học: Đinh Thế Định, Đinh Trung Thành. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 175tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội; Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội Việt Nam; Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt



động giám sát và đề xuất quan điểm và giải pháp tăng cường hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / H411Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1153**

31/. TRẦN THỊ QUYÊN. Phân tích chính sách trong hoạt động lập pháp của một số nước trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Lý luận - Lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 9.38.01.04 / Trần Thị Quyên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Đoan. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2019. - 196tr. : Bìa; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những vấn đề lý luận chung về phân tích chính sách trong hoạt động lập pháp. Phân tích chính sách trong hoạt động lập pháp của một số nước trên thế giới. Phân tích chính sách trong hoạt động lập pháp ở Việt Nam và phương hướng, giải pháp hoàn thiện từ kinh nghiệm của một số nước trên thế giới.

+ Môn loại: 328.597 / PH121T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1206**

### **330. KINH TẾ HỌC:**

32/. LƯU NGỌC LONG. Đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2016 : Luận án Tiến sĩ Lịch sử - Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Mã số: 62.22.03.15 / Lưu Ngọc Long; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Minh Huân, Trần Thị Mỹ Hương. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 182tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài làm rõ bước phát triển quá trình hoạch định và hiện thực hoá đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2016; Đánh giá ưu điểm, hạn chế của đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và rút ra một số bài học kinh nghiệm có ý nghĩa vận dụng cho hiện nay.

+ Môn loại: 330.1209597 / Đ561L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1129**

33/. NGUYỄN DỤNG TUẤN. Ảnh hưởng của vốn nhân lực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Dụng Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Ngô Kim Thanh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 162tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý thuyết ảnh hưởng của vốn nhân lực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam; Phân tích mối quan hệ giữa vốn và nhân lực và kết quả kinh doanh ở những đối tượng doanh nghiệp khác nhau; Đề xuất các giải pháp kiến nghị giúp các cơ quan quản lý Nhà nước, những nhà hoạch định chính sách về nguồn vốn nhân lực có được những chính sách phù hợp để phát triển nguồn vốn nhân lực tốt hơn.

+ Môn loại: 331.11 / A107H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 986**

34/. TRẦN THỊ TRUYỀN THANH. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế Chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Trần Thị Truyền Thanh; Hướng dẫn khoa học: Lưu Ngọc

Trịnh, Trần Thị Lan Hương. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 242tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Khái quát và hệ thống hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản liên quan đến các khu công nghiệp, đến nguồn nhân lực và việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các khu công nghiệp; Phân tích những nhân tố thực tế tác động đến chất lượng và việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các khu công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh; Đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tại các khu công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu cùng những nguyên nhân chủ yếu của chúng; Đề xuất một số nhóm giải pháp và những kiến nghị cơ bản.

+ Môn loại: 331.11095978 / N122C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1183**

35/. NGUYỄN THỊ LÊ TRÂM. Nhân lực chất lượng cao trong ngành xây dựng ở tỉnh Nghệ An : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Nguyễn Thị Lê Trâm; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thị Túy. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 166tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành xây dựng. Thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao. Phương hướng và giải pháp nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành xây dựng ở tỉnh Nghệ An.

+ Môn loại: 331.11 / NH121L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1194**

36/. VÕ THỊ ÁI NƯƠNG. Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại Khách sạn Holiday – Cần Thơ đến năm 2030 : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh (hướng ứng dụng) - Mã số: 8.34.01.01 / Võ Thị Ái Nương; Hướng dẫn khoa học: Lê Sĩ Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2019. - 104tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày cơ sở lý luận về công tác tuyển dụng nhân sự trong ngành dịch vụ khách sạn; Phân tích, đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng nhân sự, chỉ ra những mặt tích cực, tồn tại và nguyên nhân trong công tác tuyển dụng của Khách sạn Holiday - Cần Thơ; Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng tại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn đến năm 2030.

+ Môn loại: 331.12 / H406TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1148**

37/. LÊ MINH HẠNH. Tự do hoá di chuyển lao động có chuyên môn trong cộng đồng kinh tế ASEAN và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế - Mã số: 9.31.01.06 / Lê Minh Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Duy Lợi. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2019. - 183tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Đánh giá thực trạng tự do hoá di chuyển lao động có chuyên môn trong khu vực ASEAN, từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị để Việt Nam thực hiện tốt tự do hoá di chuyển lao động có chuyên môn trong Cộng đồng kinh tế ASEAN.

+ Môn loại: 331.50959 / T550D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1286**

38/. BÙI THỊ THU HÀ. Nghiên cứu đối thoại xã hội trong quan hệ lao động tại các doanh nghiệp may ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Bùi Thị Thu Hà; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Minh Nhân, Nguyễn Duy Phúc. - H. : Đại học Thương mại, 2021. - 170tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Hệ thống những vấn đề lý luận và xác lập khung nghiên cứu về đối thoại xã hội trong quan hệ lao động tại doanh nghiệp; Phát triển các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện đối thoại xã hội trong quan hệ lao động tại doanh nghiệp; Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng và xây dựng mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố đến đối thoại xã hội trong quan hệ lao động tại doanh nghiệp; Phân tích, đánh giá thực trạng cùng với định hướng, quan điểm thúc đẩy đối thoại xã hội tại các doanh nghiệp may ở Việt Nam bổ sung cơ sở đề xuất các giải pháp.

+ Môn loại: 331.89 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1035**

39/. NGUYỄN TUẤN. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong các Ngân hàng Thương mại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 62.34.02.01 / Nguyễn Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Đường Nguyễn Hưng, Ngô Hà Tấn. - Đà Nẵng : Đại học Đà Nẵng, 2020. - 247tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ trong các ngân hàng thương mại Việt Nam; Phân tích những thành phần hệ thống kiểm soát nội bộ như: Môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và trao đổi thông tin, hoạt động giám sát; Đề xuất những khuyến nghị đối với chính sách pháp luật nhà nước về kiểm soát nội bộ trong các ngân hàng thương mại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.1 / H406TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1149**

40/. NGÔ THỊ QUỲNH. Kiểm định các nhân tố tác động đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Ngô Thị Quỳnh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2019. - 106tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài đánh giá thực trạng vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ; Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân; Đề xuất giải pháp nhằm thu hút khách hàng cá nhân vay vốn tại ngân hàng.

+ Môn loại: 332.1 / K304Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1162**

41/. TRẦN THỊ DIỆU HƯƠNG. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tín dụng thương mại của các doanh nghiệp Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Trần Thị Diệu Hương; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Thanh Tú, Đỗ Hồng Nhung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 163tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu và đánh giá thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến tín dụng thương mại của các doanh nghiệp Việt Nam. Phân tích và đánh giá tác động của tín dụng

thương mại đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp và đề xuất kiến nghị hoàn thiện công tác quản lý tín dụng thương mại cho các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam.

+ Môn loại: 332.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1179**

42/. PHẠM THUỶ TÚ. Năng lực cạnh tranh và mức độ ổn định của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Phạm Thuỷ Tú; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Minh Hà, Đào Lê Kiều Oanh. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, 2020. - 258tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá thực trạng hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2010-2018; điểm mạnh, điểm yếu, triển vọng và thách thức đối với ngân hàng thương mại Việt Nam khi hội nhập CPTPP. Đề xuất chính sách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 332.109597 / N116L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1176**

43/. TRẦN THỊ TỐ ANH. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn ngắn hạn của khách bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Trần Thị Tố Anh; Hướng dẫn khoa học: Võ Xuân Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 71tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn ngắn hạn khách hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ. Phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố quyết định đến việc vay vốn ngắn hạn của khách hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ. Khuyến nghị một số đề xuất tăng cho vay ngắn hạn hay đẩy mạnh dư nợ vay ngắn hạn nhưng không hạ chuẩn tín dụng, chạy theo chỉ tiêu và có sự phát triển tốt trong tương lai cho toàn chi nhánh.

+ Môn loại: 332.1 / C101NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 997**

44/. HUỖNH NGUYỄN PHƯƠNG THẢO. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ huy động vốn tại Vietinbank Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 60.34.01.02/ Huỳnh Nguyễn Phương Thảo; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Vinh. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 118tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu tổng quát về nghiệp vụ huy động vốn tại Ngân hàng Vietinbank Bà Rịa - Vũng Tàu, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng, cá nhân đối với chất lượng dịch vụ huy động vốn của Vietinbank Bà Rịa - Vũng Tàu. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hài lòng của khách hàng và hàm ý quản trị để nâng cao sự hài lòng của khách hàng, cá nhân đối với chất lượng dịch vụ huy động vốn của Vietinbank Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 332.1 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1014**

45/. PHẠM VĨNH LỄ. Các yếu tố ảnh hưởng sự hài lòng của khách hàng cá nhân sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã 8.34.02.01 / Phạm Vĩnh Lễ; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Mộng Tuyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 96tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu tổng quan về dịch vụ ngân hàng điện tử (DVNHĐT) Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân sử dụng DVNHĐT Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ. Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng cá nhân sử dụng DVNHĐT Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ .

+ Môn loại: 332.1 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1015**

46/. LÂM TĂNG HÙNG. Quản lý rủi ro tác nghiệp của ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Lâm Tăng Hùng; Hướng dẫn khoa học: Phạm Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Việt Nga. - H. : Học viện Tài chính, 2020. - 226tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Làm sáng tỏ những lý luận cơ bản về rủi ro tác nghiệp và về quản lý rủi ro tác nghiệp của ngân hàng thương mại trong điều kiện hiện nay; Đánh giá thực trạng rủi ro tác nghiệp, quản lý rủi ro tác nghiệp của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam một cách hệ thống, nhất là chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của chúng trong giai đoạn 2015 - 2019; Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường quản lý rủi ro tác nghiệp của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.109597 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1340**

47/. NGUYỄN BÍCH NGÂN. Quản lý rủi ro danh mục cho vay tại các ngân hàng thương mại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Bích Ngân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thuỳ Dương, Nguyễn Tiến Đông. - H. : Học viện Ngân hàng, 2020. - 246tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản lý rủi ro danh mục cho vay tại ngân hàng thương mại; Nghiên cứu thực trạng quản lý rủi ro danh mục cho vay tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, đồng thời so sánh năng lực thực hiện giữa các nhóm ngân hàng thương mại Việt Nam; Thực hiện mô phỏng đo lường rủi ro danh mục cho vay của ngân hàng thương mại bằng phương pháp dựa theo xếp hạng tín dụng nội bộ cơ bản của Basel II (FIRB) và phương pháp Credit Metrics; Đề xuất các nhóm giải pháp và kiến nghị hoàn thiện quản lý rủi ro danh mục cho vay tại các ngân hàng thương mại Việt Nam hướng tới các chuẩn mực quốc tế.

+ Môn loại: 332.109597 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1341**

48/. LÊ THU HƯƠNG. Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng : Luận án Tiến sĩ Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Lê Thu Hương; Hướng dẫn khoa học: Trần Hữu Cường, Phạm Huy Vinh. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 249tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận về rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại; Nghiên cứu kinh nghiệm quản trị rủi ro tín dụng của một số ngân hàng thương mại trên thế và rút ra bài học kinh nghiệm cho cho quản trị rủi ro tín dụng tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam; Nghiên cứu thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) trong thời gian qua nhằm đánh giá đúng thực trạng quản trị rủi ro tín dụng ở ngân hàng này; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản trị rủi ro tín dụng tại VPBank.

+ Môn loại: 332.1 / QU105TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1337**

49/. TRẦN ANH TUẤN LONG. Quản trị rủi ro hoạt động tại ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Bến Tre : Luận văn thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng (hướng ứng dụng) - Mã số: 9.34.02.01 / Trần Anh Tuấn Long; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Xuân Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 134tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Đánh giá thực trạng rủi ro hoạt động và quản trị rủi ro hoạt động tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank) Bến Tre, tìm ra các giải pháp quản trị rủi ro hoạt động nhằm hạn chế rủi ro hoạt động tại VietinBank Bến Tre.

+ Môn loại: 332.1 / QU105TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1338**

50/. NGUYỄN THỊ TRÀ MY. Giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Nguyễn Thị Trà My; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đăng Dờn. - Long An : Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, 2020. - 81tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài phân tích, đánh giá thực trạng quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; Xác định những kết quả đạt được, mặt tồn tại và nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rủi ro tín dụng tại Agribank Tân Thạnh giai đoạn 2017 - 2019; Đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý, điều hành giai đoạn 2020-2025.

+ Môn loại: 332.10959781 / GI-103PH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1132**

51/. VÕ ĐỆ QUÝ. Chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Võ Đệ Quý; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Kỳ. - Long An : Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, 2020. - 83tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan cơ sở lý luận về tín dụng và chất lượng tín dụng của ngân hàng thương mại. Thực trạng chất lượng và giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân

hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

+ Môn loại: 332.10959785 / CH118L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1087**

52/. **VÕ ANH KIỆT**. Các giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng bán lẻ tại Ngân hàng TPCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Võ Anh Kiệt; Hướng dẫn khoa học: Trương Thị Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 61tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý luận về rủi ro tín dụng bán lẻ. Đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ; Giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng bán lẻ tại Ngân hàng TPCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.10959793 / C101GI

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 992**

53/. **HOÀNG THỊ THANH THẢO**. Giải pháp nâng cao tính cạnh tranh trong huy động vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ: Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Hoàng Thị Thanh Thảo; Hướng dẫn khoa học: Lê Tấn Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2019. - 78tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống hoá cơ sở lý thuyết về huy động vốn của ngân hàng thương mại; Phân tích thực trạng huy động vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ trong giai đoạn từ 2016 - 2018; Đề xuất giải pháp nâng cao tính cạnh tranh trong huy động vốn của Ngân hàng .

+ Môn loại: 332.10959793 / GI-103PH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1135**

54/. **DƯƠNG THUYẾT HÀ**. Nghiên cứu hành vi chuyển đổi việc sử dụng dịch vụ của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Dương Thuý Hà; Hướng dẫn khoa học: Cao Thị Ý Nhi, Ngô Chung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 153tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tài liệu hệ thống hoá các vấn đề lý luận về hành vi khách hàng, hành vi chuyển đổi việc sử dụng dịch vụ của khách hàng tại ngân hàng thương mại và những nhóm yếu tố ảnh hưởng tới hành vi của họ; Đề xuất mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa các nhóm yếu tố ảnh hưởng tới hành vi lựa chọn việc sử dụng dịch vụ của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam; Đề xuất một số gợi ý giải pháp cho các ngân hàng nhằm xây dựng một cơ sở khách hàng trung thành với ngân hàng.

+ Môn loại: 332.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1041**

55/. **LÊ THUYẾT BẢO NGÂN**. Các nhân tố thoả mãn khách hàng cá nhân gửi tiết kiệm tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Lê Thuý Bảo

Ngân; Hướng dẫn khoa học: Vũ Xuân Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 95tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về hành vi, thái độ của khách hàng cá nhân khi gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ. Các yếu tố ảnh hưởng cũng như mức độ ảnh hưởng đến việc thu hút tiền gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại ngân hàng. Đề xuất những quan điểm, giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện, nâng cao thu hút lượng tiền gửi tiết kiệm từ khách hàng cá nhân, tăng khả năng cạnh tranh với các ngân hàng khác cùng địa bàn Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.1 / C101NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1003**

56/. CHU QUỐC TUẤN. Phát triển cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Chu Quốc Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019.- 82tr.: Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận đề tài nghiên cứu; tổng quan về ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ. Thực trạng cho vay và lựa chọn các giải pháp phát triển cho vay khách hàng cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.10959793 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1215**

57/. TRẦN XUÂN HIỀN. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Long An : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Trần Xuân Hiền; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Xuân Hương. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 117tr. : Bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu khái quát ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Long An. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Thực trạng dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh tỉnh Long An. Kết luận và giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử.

+ Môn loại: 332.10959781 / PH121T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1205**

58/. HUỖNH THỊ NGỌC NGA. Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ của dịch vụ Internet banking tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh (Hướng ứng dụng) - Mã số: 8.34.01.01 / Huỳnh Thị Ngọc Nga; Hướng dẫn khoa học: Lê Nhật Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2019. - 115tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài tìm hiểu những lý thuyết cơ bản về dịch vụ Ngân hàng điện tử, chất lượng dịch vụ Ngân hàng điện tử - Internet banking; Phân tích thực trạng chất lượng dịch vụ Internet banking tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tiền Giang; Định hướng phát triển dịch vụ Internet banking tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Tiền Giang giai đoạn 2018-2025; Đề xuất giải pháp và kế hoạch



triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ Internet banking tại Ngân hàng.

+ Môn loại: 332.10959783 / GI-103PH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1134**

59/. HUỖNH THỊ HỒNG PHÚC. Phát triển dịch vụ thanh toán qua ngân hàng tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Khởi tỉnh Bến Tre : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Huỳnh Thị Hồng Phúc; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đăng Dờn. - Long An: Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, 2020. - 82tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận; Thực trạng phát triển; Các giải pháp phát triển dịch vụ thanh toán qua ngân hàng tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Đồng Khởi tỉnh Bến Tre.

+ Môn loại: 332.10959785 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1219**

60/. NGUYỄN THỊ BÌNH MINH. Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Nguyễn Thị Bình Minh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 113tr. : Bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận đề tài nghiên cứu; Sơ lược; Thực trạng và các giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và những biểu hiện của phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử.

+ Môn loại: 332.10959793 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1218**

61/. PHẠM TỐ UYÊN. Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Phạm Tố Uyên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 105tr.: Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận nghiên cứu đề tài; Thực trạng hoạt động; Phân tích các yếu tố ảnh hưởng; Giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.10959793 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1217**

62/. ĐỖ THỊ TRÚC GIANG. Tăng cường sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Đỗ Thị Trúc Giang; Hướng dẫn khoa học: Hồ Viết Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 104tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Đánh giá quá trình hoạt động về dịch vụ ngân hàng điện tử (viết tắt là IB) tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ (viết tắt là VCB - CT). Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng khi sử dụng dịch vụ IB của khách hàng tại VCB - CT. Đề xuất giải pháp giúp mức độ hài lòng về dịch vụ IB tại VCB - CT được nâng cao hơn cho khách hàng.

+ Môn loại: 332.10959793 / T116C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1317**

63/. TRỊNH HOÀNG NAM. Rủi ro cảm nhận và ý định sử dụng thẻ tín dụng tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Trịnh Hoàng Nam; Hướng dẫn khoa học: Vương Đức Hoàng Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 247tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Khám phá mô hình đo lường rủi ro cảm nhận theo quan điểm nguồn gốc trong ngành thẻ tín dụng tại Việt Nam. Xác định và đo lường sự ảnh hưởng của chất lượng cảm nhận về hệ thống thông tin ngân hàng đối với rủi ro cảm nhận theo quan điểm nguồn gốc trong ngành thẻ tín dụng tại Việt Nam. Đo lường mức độ tác động của rủi ro cảm nhận theo quan điểm nguồn gốc, hữu dụng cảm nhận, để sử dụng cảm nhận đến ý định sử dụng của người tiêu dùng Việt Nam đối với thẻ tín dụng. Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh thẻ tín dụng tại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.1 / R510R

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1331**

64/. VÕ PHÚ CƯỜNG. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay vốn kinh doanh của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Công thương Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Võ Phú Cường; Hướng dẫn khoa học: Trần Quốc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 60tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Phân tích thực trạng hoạt động tín dụng tại VietinBank Cần Thơ. Xác định và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay sản xuất kinh doanh của khách hàng cá nhân và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nâng cao khả năng trả nợ của nhóm khách hàng này tại VietinBank Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.3 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1004**

65/. LÊ THỊ HỒNG MINH. Độ nhạy cảm đối với rủi ro tỷ giá tại thị trường Việt Nam và các nước Đông Nam Á : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Lê Thị Hồng Minh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Ngọc Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2021. - 204tr. : Biểu đồ, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài đánh giá độ nhạy cảm tỷ giá tại thị trường Việt Nam và các nước Đông Nam Á: Hệ thống một cách toàn diện các lý thuyết nền tảng và những nghiên cứu thực nghiệm nhận diện về độ nhạy cảm đối với rủi ro tỷ giá; Kiểm định độ nhạy cảm tỷ giá ở cấp độ thị trường trên cơ sở kết hợp cả tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực, cũng như nhận diện sự tồn tại của tính chất bất cân xứng của độ nhạy cảm tỷ giá; Kiểm định độ nhạy cảm tỷ giá ở cấp độ công ty và xác định các nhân tố sẽ góp phần tác động đến mức độ cũng như

khả năng xuất hiện độ nhạy cảm tỷ giá của các công ty niêm yết; Đề xuất những khuyến nghị chính sách cho các nhà điều hành.

+ Môn loại: 332.4 / Đ450NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1127**

66/. NGUYỄN THỊ HỒNG. Quy tắc chính sách tiền tệ và khả năng áp dụng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế - Mã số: 9.31.01.06 / Nguyễn Thị Hồng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thủy Vinh. - H. : Đại học Ngoại thương Hà Nội, 2020. - 217tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá lý luận về chính sách tiền tệ và các vấn đề liên quan đến các quy tắc chính sách tiền tệ. Nghiên cứu thực tiễn vận dụng quy tắc chính sách tiền tệ của một số ngân hàng Trung ương trên thế giới, từ đó rút ra bài học khi thực hiện chính sách tiền tệ theo quy tắc. Phân tích thực trạng điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng Nhà nước. Xây dựng mô hình kinh tế lượng để kiểm định việc vận dụng các quy tắc trong điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đánh giá mức độ tác động của các công cụ chính sách tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong các quy tắc.

+ Môn loại: 332.4 / QU600T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1336**

67/. PHẠM THỊ HỒNG VÂN. Phát triển thị trường chứng khoán và tăng trưởng kinh tế: Vai trò độ mở thương mại và kiểm soát tham nhũng tại các nước đang phát triển : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Phạm Thị Hồng Vân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hồng Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 190tr. : Bảng, hình, phụ lục; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu tổng quan về vấn đề nghiên cứu; Khung lý thuyết và tổng quan về tình hình nghiên cứu của đề tài; Các phương pháp được sử dụng để nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu; Kết luận và hàm ý chính sách.

+ Môn loại: 332.6 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1235**

68/. HOÀNG MẠNH HÙNG. Các mô hình phân tích tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Toán kinh tế - Mã số: 9.31.01.01 / Hoàng Mạnh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Khắc Minh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 198tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu về tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và quá trình chuyển dịch cơ cấu ở Việt Nam. Các mô hình phân tích tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam.

+ Môn loại: 332.609597 / C101M

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 993**

69/. LÊ XUÂN THÁI. Minh bạch và công bố thông tin của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 62.34.02.01 / Lê Xuân Thái; Hướng dẫn khoa học: Trương Đông Lộc. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2020. - 205tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đo lường minh bạch và công bố thông tin dùng đánh giá các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán; Xác định các yếu tố ảnh hưởng; Đo lường ảnh hưởng của minh bạch và công bố thông tin đến chi phí vốn chủ sở hữu của các công ty; Phân tích ảnh hưởng của minh bạch và công bố thông tin đến hiệu quả tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Môn loại: 332.63 / M312B

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1170**

70/. PHẠM SỸ LONG. Các nhân tố ảnh hưởng đến thiên vị đầu tư cục bộ của các nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Phạm Sỹ Long; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Yên, Lương Thái Bảo. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 99tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan nghiên cứu về thiên vị đầu tư cục bộ và các rào cản của đầu tư danh mục quốc tế. Thực trạng đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả nghiên cứu và các khuyến nghị nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư danh mục nước ngoài.

+ Môn loại: 332.64 / C101NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 999**

71/. ĐÌNH THỊ PHƯƠNG ANH. Hoạt động đầu tư trái phiếu của các ngân hàng thương mại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Đình Thị Phương Anh; Hướng dẫn khoa học: Trần Quốc Khánh, Hồ Ngọc Luật. - H. : Đại học Thương mại, 2021. - 240tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan để bổ sung, làm rõ cơ sở lý luận về hoạt động đầu tư trái phiếu của ngân hàng thương mại (NHTM); Phân tích thực trạng đầu tư trái phiếu của toàn hệ thống các NHTM Việt Nam và lựa chọn một số nghiên cứu điển hình đại diện cho các nhóm ngân hàng theo quy mô hoạt động (quy mô tài sản); Kiểm định mô hình nghiên cứu để rút ra kết luận về tác động của đầu tư trái phiếu đến kết quả kinh doanh của ngân hàng; Đề xuất định hướng đầu tư trái phiếu và khuyến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đầu tư trái phiếu và an toàn cho hệ thống các NHTM Việt Nam.

+ Môn loại: 332.66 / H411Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1152**

72/. TRIỆU VĂN HUẤN. Nghiên cứu ảnh hưởng lẫn nhau giữa các địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế đầu tư - Mã số: 9.31.01.04 / Triệu Văn Huấn; Hướng dẫn khoa học: Phạm Văn Hùng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 199tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tiềm năng, lợi thế của vùng Đồng bằng sông Hồng. Đánh giá thực trạng thu hút đầu tư và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào vùng Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 1988-2019. Phân tích sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các địa phương trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đề xuất một số giải pháp phát huy những ảnh hưởng tích cực, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực giữa các địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng trong thu hút FDI.

+ Môn loại: 332.67 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1178**

73/. NGUYỄN BÁ NHÃM. Thương mại hoá kết quả đề tài nghiên cứu khoa học ở các trường đại học công lập ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Bá Nhâm; Hướng dẫn khoa học: Đàm Văn Huệ, Bạch Ngọc Thắng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 207tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý luận về thương mại hoá kết quả nghiên cứu của giảng viên/ nhà khoa học tại các trường đại học và các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định thương mại hoá kết quả nghiên cứu của giảng viên/ nhà khoa học tại các trường đại học; Thực trạng thương mại hoá kết quả nghiên cứu của giảng viên/ nhà khoa học tại các trường đại học công lập khối kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay; Xây dựng mô hình các nhân tố ảnh hưởng tới quyết định thương mại hoá kết quả nghiên cứu, từ đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị.

+ Môn loại: 332.67 / TH561M

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1303**

74/. BÙI THỊ LÀNH. Nhân tố ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Bùi Thị Lành; Hướng dẫn khoa học: Tạ Văn Lợi. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 166tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày hệ thống hoá lý luận về khả năng hấp thụ vốn FDI. Phân tích thực trạng và đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến khả năng hấp thụ vốn FDI của Việt Nam. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện các nhân tố, giúp tăng cường khả năng hấp thụ vốn FDI.

+ Môn loại: 332.67 / NH121T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1195**

75/. VŨ VĂN TRƯỜNG. Một số giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Vũ Văn Trường; Hướng dẫn khoa học: Võ Thị Thu Hồng. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019. - 120tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Mô tả thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Xác định các tồn tại ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đề xuất một số giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 332.6709597 / M458S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1182**

76/. NGÔ THỊ THANH THUYẾT. Nghiên cứu mối quan hệ của FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế phát triển - Mã số: 62.31.01.05 / Ngô Thị Thanh Thuý; Hướng dẫn khoa học: Lê Bảo, Nguyễn Hiệp. - Đà Nẵng : Đại học Kinh tế Đà Nẵng, 2020. - 200tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá lý thuyết liên quan về mối quan hệ của FDI và tăng trưởng kinh tế; Phân tích thực trạng về FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định. Lượng hoá mối quan hệ của FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định, đồng thời xác định các yếu tố then chốt đóng vai trò năng lực hấp thụ trong mối quan hệ này. Đề xuất chính sách thu hút, phát huy lợi ích nguồn vốn FDI, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định.

+ Môn loại: 332.67 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1045**

77/. TRẦN MINH TRUNG. Nghiên cứu giải pháp quản lý vốn ODA trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Trần Minh Trung; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Anh. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 87tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng ODA trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên cơ sở đó tìm ra những hạn chế của công tác quản lý và sử dụng vốn ODA tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gây lãng phí vốn, kém hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư và đưa ra những giải pháp cải thiện công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ODA.

+ Môn loại: 332.67 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1038**

78/. HOÀNG PHƯƠNG ANH. Chính sách tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Hoàng Phương Anh; Hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Ninh. - H. : Học viện Tài chính, 2021. - 219tr. : Bảng, hình, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng chính sách tài chính đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp tại Việt Nam; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách tài chính đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp tại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.67 / CH312S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1251**

79/. HOÀNG PHƯƠNG ANH. Chính sách tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 09.34.02.01 / Hoàng Phương Anh; Hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Ninh. - H. : Học viện Tài chính, 2021. - 219tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận về chính sách tài chính đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thực trạng, giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.6709597 / CH312S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1093**

80/. NGUYỄN ĐĂNG HỘ. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định cấp tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam khu vực thành phố Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số:

8.34.02.01 / Nguyễn Đăng Hộ; Hướng dẫn khoa học: Trương Quang Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 85tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan về hoạt động của các doanh nghiệp DNNVV tại khu vực Cần Thơ; Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến quyết định cấp tín dụng phân khúc DNNVV tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam khu vực thành phố Cần Thơ. Một số đề xuất về giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hoạt động tín dụng cho DNNVV tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thành phố Cần Thơ .

+ Môn loại: 332.7 / C101NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 996**

81/. VÕ THỊ PHƯƠNG KIỀU. Giải pháp phát triển dịch vụ thẻ thanh toán tại Vietcombank chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Võ Thị Phương Kiều; Hướng dẫn khoa học: Ngô Minh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2019. - 115tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài phân tích thực trạng hoạt động dịch vụ thẻ thanh toán và các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẻ thanh toán tại Vietcombank Cần Thơ; Phân tích, đánh giá khả năng cạnh tranh về lĩnh vực thẻ thanh toán và đề xuất các giải pháp phát triển dịch vụ thẻ thanh toán tại ngân hàng.

+ Môn loại: 332.7 / GI-103PH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1136**

82/. HUỖNH ANH KHOA. Nâng cao hiệu quả cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Huỳnh Anh Khoa; Hướng dẫn khoa học: Lại Tiến Dĩnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 100tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận về hiệu quả cho vay tiêu dùng tại ngân hàng thương mại. Phân tích và đánh giá khái quát thực trạng và hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Cần Thơ từ 2016-2018, từ đó đề xuất giải pháp và kế hoạch thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.7 / N122C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1174**

83/. DƯƠNG QUANG MINH. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 60.34.01.02 / Dương Quang Minh; Hướng dẫn khoa học: Ngô Quang Huân. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019. - 100tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Vietinbank chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận nguồn tín dụng ngân hàng của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đề xuất chính sách hàm ý quản trị nhằm giúp cho các DNNVV tăng khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng Vietinbank chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 332.7 / NGH304C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1012**

84/. ĐOÀN LAN ANH. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ: Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Đoàn Lan Anh; Hướng dẫn khoa học: Trương Quang Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 69tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Sơ lược về ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ. Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro trong cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ. Những giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.7 / PH121T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1204

85/. BÙI QUỐC VƯƠNG. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của hộ kinh doanh trên địa bàn quận Bình Thủy thành phố Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Bùi Quốc Vương; Hướng dẫn khoa học: Phan Thị Bích Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 86tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý thuyết về tiếp cận tín dụng chính thức và các yếu tố ảnh hưởng tín dụng chính thức. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu. Giới thiệu quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và các kiến nghị.

+ Môn loại: 332.7 / PH121T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1203

86/. PHẠM MINH TUẤN. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng nông hộ tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Phạm Minh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Hồ Thủy Tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 85tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày khái quát thực trạng rủi ro tín dụng nông hộ ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang giai đoạn (2016-2018). Xác định các nhân tố và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến rủi ro tín dụng nông hộ. Đề xuất giải pháp nhằm hạn chế rủi ro tín dụng nông hộ ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hậu Giang.

+ Môn loại: 332.7 / PH121T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1200

87/. TRẦN THỊ TRƯỜNG THI. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giới hạn tín dụng của khách hàng cá nhân tại Vietcombank Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Trần Thị Trường Thi; Hướng dẫn khoa học: Lê Tấn Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 92tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến giới hạn tín dụng của khách hàng cá nhân tại Vietcombank Cần Thơ. Đưa ra chính sách giúp cho khách hàng cá nhân nâng cao khả năng được đáp ứng nhu cầu xin vay vốn tại Vietcombank Cần Thơ.

+ Môn loại: 332.7 / PH121T



**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1199**

88/. NGUYỄN THANH LÂN. Nghiên cứu các yếu tố tác động đến gia tăng giá trị đất đô thị tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Thanh Lan; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Cường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 88tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá cơ sở lý luận các yếu tố tác động gia tăng giá trị đất đai; xác định các biểu hiện, mức độ ảnh hưởng, cơ chế tác động gia tăng giá trị đất đô thị từ các yếu tố can thiệp của nhà nước. Đề xuất các giải pháp và khuyến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách trong điều tiết giá trị đất gia tăng do can thiệp của nhà nước, góp phần huy động nguồn lực tài chính đất đai.

+ Môn loại: 333.33 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1005**

89/. NGUYỄN QUỐC HẬU. Đánh giá các yếu tố tác động đến sự thay đổi chất lượng đất đai trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Vĩnh Long : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý đất đai - Mã số: 9.85.01.03 / Nguyễn Quốc Hậu; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Khoa. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 172tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đánh giá sự thay đổi kiểu sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn từ năm 2000 - 2015 và phân tích đánh giá yếu tố tác động đến biến động kiểu sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Phân tích mối quan hệ giữa biến động kiểu sử dụng đất nông nghiệp với chất lượng đất đai theo FAO. Đánh giá sự thay đổi chất lượng đất đai và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi chất lượng đất đai ở Vĩnh Long. Xác định các tiến trình đã làm thay đổi đặc tính đất đai tại tỉnh Vĩnh Long. Đề xuất giải pháp quản lý và sử dụng tài nguyên đất đai bền vững.

+ Môn loại: 333.71 / Đ107GI

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1111**

90/. LỘC TRẦN VƯỢNG. Nghiên cứu giá trị môi trường và giải pháp bảo vệ di sản ruộng bậc thang huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang: Luận án Tiến sĩ Khoa học Môi trường - Chuyên ngành: Khoa học Môi trường - Mã số: 9.52.01.03 / Lộc Trần Vượng; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Lan. - Thái Nguyên : Đại học Nông Lâm, 2021. - 184tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá thực trạng giá trị môi trường di sản Ruộng bậc thang huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến môi trường di sản Ruộng bậc thang huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Đề xuất một số giải pháp bảo vệ môi trường bền vững cho di sản Ruộng bậc thang huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

+ Môn loại: 333.76 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1037**

91/. PHẠM NGỌC ANH. Nghiên cứu quản lý tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại Cà Mau và Hậu Giang : Luận án Tiến sĩ Biến đổi Khí hậu - Chuyên ngành: Biến đổi Khí hậu - Mã số: 9.44.02.21 / Phạm Ngọc Anh; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Thị Lan Hương. - H. : Viện Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu, 2021. - 197tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu nghiên cứu cơ sở khoa học và phương pháp đánh giá các mô hình quản lý tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng; Áp dụng phương pháp đánh giá mô hình quản lý tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng đối với hai tỉnh Cà Mau và Hậu Giang; Đề xuất mô hình phù hợp và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng cho Đồng bằng Sông Cửu Long.

+ Môn loại: 333.91 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1057

92/. VŨ MẠNH HÙNG. Chính sách phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp của Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế - Mã số: 9.31.01.10 / Vũ Mạnh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Tú, Trần Kim Hào. - H. : Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 2020. - 199tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan, cơ sở lý luận về chính sách phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp. Thực trạng và phương hướng hoàn thiện chính sách phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp của Việt Nam trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 334.09597 / CH312S

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1092

93/. PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG. Quyền năng kinh tế của phụ nữ nông thôn trong mô hình hợp tác xã kiểu mới ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế phát triển - Mã số: 9.31.01.05 / Phạm Thị Hương Giang; Hướng dẫn khoa học: Phùng Quốc Chí, Phan Vĩnh Điền. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 199tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ cơ sở lý luận, nhận diện thực trạng quyền năng kinh tế của phụ nữ nông thôn trong mô hình hợp tác xã kiểu mới ở Việt Nam, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ nông thôn trong mô hình hợp tác xã kiểu mới ở Việt Nam.

+ Môn loại: 334.09597 / QU527N

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1335

94/. ĐỖ KIM HỒNG. Các yếu tố tác động đến chống thất thu thuế nhà thầu nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Đỗ Kim Hồng; Hướng dẫn khoa học: Đào Duy Huân. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019. - 118tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu tổng quan thuế nhà thầu nước ngoài (NTNN). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chống thất thu thuế NTNN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mức độ tác động của các yếu tố đến hiệu quả công việc chống thất thu thuế NTNN, và đề xuất hàm ý quản trị nhằm gia tăng hiệu quả công việc chống thất thu thuế NTNN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 336.2 / C101Y

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1019

95/. NGUYỄN ĐOÀN THUYỀN DƯƠNG. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế của người nộp thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Tiền Giang : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế (Hướng ứng dụng) - Mã số: 8.34.01.21 /

Nguyễn Đoàn Thuỳ Dương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đông Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 100tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan cơ sở lý luận về thuế thu nhập cá nhân và hành vi tuân thủ thuế của cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân. Thiết kế, kết quả nghiên cứu và thảo luận nhằm kiểm định sự tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tuân thủ thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế trên khu vực tỉnh Tiền Giang .

+ Môn loại: 336.200959783 / C101NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1000**

96/. NGUYỄN HOÀI TRÚC. Giải pháp chống thất thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Nguyễn Hoài Trúc; Hướng dẫn khoa học: Lê Đình Viên. - Long An : Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, 2019. - 95tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài phân tích thực trạng kinh tế - xã hội của huyện Gò Công Đông và tình hình thu Ngân sách Nhà nước huyện Gò Công Đông; Đánh giá thực trạng thất thu thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế huyện Gò Công Đông và đề xuất giải pháp chống thất thu thuế.

+ Môn loại: 336.200959783 / GI-103PH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1130**

97/. NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai thuế qua mạng tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Nguyễn Thị Ngọc Nhung; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thành Long. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 117tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai thuế qua mạng tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đo lường mức độ ảnh hưởng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai thuế qua mạng tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đề xuất các hàm ý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kê khai thuế qua mạng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 336.20285 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1013**

98/. NGUYỄN THỊ LÊ HOA. Nghiên cứu thống kê đánh giá tác động của tiến bộ công nghệ vào tăng năng suất lao động : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 9.31.01.01 / Nguyễn Thị Lê Hoa; Hướng dẫn khoa học: Bùi Đức Triệu, Tăng Văn Khiên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 140tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Luận án nghiên cứu tác động tiến bộ công nghệ và tăng năng suất lao động của nền kinh tế Việt Nam nói chung và khối doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo nói riêng, qua đó thấy được sự cần thiết thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đồng thời định hướng cho giải pháp thúc đẩy tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm đạt mục tiêu tăng năng suất lao động của Việt Nam.

+ Môn loại: 338 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1070**

99/. TRẦN HOÀNG HIẾU. Quan hệ lợi ích kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp trong phát triển cánh đồng lớn ở đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế Chính trị - Mã số: 62.31.01.02 / Trần Hoàng Hiếu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Dũng, Chu Văn Cấp. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. 176tr. : Bảng, biểu, hình, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đánh giá thực trạng quan hệ lợi ích kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp trong quá trình phát triển mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển cánh đồng lớn sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025.

+ Môn loại: 338.1 / QU105H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1241**

100/. DƯƠNG VĂN TOÀN. Năng lực cạnh tranh của hàng nông sản chủ lực tỉnh Kiên Giang trong điều kiện hội nhập : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế Chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Dương Văn Toàn; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Mai Phương, Đỗ Minh Nhựt. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 182tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực cạnh tranh của hàng nông sản trong điều kiện hội nhập quốc tế. Phân tích và đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh hàng nông sản chủ lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011-2018, từ đó đưa ra phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh hàng nông sản chủ lực của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

+ Môn loại: 338.109597 / N116L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1175**

101/. TRẦN THỊ THANH XUÂN. Dịch vụ cho phát triển nông nghiệp xanh ở tỉnh Bắc Ninh : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế Chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Trần Thị Thanh Xuân; Hướng dẫn khoa học: Mai Thế Hởn, Trần Hoa Phương. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 210tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá những vấn đề lý luận về dịch vụ cho phát triển nông nghiệp xanh bao gồm một số loại hình dịch vụ đầu vào và dịch vụ đầu ra đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp xanh. Kết hợp với phân tích, đánh giá thực trạng dịch vụ cho phát triển nông nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Đề xuất những giải pháp thúc đẩy dịch vụ cho phát triển nông nghiệp xanh tỉnh Bắc Ninh đồng bộ, hiện đại.

+ Môn loại: 338.10959727 / D302V

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1120**

102/. NGUYỄN THỊ MAI. Các yếu tố ảnh hưởng tới ý định chấp nhận sản xuất nông nghiệp hữu cơ của người nông dân - Nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Thị Mai; Hướng dẫn khoa học: Lương Xuân Quỳ, Phạm Văn Tuấn. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. 150tr. : Bảng, sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng tới ý định chấp nhận sản xuất nông nghiệp hữu cơ (NNHC) của người nông dân. Xây dựng mô hình nghiên cứu để tìm

hiều mức độ tổ ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chấp nhận sản xuất nông nghiệp hữu cơ của người nông dân trên địa bàn Hà Nội. Đề xuất, kiến nghị cho cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, người tiêu dùng nhằm thúc đẩy ý định chấp nhận sản xuất nông nghiệp hữu cơ của người nông dân trên địa bàn Hà Nội.

+ Môn loại: 338.10959731 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1018**

103/. PHÙNG NGỌC BẢO. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2025 : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Phùng Ngọc Bảo; Hướng dẫn khoa học: Vũ Văn Hiền, Nguyễn Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2020. 186tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Đóng góp về mặt lý luận cùng với những giải pháp góp phần đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn để thực hiện xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

+ Môn loại: 338.1095978 / C455NGH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1100**

104/. ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015 : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Mã số: 62.22.03.15 / Đặng Thị Minh Nguyệt; Hướng dẫn khoa học: Trần Đức Cường, Nguyễn Danh Lợi. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 194tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu làm rõ quá trình lãnh đạo của Đảng bộ TPHCM đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015. Rút ra một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM trong giai đoạn tiếp theo. Đánh giá ưu điểm, hạn chế và rút ra một số kinh nghiệm trong quá trình Đảng bộ TPHCM lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015.

+ Môn loại: 338.1095978 / Đ106B

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1110**

105/. NGUYỄN VĂN SỰ. Truyền thông quảng bá nông sản miền Tây Nam Bộ trên báo chí Tiền Giang : Luận văn Thạc sĩ Báo chí - Chuyên ngành: Báo chí học - Mã số: 8.32.01.01.01 / Nguyễn Văn Sự; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Nhã. - Vĩnh Long : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 95tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Khảo sát, phân tích thực tế và đánh giá thực trạng trong công tác truyền thông quảng bá nông sản miền Tây Nam Bộ trên báo chí Tiền Giang. Hướng tới mục đích tìm kiếm những khuyến nghị khoa học nhằm tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả tác động của báo chí đối với quá trình phát triển của kinh tế nông nghiệp nói chung và nông sản miền Tây Nam Bộ nói riêng.

+ Môn loại: 338.1095978 / TR527TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1289**

106/. LÊ THU HƯỜNG. Thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp ở tỉnh Nghệ An : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị - Mã số: 62.31.20.02 / Lê Thu Hường; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Như Hà, Hồ Đức Phót. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 182tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu những vấn đề lý luận về thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp ở cấp tỉnh; Đánh giá thực trạng thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Nghệ An, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân, và đề xuất các giải pháp nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp ở tỉnh Nghệ An.

+ Môn loại: 338.10959742 / TH500H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1310**

107/. NGÔ ĐỨC PHÚ. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ tại huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Ngô Đức Phú; Hướng dẫn khoa học: Võ Thị Thu Hồng. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 87tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn, luận văn tập trung xác định các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập hộ nông dân tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mức độ ảnh hưởng của chúng, từ đó đề xuất một số chính sách nhằm nâng cao thu nhập cho nông hộ trên địa bàn.

+ Môn loại: 338.10959777 / PH121T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1202**

108/. LÊ VĂN DỄ. Thái độ đối với rủi ro và hiệu quả kinh tế trong sản xuất bắp của nông hộ ở Đồng bằng Sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp - Mã số: 9.62.01.15 / Lê Văn Dễ; Hướng dẫn khoa học: Phạm Lê Thông. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2021. - 229tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Đo lường thái độ đối với rủi ro và phân tích ảnh hưởng của thái độ đối với rủi ro đến hiệu quả kinh tế trong canh tác bắp lai của nông hộ ở ĐBSCL, từ đó có cơ sở khoa học để đề xuất một số giải pháp giảm thái độ e sợ rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất, góp phần cải thiện thu nhập cho nông hộ.

+ Môn loại: 338.1 / TH103Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1316**

109/. TẤT DUYÊN THU. Quản lý chất lượng sản phẩm lúa gạo tài nguyên theo chuỗi cung ứng: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Tất Duyên Thu; Hướng dẫn khoa học: Võ Thị Thanh Lộc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 322tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Khái quát thành hình nghiên cứu; Cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng nghiên cứu; Đề xuất các giải pháp quản lý chất lượng lúa gạo Tài Nguyên theo chuỗi cung ứng nhằm giúp các tác nhân tham gia trong chuỗi cũng như các nhà quản lý địa phương có đủ cơ sở để hoạch định và quản lý chất lượng sản phẩm tốt hơn, đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

+ Môn loại: 338.1 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1250**

110/. NGUYỄN THỊ THU AN. Chiến lược nâng cấp chuỗi giá trị sản phẩm ớt vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Nguyễn Thị Thu An; Hướng dẫn khoa học: Võ Thị Thanh Lộc. - Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2021. - 166tr. : Minh hoạ; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá thực trạng sản xuất, chế biến và làm rõ hiệu quả sản xuất ớt của các hộ trồng ớt vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phân tích yêu cầu thị trường về sản phẩm ớt trong và ngoài nước và chuỗi giá trị sản phẩm ớt vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đề xuất chiến lược và giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị sản phẩm trên tại địa bàn nghiên cứu.

+ Môn loại: 338.1095978 / CH305L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1088**

111/. TRẦN TRUNG VỸ. Phát triển chuỗi giá trị cây dược liệu tỉnh Quảng Ninh: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 9.34.04.10 / Trần Trung Vỹ; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Lan Anh, Phan Văn Hùng. - Thái Nguyên : Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh, 2019. - 198tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan các nghiên cứu; Cơ sở lý luận và thực tiễn; Các phương pháp nghiên cứu; Thực trạng về phát triển chuỗi giá trị dược liệu tỉnh Quảng Ninh; Giải pháp phát triển chuỗi giá trị dược liệu tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025 và các kiến nghị.

+ Môn loại: 338.1 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1216**

112/. ĐÀO THANH VÂN. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành Du lịch - Khách sạn tại trường Cao đẳng Du lịch Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 60.34.01.02 / Đào Thanh Vân; Hướng dẫn khoa học: Đặng Thanh Vũ. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019. - 101tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống hoá một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đào tạo nghề cho ngành Du lịch – Khách sạn; Đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề cho ngành Du lịch - Khách sạn tại trường Cao đẳng Du lịch Vũng Tàu; Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành Du lịch - Khách sạn tại trường.

+ Môn loại: 338.407 / GI-103PH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1133**

113/. HUỖNH VĂN TÁNH. Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử - Mã số: 9.22.90.02 / Huỳnh Văn Tánh; Hướng dẫn khoa học: Hồ Trọng Hoài, Lê Ngọc Triết. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2021. - 204tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Luận án khảo sát, phân tích về thực trạng đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch của vùng.

+ Môn loại: 338.407 / V121Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1282**

114/. NGÔ ĐỨC AN. Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế -

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Ngô Đức An; Hướng dẫn khoa học: Ao Thu Hoài. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 109tr. : Biểu đồ, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống hoá những lý luận về rủi ro và quản trị rủi ro trong dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực xây dựng; Phân tích, đánh giá thực trạng việc xác định các yếu tố rủi ro trong các dự án đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn huyện Châu Đức thông qua các số liệu sơ cấp và thứ cấp; Đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro trong các dự án đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn huyện.

+ Môn loại: 338.40959777 / GI-103PH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1131

115/. THÁI KIM PHỤNG. Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch dựa trên phương pháp khai thác ý kiến khách hàng trực tuyến : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hệ thống thông tin quản lý - Mã số: 9.34.04.05 / Thái Kim Phụng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn An Tế, Trần Thị Thu Hà. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 141tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày mô hình kiến trúc của hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch, tiếp cận dựa trên phương pháp khai thác ý kiến khách hàng trực tuyến. Phương pháp khai thác ý kiến, hỗ trợ cho nhà quản trị trong việc đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch. Phương pháp tư vấn, hỗ trợ cho khách hàng lựa chọn dịch vụ dựa trên ứng dụng...

+ Môn loại: 338.4 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1189

116/. NGUYỄN THỊ THANH NGÂN. Quan hệ hợp tác giữa các bên liên quan trong phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Lâm Đồng : Luận án Tiến sĩ ngành Quản lý Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế (Kinh tế Du lịch) - Mã số: 9.34.04.10 / Nguyễn Thị Thanh Ngân; Hướng dẫn khoa học: Đồng Xuân Đàm, Phạm Hồng Long. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 194tr. : Bảng, hình vẽ, phụ lục; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu về hợp tác các bên liên quan trong phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững từ đó đề xuất các hàm ý nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác các bên liên quan nhằm thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững tại tỉnh Lâm Đồng.

+ Môn loại: 338.40959769 / QU105H

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1240

117/. DƯƠNG QUỐC TẾ. Một số giải pháp xây dựng thương hiệu du lịch địa phương huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Dương Quốc Tế; Hướng dẫn khoa học: Đặng Thanh Vũ. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019. - 84tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá thực trạng du lịch địa phương trên địa bàn huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu qua số liệu thống kê 5 năm từ năm 2014 đến 2018; Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến du lịch Côn Đảo. Đề ra định hướng, giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch địa phương.

+ Môn loại: 338.40959777 / M458S



**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1173**

118/. TRẦN THỊ THU THUYẾT. Nâng cao chất lượng dịch vụ khách sạn phục vụ khách du lịch đến Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Trần Thị Thu Thuý; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Phương Thảo. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 109tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài xây dựng hệ thống khái niệm về chất lượng dịch vụ khách sạn; Thông qua các phương pháp nghiên cứu như chọn mẫu, xây dựng các thang đo trong mô hình, thiết kế bảng hỏi, phân tích dữ liệu nhằm xác định các nhân tố tác động đến chất lượng dịch vụ khách sạn và kiểm định mối quan hệ giữa các nhân tố tác động đến nhân tố bị tác động chất lượng dịch vụ khách sạn tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên cơ sở đó, đề ra giải pháp mang tính chiến lược, cần thiết để cải tiến chất lượng dịch vụ, nâng cao lợi thế cạnh tranh, thu hút khách du lịch.

+ Môn loại: 338.40959777 / N122C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 995**

119/. LÊ THỊ KIỀU ANH. Mối quan hệ giữa nhận thức rủi ro, hạnh phúc chủ quan và ý định quay lại của khách du lịch tại Việt Nam: Trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Lê Thị Kiều Anh; Hướng dẫn khoa học: Ngô Quang Huân, Nguyễn Thanh Lâm. - Đồng Nai : Đại học Lạc Hồng Đồng Nai, 2020. - 316tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng, mối quan hệ giữa công bằng dịch vụ, nhận thức rủi ro, hạnh phúc chủ quan và ý định quay lại của khách du lịch nội địa và quốc tế khi đến du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thông qua các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng kiểm định vai trò điều tiết của văn hoá lên các mối quan hệ với ý định quay lại của các nhóm du khách; Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm góp phần giúp cho các doanh nghiệp có thể kích thích ý định quay lại của khách du lịch.

+ Môn loại: 338.40959779 / M452QU

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1172**

120/. NGUYỄN TRỌNG NHÂN. Chợ nổi và khai thác chợ nổi phục vụ mục đích du lịch ở Đồng bằng Sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Địa lý học - Chuyên ngành: Địa lý học - Mã số: 9.31.05.01 / Nguyễn Trọng Nhân; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Thông. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 218tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan những vấn đề lý luận và thực tiễn về chợ nổi và khai thác chợ nổi phục vụ du lịch; Phân tích sự hình thành và phát triển của chợ nổi, đánh giá khả năng và hiện trạng khai thác chợ nổi phục vụ du lịch ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất các giải pháp hiệu quả cho việc bảo tồn và khai thác chợ nổi phục vụ du lịch.

+ Môn loại: 338.4095978 / CH460N

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1094**

121/. VÂN THỊ VÀNG. Hình ảnh điếm đến tác động sự hài lòng của du khách đến Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị

Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Văn Thị Vàng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Vũ.  
- Long An : Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, 2020. - 104tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài giới thiệu tổng quan về du lịch Tiền Giang và Thành phố Mỹ Tho; Xác định các yếu tố tác động đến hình ảnh điểm đến TP Mỹ Tho; Đo lường mức độ tác động của từng yếu tố đến sự hài lòng của du khách tại điểm đến TP Mỹ Tho; Kiểm định sự khác biệt về mức độ hài lòng của du khách đối với điểm đến du lịch theo đối tượng khách hàng; Định hướng phát triển du lịch Mỹ Tho đến năm 2025; Đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao sự hài lòng của du khách đến du lịch tại điểm đến TP Mỹ Tho trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.40959783 / H312A

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1146**

122/. PHAN VIỆT CHÂU. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế - Mã số: 9.34.04.10 / Phan Việt Châu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Dũng, Chu Văn Cấp. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2021. - 239tr. : Minh họa; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan, cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tế về thực thi chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào công nghiệp chế biến nông, thủy sản. Tình hình phát triển doanh nghiệp và thực trạng, định hướng, giải pháp hoàn thiện chính sách và thực thi chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào công nghiệp chế biến nông, thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 338.40959793 / CH312S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1090**

123/. NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG. Phát triển làng nghề bánh - bún - hủ tiếu Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang theo hướng bền vững : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh Thương mại - Mã số: 8.34.01.21 / Nguyễn Thị Tuyết Phương; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Thị Hồng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 118tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận về phát triển bền vững làng nghề, hiện trạng phát triển, kết luận và giải pháp phát triển làng nghề bánh - bún - hủ tiếu Mỹ Tho.

+ Môn loại: 338.40959783 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1226**

124/. NGUYỄN MINH TÂN. Phát triển kinh tế du lịch gắn với đảm bảo an ninh môi trường ở tỉnh Ninh Bình : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị - Mã số: 9.31.01.02 / Nguyễn Minh Tân; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Bích Loan, Chu Văn Cấp. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2021. - 176tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và thực tiễn, thực trạng phát triển kinh tế du lịch gắn với đảm bảo an ninh môi trường ở tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010-2019. Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế du lịch gắn với đảm bảo an ninh môi trường ở tỉnh Ninh Bình đến năm 2030.

+ Môn loại: 338.40959739 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1225**

125/. NGUYỄN VĂN THÀNH. Thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch ở tỉnh Nghệ An : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế chính trị - Mã số: 9.31.01.02/ Nguyễn Văn Thành; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Như Hà, Hoàng Ngọc Hải. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 205tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch cấp tỉnh; Phân tích, đánh giá thực trạng thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch ở tỉnh Nghệ An trong thời gian qua; Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển du lịch ở tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.40959742 / TH500H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1309**

126/. HOÀNG THỊ KIỀU OANH. Đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch vùng Nam Bộ Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Địa lý - Chuyên ngành: Địa lý tự nhiên - Mã số: 9.44.02.17 / Hoàng Thị Kiều Oanh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Khanh Vân, Đặng Văn Phan. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2019. - 221tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Làm sáng tỏ cơ sở lý luận về việc nghiên cứu, đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu cho phát triển du lịch ở Nam Bộ từ đó đề xuất được định hướng tổ chức phát triển các loại hình du lịch Nam Bộ trên cơ sở đánh giá các tài nguyên du lịch và điều kiện Sinh Khí hậu du lịch.

+ Môn loại: 338.4 / Đ107GI

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1115**

127/. LÊ VĂN LỢI. Đề xuất giải pháp phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025 và tầm nhìn năm 2030 : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Lê Văn Lợi; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Anh. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 111tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Phân tích tiềm năng và thực trạng ngành du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nhận định được những điểm mạnh, điểm yếu và những cơ hội cũng như những thách thức ngành du lịch Tỉnh có thể gặp phải; Định hướng chiến lược phát triển cho ngành du lịch Tỉnh; Đưa ra các giải pháp và kiến nghị để thực hiện chiến lược đã lựa chọn.

+ Môn loại: 338.40959777 / Đ250X

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1119**

128/. HUỖNH THỊ HẠNH LINH. Truyền thông quảng bá du lịch địa phương trên báo điện tử khu vực đồng bằng sông Cửu Long : Luận văn Thạc sĩ Báo chí - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01 / Huỳnh Thị Hạnh Linh; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Chí Nghĩa. - Vĩnh Long : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 109tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Đánh giá chất lượng của quá trình truyền thông quảng bá du lịch địa phương trên báo điện tử khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó đề ra được giải pháp để nâng

cao chất lượng truyền thông quảng bá du lịch trên báo điện tử khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.4095978 / TR527TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1290**

129/. NGUYỄN THỊ HOÀI THU. Vấn đề quảng bá du lịch Đồng bằng sông Cửu Long trên các báo địa phương (Khảo sát báo Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang năm 2018-2019): Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01/ Nguyễn Thị Hoài Thu; Hướng dẫn khoa học: Dương Xuân Sơn, Nguyễn Thành Lợi.- Vĩnh Long : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 131tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Khảo sát, đánh giá thực trạng quảng bá du lịch Đồng bằng sông Cửu Long trên báo địa phương, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Từ đó, đưa ra những giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thông tin quảng bá du lịch Đồng bằng sông Cửu Long trên báo địa phương.

+ Môn loại: 338.4095978 / V121Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1280**

130/. PHẠM VĂN LUÂN. Quản lý di tích lịch sử - văn hoá trong phát triển du lịch ở tỉnh Bến Tre : Luận án Tiến sĩ Quản lý Văn hoá - Chuyên ngành: Quản lý văn hoá - Mã số: 9.31.90.42 / Phạm Văn Luân; Hướng dẫn khoa học: Trần Văn Ánh. - H. : Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, 2021. - 294tr. : Bảng, hình, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan tình hình nghiên cứu, sơ sở lý luận và đánh giá thực trạng quản lý di tích lịch sử - văn hoá trong bối cảnh phát triển du lịch ở tỉnh Bến Tre; Đề xuất giải pháp góp phần tăng cường quản lý di tích lịch sử - văn hoá ở tỉnh Bến Tre gắn kết với phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng bền vững.

+ Môn loại: 338.4 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1252**

131/. HOÀNG HUY CƯỜNG. Các nhân tố ảnh hưởng đến sử dụng thông tin chi phí và những tác động của việc sử dụng thông tin chi phí đến kết quả hoạt động - Nghiên cứu tại các doanh nghiệp miền Nam Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Hoàng Huy Cường; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Lợi, Phạm Xuân Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 247tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định và đo lường các nhân tố tác động đến sử dụng thông tin chi phí đến kết quả hoạt động tại các doanh nghiệp Việt Nam. Kiểm định mối quan hệ giữa hoạt động - nghiên cứu tại các doanh nghiệp phía Nam Việt Nam.

+ Môn loại: 338.7 / C101NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 998**

132/. LÂM TẤN HƯNG. Nghiên cứu năng lực cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp Logistics Việt Nam tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại - Mã số: 62.34.01.21 / Lâm Tấn Hưng; Hướng dẫn khoa học: Lê Trịnh Minh Châu, Lục Thị Thu Hương. - H. : Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, 2020. - 231tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá, bổ sung và phát triển một số vấn đề lý luận về năng lực cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp logistics; Phân tích, đánh giá thực trạng năng lực cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp logistics Việt Nam tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Đề xuất những giải pháp có cơ sở khoa học nhằm nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp logistics Việt Nam tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

+ Môn loại: 338.7 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1052**

133/. VŨ NGỌC TUẤN. Cấu trúc sở hữu và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Vũ Ngọc Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Đàm Văn Huệ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 150tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan, cơ sở lý thuyết về cấu trúc sở hữu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Cấu trúc sở hữu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu về tác động của cấu trúc sở hữu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, một số khuyến nghị về hàm ý chính sách để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư.

+ Môn loại: 338.709597 / C125TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1084**

134/. LÊ THANH HUYỀN. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Lê Thanh Huyền; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Kim Nhung, Nguyễn Thế Hùng. - H. : Đại học Thương mại, 2021. - 263tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu xây dựng mô hình, đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả kinh doanh của các công ty ngành thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, qua đó đưa ra các khuyến nghị, hàm ý chính sách nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành thực phẩm ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo .

+ Môn loại: 338.709597 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1058**

135/. TRẦN NGỌC MAI. Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, những vấn đề đặt ra và giải pháp : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế - Mã số: 9.31.01.06 / Trần Ngọc Mai; Hướng dẫn khoa học: Vũ Chí Lộc. - H. : Đại học Ngoại thương Hà Nội, 2020. - 235tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, chỉ ra những vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện và thúc đẩy việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp FDI trong thời gian tới đến năm 2030.

+ Môn loại: 338.709597 / TR102NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1292**

136/. NGUYỄN THỊ HOÀNG LÝ. Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở tỉnh Hoà Bình : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kinh tế phát triển - Mã số: 62.31.01.05 / Nguyễn

Thị Hoàng Lý; Hướng dẫn khoa học: Trần Quang Phú, Nguyễn Vĩnh Thanh. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 198tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; Cơ sở lý luận và thực tiễn; Thực trạng; Phương hướng và giải pháp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở tỉnh Hoà Bình.

+ Môn loại: 338.7 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1220**

137/. HỒ QUỲNH ANH. Hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp có vốn nhà nước ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Hồ Quỳnh Anh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đăng Nam, Phạm Thị Thanh Hoà. - H. : Học viện Tài chính, 2019. - 241tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống hoá các vấn đề lý luận về hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp có vốn nhà nước ở Việt Nam; Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hoạt động này.

+ Môn loại: 338.7 / H411Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1154**

138/. BÙI TUẤN THÀNH. Cạnh tranh trung lập: Những thách thức và khuyến nghị đổi mới cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: Q18 / Bùi Tuấn Thành; Hướng dẫn khoa học: Tăng Văn Nghĩa, Nguyễn Trọng Thừa. - H. : Đại học Ngoại thương Hà Nội, 2020. - 191tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan nghiên cứu những vấn đề lý luận về cạnh tranh, cạnh tranh trung lập và cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện áp dụng chính sách cạnh tranh trung lập. Thực trạng đổi mới, quan điểm, định hướng và giải pháp đổi mới cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện áp dụng chính sách cạnh tranh trung lập tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.7 / C107TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1082**

139/. DƯƠNG THẾ DUY. Tác động của vốn xã hội đến hoạt động hộ nuôi tôm vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế học - Mã số: 62.31.01.01 / Dương Thế Duy; Hướng dẫn khoa học: Trịnh Quốc Trung, Trần Thanh Long. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế - Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 251tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Xác định và lượng hoá các yếu tố thuộc thành phần vốn xã hội tác động đến khả năng tiếp cận thị trường đầu vào, đầu ra và thu nhập hộ nuôi tôm Đồng bằng sông Cửu Long, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp mở rộng vốn xã hội đối với hộ gia đình nuôi tôm tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.95978 / T101Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1321**

140/. LŨ QUANG NGÔI. Thực thi chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều ở tỉnh Vĩnh Long : Luận án Tiến sĩ Khoa học Chính trị - Chuyên ngành: Chính trị

học - Mã số: 9.31.02.01 / Lữ Quang Ngời; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Đính, Đinh Trung Thành. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 180tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều ở tỉnh Vĩnh Long.

+ Môn loại: 339.40959787 / TH552TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1304**

### **340. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT:**

141/. NGUYỄN HỮU CHÍNH. Quan hệ phối hợp giữa quyền hành pháp và quyền tư pháp trong kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Hữu Chính; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Hương, Nguyễn Tất Viễn. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 177tr. : Bảng, biểu, hình, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Xây dựng cơ sở khoa học nhằm đề xuất các giải pháp tăng cường quan hệ phối hợp giữa quyền hành pháp và quyền tư pháp trong kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 342.597 / QU105H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1242**

142/. PHẠM QUỐC SỬ. Kiểm soát thủ tục hành chính từ thực tiễn các tỉnh miền Tây Nam Bộ : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và luật Hành chính - Mã số: 9.38.01.02 / Phạm Quốc Sử; Hướng dẫn khoa học: Trần Minh Đức, Nguyễn Cảnh Hợp. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2019. - 176tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài làm rõ đặc điểm, nội dung, các yêu cầu và điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước (HCNN) các tỉnh miền Tây Nam Bộ; Tìm hiểu pháp luật về kiểm soát TTHC ở một số nước và một số địa phương từ đó rút ra những điểm hợp lý có thể vận dụng; Phân tích thực trạng, rút ra những ưu điểm, hạn chế trong thực hiện pháp luật về kiểm soát TTHC tại cơ quan HCNN cấp tỉnh tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ; Luận chứng các quan điểm, đưa ra giải pháp nhằm góp phần bảo đảm thực hiện pháp luật hoạt động này hiện nay.

+ Môn loại: 342.597 / K304S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1163**

143/. ĐẶNG VIỆT ĐẠT. Cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tiếp cận công lý của nạn nhân nữ bị xâm hại tình dục ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật - Mã số: 9.38.01.06 / Đặng Việt Đạt; Hướng dẫn khoa học: Trương Hồ Hải, Lê Đình Mùi. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. 245tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Phân tích và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về cải cách pháp lý bảo đảm quyền tiếp cận công lý của nạn nhân nữ bị xâm hại tình dục và đánh giá đúng thực trạng cải cách pháp lý bảo đảm quyền tiếp cận công lý của nạn nhân nữ bị xâm hại tình dục ở Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cải cách pháp lý bảo đảm quyền tiếp cận công lý của nạn nhân nữ bị xâm hại tình dục ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 342.59708 / C460CH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1099**

144/. NGUYỄN THỊ BÌNH. Thực hiện pháp luật về lưu trú du lịch từ thực tiễn tỉnh Nghệ An : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số: 8.38.01.02 / Nguyễn Thị Bình; Hướng dẫn khoa học: Trần Thuý Vân. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2019. - 109tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật lưu trú du lịch; Thực trạng thực hiện pháp luật về lưu trú du lịch tại Nghệ An; Quan điểm và giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về lưu trú du lịch.

+ Môn loại: 343.597 / TH552H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1308**

145/. NGUYỄN THỊ ĐAN PHƯƠNG. Pháp luật về dịch vụ quảng cáo thương mại trực tuyến trên mạng internet ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Nguyễn Thị Đan Phương; Hướng dẫn khoa học: Đặng Vũ Huân, Hồ Ngọc Hiến. - H. : Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 190tr. : Biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan nghiên cứu đề tài; Những vấn đề lý luận về pháp luật; Thực trạng các quy định pháp luật và thực thi pháp luật; Phương hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về dịch vụ quảng cáo thương mại trực tuyến trên mạng internet ở Việt Nam.

+ Môn loại: 343.597 / PH109L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1211**

146/. NGUYỄN THỊ THU HẰNG. Pháp luật về vận tải đa phương thức trong điều kiện hội nhập quốc tế: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Nguyễn Thị Thu Hằng; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Yến. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 194tr. : Sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan nghiên cứu đề tài; Những vấn đề lý luận về vận tải đa phương thức và pháp luật vận tải đa phương thức; Thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật; Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về vận tải đa phương thức ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 343.59709 / PH109L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1213**

147/. HOÀNG NGỌC SƠN. Quản lý nhà nước về thu từ khai thác công trình đường bộ ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý Xây dựng - Mã số: 9.58.03.02 / Hoàng Ngọc Sơn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quỳnh Sang, Vũ Trọng Tích. H. : Đại học Giao thông Vận tải, 2021. - 214tr. : Bảng, biểu, hình; 29cm

**Tóm tắt:** Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn về quản lý Nhà nước về thu từ khai thác công trình đường bộ ở Việt Nam; Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý Nhà nước về thu từ khai thác công trình đường bộ ở Việt Nam.

+ Môn loại: 343.59709 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1268**

148/. NGUYỄN THÀNH VINH. Kỷ luật sa thải theo pháp luật lao động Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.31.04.01 / Nguyễn



Thành Vinh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hữu Chí. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2019. - 159tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những vấn đề lý luận về kỷ luật sa thải và sự điều chỉnh của pháp luật lao động; Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải ở Việt Nam; Định hướng và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật lao động Việt Nam về hình thức kỷ luật sa thải.

+ Môn loại: 344.59701 / K600L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1165**

149/. NGUYỄN SƠN HÀ. Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của các khu kinh tế ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Nguyễn Sơn Hà; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thị Duyên Thủy, Hà Thị Mai Hiền. Huế : Đại học Luật, 2020. - 175tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu; Những vấn đề lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường; Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường; Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của các khu kinh tế ở Việt Nam.

+ Môn loại: 344.59704 / PH109L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1209**

150/. VŨ NGỌC HÀ. Thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật - Mã số: 62.38.01.01 / Vũ Ngọc Hà; Hướng dẫn khoa học: Tào Thị Quyên. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 183tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Phân tích lý luận thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam thời gian qua; Xác định các quan điểm, đề xuất các giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 344.59704 / TH552H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1306**

151/. TRẦN VĂN TUÂN. Đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 9.38.01.04/ Trần Văn Tuân; Hướng dẫn khoa học: Đinh Xuân Nam, Võ Thị Kim Oanh. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2021. - 183tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự Việt Nam.

+ Môn loại: 345.597 / Đ107GI

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1112**

152/. NGUYỄN TRUNG KIÊN. Giám đốc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số:

9.38.01.04 / Nguyễn Trung Kiên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Huyền. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 258tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày những vấn đề lý luận về giám đốc thẩm trong tố tụng hình sự; Nghiên cứu mô hình giám đốc thẩm trong các thiết chế tư pháp hình sự quốc tế và tố tụng hình sự của một số quốc gia trên thế giới; Phân tích các quy định của pháp luật thực định và đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về giám đốc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay; Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng về giám đốc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam.

+ Môn loại: 345.597 / GI104Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1138**

153/. LÊ HOÀNG TẤN. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 9.38.01.04 / Lê Hoàng Tấn; Hướng dẫn khoa học: Trần Văn Độ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 180tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan nghiên cứu về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo pháp luật hình sự Việt Nam. Trình bày những vấn đề lý luận và lịch sử lập pháp hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và áp dụng đúng quy định pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 345.597 / C101T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1007**

154/. HUỖNH THỊ KIM ÁNH. Chính sách pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi phạm tội : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự - Mã số: 9.38.01.04 / Huỳnh Thị Kim Ánh; Hướng dẫn khoa học: Võ Khánh Vinh, Nguyễn Trung Thành. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 169tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những vấn đề lý luận về chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Thực trạng chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Việt Nam. Hoàn thiện chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi ở nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 345.597 / CH312S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1091**

155/. PHẠM VĂN LỢI. Giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo lãnh tiền vay tại tổ chức tín dụng từ thực tiễn xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm của toàn án nhân dân tối cao : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Phạm Văn Lợi; Hướng dẫn khoa học: Đinh Văn Thanh. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 184tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày những vấn đề lý luận chung về tranh chấp hợp đồng bảo lãnh bảo đảm tiền vay tại tổ chức tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; Nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo lãnh tiền vay tại tổ chức tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm tại Tòa án nhân

dân tối cao; Đưa ra phương hướng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật đối với hoạt động này.

+ Môn loại: 346.07 / GI103QU

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1137

156/. TRẦN MINH SƠN. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp - Pháp luật và thực tiễn thi hành : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Trần Minh Sơn; Hướng dẫn khoa học: Dương Đăng Huệ, Vũ Thị Lan Anh. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2020. - 104tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, các quy định pháp luật và tình hình thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam; Nghiên cứu tìm hiểu kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Các giải pháp nhằm triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam trong thời gian tới, đặc biệt đề xuất các kiến nghị liên quan đến việc xây dựng pháp luật và thực thi hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Môn loại: 346.597 / H450TR

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1147

157/. NGUYỄN PHAN PHƯƠNG TÂN. Bảo vệ quyền của người dùng trong hợp đồng cấp quyền người dùng cuối : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế Mã số: 62.38.01.07 / Nguyễn Phan Phương Tân; Hướng dẫn khoa học: Dương Anh Sơn. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế - Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 181tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan nghiên cứu về bảo vệ người dùng trong hợp đồng cấp quyền người dùng cuối. Khái quát chung về hợp đồng điện tử và hợp đồng cấp quyền người dùng cuối, quyền của người dùng trong giao dịch liên quan đến hợp đồng cấp quyền người dùng cuối.

+ Môn loại: 346.59702 / B108V

- Phòng Đọc điện tử: ECB 989

158/. ĐỖ THỊ HƯỜNG. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường nước ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp Luật - Mã số: 9.38.01.06 / Đỗ Thị Hường; Hướng dẫn khoa học: Vũ Hồng Anh. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 213tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống hoá cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường nước; Nghiên cứu những quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nước ở một số nước trên thế giới, rút ra những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam; Phân tích các dẫn chứng và số liệu để đánh giá thực trạng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường nước ở Việt Nam trong thời gian qua; Xác lập quan điểm, đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường nước ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

+ Môn loại: 346.59704 / H406TH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1150

159/. VÕ TRUNG HẬU. Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường Internet: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 62.38.01.07 / Võ Trung

Hậu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đình Huy, Châu Thị Khánh Vân. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế - Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 172tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những vấn đề lý luận chung về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường internet; Quyền sao chép trong môi trường internet; Quyền tự bảo vệ tác phẩm bằng biện pháp công nghệ.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1208**

160/. PHẠM PHƯƠNG THẢO. Pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Phạm Phương Thảo; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Văn Cường. - H. : Đại học Luật Hà Nội, 2021. - 189tr. : Sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan nghiên cứu đề tài; Những vấn đề lý luận về hành vi hạn chế cạnh tranh và pháp luật; Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh; Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam.

+ Môn loại: 346.59707 / PH109L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1214**

161/. ĐỖ THỊ THU HÀ. Pháp luật về công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Đỗ Thị Thu Hà; Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Thu Thủy. - H. : Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 169tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Làm rõ những vấn đề lý luận về công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán và pháp luật công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Qua đó hình thành cơ sở lý luận và phát triển các luận cứ để đánh giá thực trạng; Tìm ra giải pháp, phương hướng hoàn thiện pháp luật về công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

+ Môn loại: 346.597 / PH109L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1210**

162/. TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU. Người đại diện của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Luật kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Trần Thị Quỳnh Châu; Hướng dẫn khoa học: Trần Đình Hảo. - H. : Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội, 2019. - 166tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về người đại diện của đương sự trong tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Định hướng và giải pháp cụ thể nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về người đại diện của đương sự trong tố tụng dân sự ở Việt nam.

+ Môn loại: 347.597 / NG558Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1193**

163/. LÊ VIỆT SƠN. Thi hành án hành chính ở Việt Nam - lý luận và thực tiễn : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Mã số:

62.38.01.02 / Lê Việt Sơn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Cảnh Hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 272tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Trình bày khái niệm, đặc điểm, vai trò và những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hiệu quả thi hành án hành chính ở Việt Nam; Thực trạng pháp luật về thi hành án hành chính và thực tiễn thi hành án hành chính ở Việt Nam; Quan điểm và các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành án hành chính ở Việt Nam.

+ Môn loại: 347.597 / TH300H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1314**

**350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUẢN SỰ:**

164/. BÉ THỊ HỒNG. Chất lượng ban hành văn bản hành chính của UBND cấp xã trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 8.34.04.03 / Bé Thị Hồng; Hướng dẫn khoa học: Hà Quang Thanh. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2019. - 107tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày hệ thống hoá cơ sở lý luận và pháp lý về chất lượng ban hành văn bản hành chính của UBND cấp xã. Thực trạng chất lượng ban hành VBHC của UBND cấp xã, huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, những mặt được và chưa được và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ban hành VBHC của UBND cấp xã, huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 351.597 / CH118L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1085**

165/. TRẦN HUỖNH MINH TRÍ. Cải cách hành chính ở thành phố Cần Thơ hiện nay từ góc nhìn văn hoá công vụ : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 8.22.90.40 / Trần Huỳnh Minh Trí; Hướng dẫn khoa học: Trương Văn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 117tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống hoá các vấn đề lý luận liên quan đến văn hoá công vụ; Phân tích vai trò ý thức công vụ của công chức Cần Thơ trong tổng thể hoạt động của các cơ quan công quyền; Phân tích, luận giải cơ sở hình thành ý thức công vụ, các nhân tố tác động đến ý thức công vụ; Nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng nền hành chính công vụ ở một số nước phát triển từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm công vụ và đạo đức công vụ của công chức Cần Thơ trong thực thi nhiệm vụ.

+ Môn loại: 351.59793 / C103C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1344**

166/. TRẦN THỊ ANH THƯ. Truyền thông về chính quyền điện tử trên báo chí tỉnh Tiền Giang : Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01 / Trần Thị Anh Thư; Hướng dẫn khoa học: Vũ Quang Hào, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Vĩnh Long : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 117tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu việc truyền thông về chính quyền điện tử của hai cơ quan báo chí: Báo Ấp Bắc và Đài Phát thanh - Truyền hình Tiền Giang trên các khía cạnh về phương thức truyền thông, nội dung và hình thức thể hiện, kênh truyền thông và tương tác của công chúng. Đồng thời, thông qua kinh nghiệm được đúc kết từ truyền thông về chính quyền điện tử, tiếp tục vận dụng để truyền thông về chính quyền số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

+ Môn loại: 352.140285 / TR527TH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1288

167/. TRƯƠNG THỊ HỒNG ÁNH. Quản lý nhà nước đối với xây dựng nông thôn mới tại huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh : Luận văn Thạc sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 8.34.04.03 / Trương Thị Hồng Ánh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Trung Đông. - Tp. Hồ Chí Minh : Học viện Hành chính Quốc gia, 2019. - 148tr. : Bảng, hình vẽ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá những vấn đề lý luận và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với xây dựng nông thôn mới tại huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước đối với xây dựng nông thôn mới ở huyện Cần Giờ đến năm 2020 và trong những năm tiếp theo.

+ Môn loại: 352.170959779 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1262

168/. TRẦN VŨ. Sự tham gia của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Chính trị học - Mã số: 8.31.02.01 / Trần Vũ; Hướng dẫn khoa học: Lê Thanh Hoà. - Cần Thơ : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 103tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài luận giải những vấn đề lý luận chung về thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới và sự tham gia của các chủ thể vào quá trình này. Phân tích và đánh giá thực trạng sự tham gia của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Cần Thơ, từ đó đề xuất một số phương hướng, giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường hơn nữa vai trò, sự tham gia của Sở vào thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao.

+ Môn loại: 352.170959793 / S550TH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1343

169/. TRẦN THÁI HÀ. Xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật - Mã số: 62.38.01.01 / Trần Thái Hà; Hướng dẫn khoa học: Trần Quang Hiền, Trần Xuân Học. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. 175tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 352.1909597 / X126D

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1273

170/. ĐẬU VĂN CÔI. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược về kinh tế của Việt Nam trong hội nhập quốc tế : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 62.34.04.10 / Đậu Văn Côi; Hướng dẫn khoa học: Lê Quốc Lý. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 194tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu, bổ sung và làm sáng tỏ lý luận cơ bản về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược về kinh tế của Việt Nam với góc độ xây dựng một nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần đặt cơ sở lý thuyết cho việc hoạch định chiến lược và chính sách phát triển đội ngũ này trong hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 352.309597 / X126D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1276**

171/. NGUYỄN THỊ MỸ LINH. Quản lý ngân sách nhà nước cấp xã tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 8.34.04.03/ Nguyễn Thị Mỹ Linh; Hướng dẫn khoa học: Trương Thị Minh Sâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Học viện Hành chính Quốc gia, 2019. - 124tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đánh giá thực trạng quản lý ngân sách nhà nước cấp xã tại huyện Thanh Bình theo luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước cấp xã tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp cho phù hợp với điều kiện hiện nay.

+ Môn loại: 352.40959789 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1259**

172/. NGUYỄN THỊ THANH XUÂN. Pháp luật về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đối với nhà nước ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Luật học - Chuyên ngành: Luật Kinh tế - Mã số: 9.38.01.07 / Nguyễn Thị Thanh Xuân; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thị Giang Thu, Nguyễn Thị Nga. - H. : Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 166tr. : Biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan nghiên cứu đề tài; Lý luận về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đối với nhà nước ở Việt Nam hiện nay; Định hướng, giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

+ Môn loại: 352.409597 / PH109L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1212**

173/. DƯƠNG TIẾN DŨNG. Cơ cấu chi ngân sách Nhà nước thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Dương Tiến Dũng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Bình, Lê Thị Thuỳ Vân. - H. : Học viện Tài chính, 2021. - 160tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Tổng hợp lý luận cơ bản về cơ cấu chi ngân sách Nhà nước; Phân tích các yếu tố tác động đến cơ cấu chi ngân sách Nhà nước; Vai trò của cơ cấu chi ngân sách Nhà nước với phát triển kinh tế bền vững. Phân tích, đánh giá thực trạng cơ cấu chi ngân sách Nhà nước thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020, những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế của cơ cấu chi ngân sách Nhà nước trong giai đoạn này. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ cấu chi ngân sách Nhà nước hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030.

+ Môn loại: 352.409597 / C460C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1098**

174/. NGUYỄN TÂN THỊNH. Khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Tân Thịnh; Hướng dẫn khoa học: Phan Hữu Nghị, Nguyễn Văn Xa. - H. : Học viện Hậu Cần, 2019. - 142tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống hoá, bổ sung, làm rõ lý luận về khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (TSC); Khảo sát kinh nghiệm một số quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực và trên thế giới có điều kiện tương đồng về địa lý, chế độ sở hữu, về tài chính công hoặc có nền kinh tế phát triển để vận dụng vào điều kiện thực tế của Việt Nam; Phân tích, đánh giá thực trạng khai thác nguồn lực tài chính từ TSC ở Việt Nam giai đoạn 2009 - 2018, rút ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân; Đề xuất quan điểm, giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ TSC ở Việt Nam.

+ Môn loại: 352.509597 / KH103TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1158**

175/. NGUYỄN ĐĂNG NHÂN. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc cho công chức tại Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Nguyễn Đăng Nhân; Hướng dẫn khoa học: Ngô Quang Huân. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 100tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu các lý thuyết về động lực làm việc của công chức. Xây dựng mô hình lý thuyết ảnh hưởng của các yếu tố đến động lực làm việc cho công chức tại Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến động lực làm việc cho công chức tại Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đưa ra các hàm ý chính sách để gia tăng động lực làm việc của công chức tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 352.609597 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1008**

176/. ĐẶNG THỊ MAI HƯƠNG. Thực hiện pháp luật về quản lý công chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật - Mã số: 62.38.01.01 / Đặng Thị Mai Hương; Hướng dẫn khoa học: Lương Thanh Cường. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 182tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Phân tích làm rõ một số vấn đề về lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật quản lý công chức, Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật quản lý công chức các bộ, cơ quan ngang bộ để đề xuất những quan điểm cơ bản; Phương hướng và hệ thống giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về quản lý công chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ ở Việt Nam hiện nay hiệu quả, chất lượng.

+ Môn loại: 352.609597 / TH552H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1307**

177/. NGUYỄN THANH SƠN. Quản lý nhà nước về phát triển đội ngũ công chức cấp xã người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Thanh Sơn; Hướng dẫn khoa



học: Lưu Kiếm Thanh, Ngô Thành Can. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2020. - 204tr. : Hình ảnh, bảng, biểu đồ, hộp; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng quản lý Nhà nước về phát triển đội ngũ công chức cấp xã người Khmer ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Đề xuất các quan điểm và những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý Nhà nước về phát triển đội ngũ công chức cấp xã người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 352.6095978 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1266

178/. TRIỆU MINH NGỌC. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự thoả mãn của cán bộ công chức trong công việc tại cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Triệu Minh Ngọc; Hướng dẫn khoa học: Trần Huỳnh Thanh Nghị. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2019. - 120tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến sự thoả mãn công việc của cán bộ công chức tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường sự thoả mãn, gắn kết của họ đối với công việc.

+ Môn loại: 352.60959777 / PH121T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1201

179/. NGUYỄN HOÀ HIỆP. Nghiên cứu sự hài lòng đối với công việc của cán bộ công chức, viên chức huyện Đất Đỏ - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ- Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Nguyễn Hoà Hiệp; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Phương Thảo. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 81tr.: Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu xác định những yếu tố nào và mức độ ảnh hưởng của chúng ra sao trong việc nâng cao sự hài lòng của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) đối với công việc mà họ đang thực hiện. Giúp cho các nhà quản lý có thêm thông tin về mức độ hài lòng CBCCVC đối với công việc, thông qua đó đề ra các chiến lược và kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường sự hài lòng của họ và góp phần nâng cao sự gắn bó đối với đơn vị, địa phương.

+ Môn loại: 352.60959777 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1061

180/. AN ĐÌNH DOANH. Quản lý nhà nước đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý hành chính công - Mã số: 62.34.82.01 / An Đình Doanh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đăng Thành, Hoàng Xuân Lương. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2020. - 214tr. : Bảng, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của quản lý nhà nước đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên Việt Nam. Đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên Việt Nam.

+ Môn loại: 353.5309597 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1261

181/. PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH. Quản lý nhà nước đối với hoạt động Phật giáo Nam Tông ở tỉnh Trà Vinh : Luận văn Thạc sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 8.34.04.03 / Phạm Thị Phương Anh; Hướng dẫn khoa học: Hồ Thủy Tiên. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2020. - 113tr. : Bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của Phật giáo Nam Tông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Môn loại: 353.70959786 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1260

182/. NGUYỄN ĐỨC THUẬN. Quản lý nhà nước về đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học trong các học viện thuộc Bộ Công an : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Đức Thuận; Hướng dẫn khoa học: Ngô Thành Can, Lê Minh Hùng. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2020. - 218tr.: Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Góp phần xây dựng lý luận về quản lý nhà nước đối với đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học để có cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học trong các học viện thuộc Bộ Công an.

+ Môn loại: 353.88 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1264

183/. PHẠM THỊ MAI LIÊN. Quản lý nhà nước nhằm phát triển đội ngũ giảng viên trong trường đại học kinh tế công lập ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản lý Kinh tế - Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế - Mã số: 62.34.04.01 / Phạm Thị Mai Liên; Hướng dẫn khoa học: Võ Văn Đức. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 182tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu những vấn đề lý luận về quản lý Nhà nước nhằm phát triển đội ngũ giảng viên đại học kinh tế công lập; Phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý Nhà nước nhằm phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học kinh tế công lập tại Việt Nam.

+ Môn loại: 353.8809597 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1263

184/. NGUYỄN VĂN PHONG. Quản lý nhà nước về phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Văn Phong; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Minh Phương. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2019. - 250tr. : Bảng, biểu đồ, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Làm rõ cơ sở lý luận và thực trạng quản lý Nhà nước về phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam; Đề xuất các quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý Nhà nước về phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 353.8809597 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1267

185/. NGUYỄN THỊ HÀ. Quản lý nhà nước về đất ngập nước vùng Đồng Tháp Mười: Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Thị Hà; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Sỹ Kim, Lương Quang Huy. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2020. - 160tr. : Hình ảnh, bảng biểu; 29cm

**Tóm tắt:** Góp phần bổ sung lý luận quản lý nhà nước về đất ngập nước; Làm rõ thực tiễn quản lý nhà nước về đất ngập nước vùng Đồng Tháp Mười. Đề xuất một số giải pháp quản lý nhà nước về đất ngập nước vùng Đồng Tháp Mười trong thời gian tới.

+ Môn loại: 354.30959789 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1265**

186/. NGUYỄN MẠNH HÙNG. Phân cấp trong quản lý nhà nước về tài nguyên biển ở Việt Nam hiện nay: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03/ Nguyễn Mạnh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Phạm Hồng Thái, Phạm Ngọc Sơn. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2021. - 206tr. : Hình, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những vấn đề lý luận về phân cấp trong quản lý nhà nước về tài nguyên biển. Đánh giá khách quan, khoa học về thực trạng phân cấp; Đưa ra các giải pháp hoàn thiện phân cấp trong quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên biển.

+ Môn loại: 354.309597 / PH121C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1198**

187/. VŨ THỊ THU TRANG. Phát triển ý thức bảo vệ Tổ quốc của học viên các trường kỹ thuật quân sự ở Việt Nam hiện nay : Luận án Tiến sĩ Triết học - Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng - Mã số: 9.22.90.02 / Vũ Thị Thu Trang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Vĩnh Thắng. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 186tr. : Phụ lục; 29cm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích lý luận và thực trạng phát triển ý thức bảo vệ Tổ quốc của học viên các trường kỹ thuật quân sự, qua đó luận án đề xuất một số giải pháp phát triển ý thức bảo vệ Tổ quốc của học viên các trường kỹ thuật quân sự ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 355.0071 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1238**

188/. NGUYỄN VĂN NAM. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị hiện nay theo tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 62.31.02.04 / Nguyễn Văn Nam; Hướng dẫn khoa học: Phạm Hồng Chương, Kim Ngọc Đại. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 195tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Trình bày lý luận, thực tiễn, yêu cầu và giải pháp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị theo tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 355.009597 / X126D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1272**

189/. PHẠM VĂN MINH. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong hoạt động quân sự: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã

số: 62.31.02.04 / Phạm Văn Minh; Hướng dẫn khoa học: Trần Minh Trường, Nguyễn Minh Đức. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2019. - 169tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu làm rõ nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong hoạt động quân sự. Trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng nhằm tiếp tục vận dụng và phát huy hơn nữa tư tưởng của Người trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

+ Môn loại: 355.409597 / T550T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1285**

**360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI:**

190/. PHẠM VÕ QUỲNH HẠNH. Tiếp cận thông tin về các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân hiện nay (khảo sát trường hợp tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang): Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Xã hội học - Mã số: 62.31.30.01 / Phạm Võ Quỳnh Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Lê Ngọc Hùng, Lưu Hồng Minh. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 222tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tìm hiểu thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng tới tiếp cận thông tin về các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số gợi ý về giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp cận thông tin về các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

+ Môn loại: 362.9597 / T307C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1302**

191/. BÙI ANH TUẤN. Công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân thời kỳ đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học - Mã số: 62.31.02.04 / Bùi Anh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đình Lê. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, [Kn.]. - 171tr.: Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự và vận dụng vào công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân hiện nay.

+ Môn loại: 363.2 / C455T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1103**

192/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG. Công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước - Mã số: 9.31.02.02 / Nguyễn Thị Phương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Giang. H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2021. - 219tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn hiện nay, từ đó luận án đề xuất giải pháp chủ yếu tăng cường công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030.

+ Môn loại: 363.209597 / C455T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1101**

193/. NGUYỄN MINH NHỰT. Ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại huyện Cần Giờ, thành Phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Xã hội học - Chuyên ngành: Xã

hội học - Mã số: 9.31.03.01 / Nguyễn Minh Nhựt; Hướng dẫn khoa học: Trịnh Duy Luân.  
H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2019. - 189tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tìm hiểu nhận thức và hành động của người dân, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại huyện Cần Giò, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm phát huy các nguồn lực cộng đồng và nâng cao hiệu quả ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.

+ Môn loại: 363.700959779 / U556PH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1284**

194/. HUỖNH NGỌC HẢI. Nghiên cứu ý định phân loại rác thải tại nguồn của cư dân huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Huỳnh Ngọc Hải; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Phương Thảo. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 88tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến phân loại rác thải tại nguồn. Đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến phân loại rác thải tại nguồn. Đưa ra giải pháp quản trị cho chiến lược thu gom và phân loại rác thải tại nguồn tại huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Môn loại: 363.72 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1190**

195/. TRẦN ÁI XUÂN. Truyền thông về ô nhiễm môi trường do sản xuất nông nghiệp trên các đài truyền thanh huyện ở Vĩnh Long: Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01 / Trần Ái Xuân; Hướng dẫn khoa học: Đinh Văn Hùng, Nguyễn Thị Minh Thái. - Vĩnh Long : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 126tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng truyền thông về ô nhiễm môi trường do sản xuất nông nghiệp trên các đài truyền thanh huyện ở Vĩnh Long. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng việc sử dụng hệ thống truyền thanh cấp huyện này một cách có hiệu quả để truyền thông về ô nhiễm môi trường do sản xuất nông nghiệp đến gần với thính giả; Góp phần nâng cao nhận thức và định hướng hành động đúng cho người dân.

+ Môn loại: 363.738 / TR527TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1287**

196/. PHAN ANH TUẤN. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm cây lúa của hộ nông dân khu vực Đồng bằng sông Hồng : Luận án Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành: Kinh tế Bảo hiểm - Mã số: 9.34.02.01 / Phan Anh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Định. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. 215tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định và làm rõ các nhân tố, cũng như mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến ý định tham gia bảo hiểm cây lúa của hộ nông dân khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Đồng thời nghiên cứu làm rõ sự khác biệt về ý định tham gia bảo hiểm cây lúa của các nhóm hộ nông dân khác nhau. Từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy tham gia bảo hiểm cây lúa của hộ nông dân.

+ Môn loại: 368.10095973 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1184

197/. NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT. Chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 9.34.04.03 / Nguyễn Thị Minh Nguyệt; Hướng dẫn khoa học: Lê Thanh Hà, Phạm Trường Giang. - H.: Học viện Hành chính Quốc gia, 2021. - 219tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan tình hình nghiên cứu về chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện. Cơ sở khoa học về chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực trạng, và giải pháp hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam.

+ Môn loại: 368.3009597 / CH312S

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1089

198/. NGUYỄN THANH LÂM. Nhân tố tác động đến việc tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện tại tỉnh Tiền Giang : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 8.34.02.01 / Nguyễn Thanh Lâm; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hồng Thắng. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 86tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các nhân tố nào ảnh hưởng đến việc tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Xu hướng tác động của từng nhân tố đến quyết định tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện tại tỉnh Tiền Giang.

+ Môn loại: 368.38 / NH121T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1196

### **370. GIÁO DỤC HỌC:**

199/. LÊ THỊ THU HƯƠNG. Nghiên cứu tư liệu Hán Nôm về khuyến học của Nghệ An: Luận án Tiến sĩ Hán Nôm - Chuyên ngành: Hán Nôm - Mã số: 9.22.01.04 / Lê Thị Thu Hương; Hướng dẫn khoa học: Đinh Khắc Thuân, Nguyễn Tuấn Cường. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 175tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nguồn tư liệu Hán Nôm về khuyến học Nghệ An, bao gồm: Đặc điểm văn bản, giá trị nội dung cũng như việc bảo tồn, phát huy giá trị tư liệu đó đối với công tác khuyến học, khuyến tài hiện nay. Từ đó, luận án góp phần tìm hiểu giá trị của di sản Hán Nôm nói chung, tư liệu Hán Nôm về khuyến học Nghệ An nói riêng trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

+ Môn loại: 370.959742 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1076

200/. LÊ BÌNH THƯỜNG. Quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long : Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 8.14.01.14 / Lê Bình Thường; Hướng dẫn khoa học: Huỳnh Mộng Tuyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 152tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng về đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long trong giai đoạn hiện nay, đề xuất các biện pháp quản lý và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đội ngũ chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

+ Môn loại: 371.10959787 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1243

201/. TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG. Quản lý hoạt động đánh giá giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp tại các trường mầm non huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long : Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 8.14.01.14 / Trần Thị Mỹ Phương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thuý Dung. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 129tr. : Bảng, sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lí luận về quản lý hoạt động đánh giá giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp và khảo sát, phân tích thực trạng quản lý hoạt động này tại các trường mầm non huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, qua đó đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động đánh giá giáo viên mầm non huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

+ Môn loại: 371.10959787 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1244

202/. LÊ VŨ HÀ. Quản lý chất lượng dịch vụ giáo dục của hiệu trưởng trường tiểu học nhằm hướng tới sự hài lòng của khách hàng : Luận án Tiến sĩ Quản lý Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Lê Vũ Hà; Hướng dẫn khoa học: Phan Thị Mai Hương. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 215tr. : Bảng, hình, biểu đồ, hộp thông tin; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng về quản lý chất lượng dịch vụ giáo dục của hiệu trưởng trường tiểu học nhằm hướng tới sự hài lòng của khách hàng; Đề xuất các giải pháp quản lý của hiệu trưởng trường tiểu học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục nhằm hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

+ Môn loại: 371.12 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1249

203/. DƯƠNG ĐÌNH BẮC. Kỹ năng tổ chức sự kiện của sinh viên ngành Du lịch: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành - Mã số: 9.31.04.01 / Dương Đình Bắc; Hướng dẫn khoa học: Phan Trọng Ngọc, Lê Minh Nguyệt. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 218tr. : Bảng, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu tổng quan về tổ chức sự kiện, kỹ năng tổ chức sự kiện; Xác định khung lí luận về tổ chức sự kiện và kỹ năng tổ chức sự kiện, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng này; Khảo sát, đánh giá thực trạng kỹ năng tổ chức sự kiện của sinh viên ngành Du lịch; Đề xuất và tiến hành thực nghiệm một số biện pháp tác động nhằm góp phần hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức sự kiện của sinh viên.

+ Môn loại: 371.8 / K600N

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1167

204/. LÊ VĂN DŨNG. Quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học khu vực đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục - Mã số: 62.14.01.14 / Lê Văn Dũng; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Thị Nhị Hà, Phan Minh Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 198tr.: Bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường tiểu học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Qua đó, xây dựng các biện pháp quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở trường tiểu học nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn trường tiểu học.

+ Môn loại: 372.112 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1253

205/. CÙ THỊ THUYẾT. Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo tiếp cận năng lực trong đổi mới giáo dục : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Cù Thị Thuyết; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Thu Hằng. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 204tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận; Thực tiễn; Biện pháp và các khuyến nghị về phát triển đội ngũ giáo viên mầm non theo tiếp cận năng lực trong đổi mới giáo dục.

+ Môn loại: 372.109597 / PH110TR

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1223

206/. LÊ TRUNG HIẾU. Phát triển năng lực dạy học Toán cho giáo viên tiểu học theo hướng dạy học tích hợp : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Toán học - Mã số: 9.14.01.11 / Lê Trung Hiếu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Danh Nam, Vũ Quốc Chung. - Thái Nguyên : Đại học Sư phạm, 2021. 205tr. : Hình vẽ, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các thành tố và mức độ phát triển năng lực dạy học môn Toán cho giáo viên tiểu học theo hướng dạy học tích hợp. Đề xuất một số biện pháp sư phạm phát triển năng lực dạy học môn toán cho giáo viên tiểu học theo hướng dạy học tích hợp.

+ Môn loại: 372.7 / PH110TR

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1228

207/. TRẦN QUÝ LONG. Các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tiếp cận giáo dục trung học phổ thông của trẻ em Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Xã hội học - Mã số: 9.31.03.01 / Trần Quý Long; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hữu Minh, Đặng Thị Ánh Tuyết. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 179tr.: Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan, cơ sở lý luận về nghiên cứu các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tiếp cận giáo dục trung học phổ thông của trẻ em. Những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến việc trẻ em đi học THPT đúng tuổi, không đúng tuổi. Ảnh hưởng của những yếu tố xã hội đến khả năng theo học THPT của trẻ em Việt Nam.

+ Môn loại: 373 / C101Y

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1081

208/. NGUYỄN ĐĂNG CẦU. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Nguyễn Đăng Cầu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Dục Quang, Phạm Minh Hùng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 211tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm



**Tóm tắt:** Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, luận án đề xuất các biện pháp quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh trung học cơ sở.

+ Môn loại: 373.236 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1246

209/. NGUYỄN THANH YẾN NHI. Quản lí hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học các môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An : Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lí giáo dục - Mã số: 8.14.01.14 / Nguyễn Thanh Yến Nhi; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Giang. Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 147tr. : Bảng, hình vẽ, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường Trung học cơ sở; Đề xuất các biện pháp quản lý nhằm tăng cường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học các môn Khoa học tự nhiên ở trường Trung học cơ sở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

+ Môn loại: 373.236334 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1247

210/. TRẦN THỊ LAN HƯƠNG. Quản lý phát triển văn hoá nhà trường ở trường Cao đẳng văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lí giáo dục - Mã số: 8.14.01.14 / Trần Thị Lan Hương; Hướng dẫn khoa học: Võ Văn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 189tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá lý luận về văn hoá và văn hoá nghệ thuật, khái quát về văn hoá tổ chức và hoạt động quản lý phát triển văn hoá nghệ thuật hiện nay. Xác định thực trạng quản lý phát triển văn hoá nghệ thuật ở trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ Cần Thơ, phân tích những mặt tích cực cần được phát huy và những hạn chế cần phải khắc phục. Đề xuất các biện pháp quản lý phát triển văn hoá nghệ thuật nhằm xây dựng nhà trường văn hoá, tiến bộ và phát triển toàn diện.

+ Môn loại: 378.009597 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1342

211/. NGUYỄN TUẤN HUNG. Thực hiện tự chủ về tổ chức của trường đại học công lập ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản lý công - Chuyên ngành: Quản lý công - Mã số: 0.34.04.03 / Nguyễn Tuấn Hưng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quốc Sứ, Nguyễn Văn Quang. - H. : Học viện Hành chính Quốc gia, 2021. - 270tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong thực hiện tự chủ về tổ chức của trường đại học công lập ở Việt Nam, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm góp phần tạo ra những thay đổi tích cực cả về lý luận cũng như hiệu quả hoạt động thực tiễn đối với quá trình hiện thực hoá quyền tự chủ này của các trường đại học công lập trong thời gian tới.

+ Môn loại: 378.009597 / TH552H

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1305

212/. LÊ TRỌNG NIN. Giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên thông qua âm nhạc đại chúng: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Mỹ học - Mã số: 9.22.90.07 / Lê Trọng Nin; Hướng dẫn khoa học: Trần Văn Bình, Nguyễn Bình Định. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 209tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu, làm rõ nội dung và các phương thức giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên thông qua âm nhạc đại chúng; Xác định các chủ thể tham gia và khảo sát thực trạng, những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên thông qua âm nhạc đại chúng ở nước ta; Bàn luận về những vấn đề đặt ra và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động này.

+ Môn loại: 378 / GI-108D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1140**

213/. ĐINH THỊ HỒNG THẨM. Quản lý chất lượng dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại các trường cao đẳng khối kỹ thuật công nghệ : Luận án Tiến sĩ Quản lý Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Đinh Thị Hồng Thẩm; Hướng dẫn khoa học: Trần Khánh Đức. - H. : Đại học Giáo dục, 2019. - 245tr. : Bảng, hình vẽ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng về quản lý chất lượng dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại các trường cao đẳng khối kỹ thuật công nghệ; Đề ra các khuyến nghị và các biện pháp quản lý chất lượng dạy học tiếng Anh chuyên ngành tại các trường cao đẳng khối kỹ thuật công nghệ.

+ Môn loại: 378 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1248**

214/. PHẠM ĐÌNH THẮNG. Quản lý hệ thống thông tin quản lý giáo dục (EMIS) trong các cơ sở giáo dục đại học - Nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Dược Hà Nội: Luận án Tiến sĩ Quản lý Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục - Mã số: 9.14.01.14/ Phạm Đình Thắng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hữu Châu, Phạm Quang Trình. - H. : Học viện Quản lý Giáo dục, 2020. - 252tr. : Bảng, biểu đồ, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý hệ thống thông tin quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục đại học nói chung và Trường đại học Dược Hà Nội nói riêng; Đề xuất các biện pháp quản lý hệ thống thông tin quản lý giáo dục ở trường đại học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành trong nhà trường.

+ Môn loại: 378.1 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1254**

215/. LÃ THÀNH TRUNG. Phát triển đội ngũ Trưởng khoa trường/ khoa Đại học Sư phạm theo tiếp cận năng lực : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Lã Thành Trung; Hướng dẫn khoa học: Thái Văn Thành. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 267tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận, thực trạng, giải pháp và các kiến nghị phát triển đội ngũ trưởng khoa trường/ khoa đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực.

+ Môn loại: 378.109597 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1224**

216/. NGUYỄN ĐỨC HUY. Phát triển đội ngũ giảng viên cao cấp ở các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Nguyễn Đức Huy; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Minh Hằng, Trần Hữu Hoan. - H. : Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội, 2020. - 196tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận, thực trạng, giải pháp và các khuyến nghị phát triển đội ngũ giảng viên và giảng viên cao cấp trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 378.109597 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1221**

217/. NGUYỄN MINH TUẤN. Phát triển đội ngũ giảng viên khối ngành Kỹ thuật các trường đại học vùng Đồng bằng Sông Cửu Long theo tiếp cận năng lực : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Nguyễn Minh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Phan Quốc Lâm, Nguyễn Văn Đệ. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 221tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận, thực trạng, giải pháp và các khuyến nghị của phát triển đội ngũ giảng viên khối ngành Kỹ thuật các trường đại học vùng Đồng bằng Sông Cửu Long theo tiếp cận năng lực.

+ Môn loại: 378.1095978 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1222**

218/. NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG. Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Nguyễn Thị Hà Phương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. 231tr. : Bảng, biểu đồ, hình; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực; Đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực.

+ Môn loại: 378.167 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1255**

219/. PHAN ANH HÙNG. Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên đại học ngành sư phạm Toán với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Toán học - Mã số: 9.14.01.11 / Phan Anh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Trần Trung, Trần Kiều. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 210tr. : Hình, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn, các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành sư phạm Toán với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông và các bài thực nghiệm sư phạm.

+ Môn loại: 378.1 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1227**

220/. NGUYỄN THỊ THU. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên các trường cao đẳng nghề tại thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Quản lý Giáo dục - Ngành: Quản lý Giáo dục - Mã số: 9.14.01.14 / Nguyễn Thị Thu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Khắc Hùng. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 224tr. : Bảng, biểu; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên các trường cao đẳng nghề tại thành phố Hồ Chí Minh, đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên các trường cao đẳng nghề nhằm góp phần nâng cao kết quả đào tạo toàn diện cho sinh viên trong tình hình hiện nay.

+ Môn loại: 378.10959779 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1256**

221/. TRẦN THỊ KIM NHUNG. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên Đại học khối Kinh tế tại Hà Nội : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Khoa học Quản lý - Mã số: 9.31.01.10 / Trần Thị Kim Nhung; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thành Độ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 234tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên đại học. Phát triển mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên. Đánh giá thực trạng động lực nghiên cứu khoa học (CBQT và NCKH khác) và các yếu tố ảnh hưởng đến động lực nghiên cứu khoa học (CBQT và NCKH khác) của giảng viên trong các trường đại học khối kinh tế tại Hà Nội. Kiểm điểm mô hình và đánh giá, đề xuất các hàm ý chính sách cho các cơ quan quản lý Nhà nước, các trường đại học nhằm tăng cường động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên và gợi ý các nghiên cứu tiếp theo.

+ Môn loại: 378.597 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1010**

### **380. THƯỜNG MAI, PHƯƠNG TIÊN TRUYỀN THÔNG:**

222/. NGUYỄN ĐÌNH HÙNG. Chương trình truyền hình tương tác của truyền hình Việt Nam hiện nay : Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học - Mã số: 60.32.01.01 / Nguyễn Đình Hùng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hồng Hà. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 117tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu các vấn đề lý luận của truyền hình tương tác, khảo sát, phân tích, đánh giá về hiệu quả của truyền hình tương tác tại Việt Nam thông qua chương trình “Bữa trưa vui vẻ” trên kênh VTV6 và chương trình “Sống khoẻ mỗi ngày” trên kênh VTV2, qua việc khảo sát trên fanpage và website, phỏng vấn các biên tập viên; Rút kinh nghiệm và xác định hướng đi của các chương trình truyền hình tương tác trong tương lai nhằm đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của truyền hình đồng thời đáp ứng nhu cầu của công chúng Việt Nam.

+ Môn loại: 384.5509597 / CH561TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1096**

223/. NGUYỄN ĐÌNH HÙNG. Chương trình truyền hình về khởi nghiệp của Đài truyền hình Việt Nam hiện nay (khảo sát chương trình "Chuyến xe khởi nghiệp" - VTV6, "Quốc gia khởi nghiệp" - VTV1 : Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí

học - Mã số: 60.32.01.01 / Nguyễn Đình Hưng; Hướng dẫn khoa học: Tạ Bích Loan. - H.: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 154tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Những vấn đề lý luận cơ bản về Truyền hình và khởi nghiệp; Các chương trình truyền hình về khởi nghiệp của VTV; Một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp nâng cao các chương trình truyền hình về khởi nghiệp.

+ Môn loại: 384.5509597 / CH561TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1097**

224/. LƯƠNG QUỐC HUY. Phát triển thị trường truyền hình trả tiền ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kinh tế Quốc tế - Mã số: 9.31.01.06 / Lương Quốc Huy; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Xuân Trung. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 186tr. : Bảng, hình, phụ lục; 29cm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng phát triển thị trường truyền hình trả tiền ở một số quốc gia như Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm; đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm phát triển thị trường truyền hình trả tiền của Việt Nam thời gian tới.

+ Môn loại: 384.5509597 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1236**

225/. NGUYỄN TUẤN ANH. Nghiên cứu các yếu tố thành công then chốt đối với dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản lý kinh tế - Chuyên ngành: Khoa học Quản lý - Mã số: 9.31.01.10 / Nguyễn Tuấn Anh; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. 153tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu tổng quan các yếu tố thành công then chốt của các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT ở Việt Nam, có so sánh với các nghiên cứu được thực hiện tại các nước Trung Quốc, Hồng Kông, Malaysia, Úc, Anh. Từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị thực hiện ở Việt Nam.

+ Môn loại: 388.109597 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1006**

226/. HỒ VĂN ĐÁNG. Quản lý mạng lưới đường đô thị các đô thị tỉnh lỵ ven biển Tây Nam vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu : Luận án Tiến sĩ Quản lý đô thị và công trình - Chuyên ngành: Quản lý đô thị và công trình - Mã số: 62.58.01.06 / Hồ Văn Đáng; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thị Vinh, Nguyễn Thanh Nghị. - H: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2019. - 185tr. : Bảng, sơ đồ, hình; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan quản lý mạng lưới đường đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu; Cơ sở khoa học quản lý mạng lưới đường đô thị các đô thị tỉnh lỵ ven biển Tây Nam vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Đề xuất các giải pháp quản lý mạng lưới đường đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu tại các đô thị tỉnh lỵ ven biển Tây Nam vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đang ngày càng khắc nghiệt.

+ Môn loại: 388.4 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1258**

227/. LÊ VĂN HỮU. Dân ca trong đời sống văn hoá của người Khmer Đồng bằng Sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Văn hoá học - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Lê Văn Hữu; Hướng dẫn khoa học: Lê Chí Quế. - Trà Vinh : Đại học Trà Vinh, 2020. - 315tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Tài liệu hệ thống và làm rõ vai trò, đặc điểm, giá trị của dân ca Khmer trong đời sống văn hoá của mình. Qua đó, đề xuất một số phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp khả thi phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

+ Môn loại: 398.809597 / D121C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1109

#### **400. NGÔN NGỮ HỌC:**

228/. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG. Mô hình văn phạm liên kết tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ Công nghệ Thông tin - Chuyên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 62.48.01.01 / Nguyễn Thị Thu Hương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thúc Hải, Nguyễn Thanh Thủy. - H. : Đại học Bách khoa Hà Nội, 2013. - 186tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu xây dựng mô hình văn phạm liên kết phân tích cú pháp mới cho tiếng Việt theo hướng tiếp cận phụ thuộc và từ vựng hoá gồm bộ từ điển liên kết với các mục từ, công thức và các loại kết nối: Xây dựng bộ phân tích cú pháp tiếng Việt cho câu đơn, câu ghép; Mô hình dịch máy tự động Việt - Anh dựa trên dạng tuyến có chú giải; Từ điển ADJ Việt - Anh; Tập luật dịch Việt - Anh...

+ Môn loại: 495.922 / M450H

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1171

229/. NGUYỄN MAI PHƯƠNG. Tiểu từ hình thái cuối phát ngôn trong giao tiếp của người Nam Bộ : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam - Mã số: 92.22.01.02 / Nguyễn Mai Phương; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Trọng Canh. - Nghệ An: Đại học Vinh, 2020. - 171tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ chức năng ngữ nghĩa của tiểu từ hình thái theo hành động ngôn trung và đặc điểm sử dụng của tu từ hình thái cuối phát ngôn trong giao tiếp của người Nam Bộ theo phân tầng xã hội về giới.

+ Môn loại: 495.922 / T309T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1300

230/. ĐỖ THỊ HƯƠNG BƯỞI. Tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" trong kho tàng ca dao người Việt và thơ ca Việt Nam 1945-1975 : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học - Mã số: 9.22.90.20 / Đỗ Thị Hương Bưởi; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Trọng Phiến. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021. - 177tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá lý thuyết về trường nghĩa, tín hiệu thẩm mỹ có liên quan đến đề tài tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" trong kho tàng ca dao người Việt và thơ ca Việt Nam 1945-1975; Thống kê, phân loại tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" kho tàng ca dao người Việt và thơ ca Việt Nam 1945-1975; Tìm hiểu ý nghĩa thẩm mỹ của tín hiệu thẩm mỹ "mắt", chỉ ra được nét thống nhất và khác biệt về cách sử dụng và ý nghĩa thẩm mỹ của tín hiệu thẩm mỹ thuộc trường nghĩa "mắt" trong ca dao người Việt và thơ ca Việt Nam 1945-1975.

+ Môn loại: 495.922 / T311H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1299**

231/. ĐỖ PHƯƠNG THẢO. Phát triển năng lực từ ngữ tiếng Việt cho học viên Hàn Quốc theo hướng vận dụng Ngôn ngữ học tri nhận : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt - Mã số: 9.14.01.11 / Đỗ Phương Thảo; Hướng dẫn khoa học: Lê A, Trịnh Thị Lan. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 241tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan nghiên cứu để vận dụng một số thành tựu của ngôn ngữ học tri nhận vào phát triển năng lực từ ngữ tiếng Việt của học viên Hàn Quốc, nhằm nâng cao năng lực từ ngữ tiếng Việt nói riêng và sử dụng tiếng Việt nói chung của học viên Hàn Quốc.

+ Môn loại: 495.922 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1234**

232/. PHAN PHƯƠNG THANH. Thành ngữ có yếu tố chỉ loài vật trong tiếng Hán và tiếng Việt từ lý thuyết ngôn ngữ học tri nhận : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học - Mã số: 9.22.90.20 / Phan Phương Thanh; Hướng dẫn khoa học: Liêu Linh Chuyên, Nguyễn Văn Lập. - Thừa Thiên Huế : Trường đại học Khoa học - Đại học Huế, 2019. - 186tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu làm sáng tỏ đặc điểm ngữ nghĩa của thành ngữ có yếu tố chỉ loài vật trong tiếng Hán và tiếng Việt dưới ánh sáng của lý thuyết ngôn ngữ học tri nhận. Qua đó, góp phần xác định đặc điểm tri nhận, đặc trưng văn hoá dân tộc qua ngữ nghĩa của thành ngữ có yếu tố chỉ loài vật trong tiếng Hán và tiếng Việt.

+ Môn loại: 495.92201 / TH107NG

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1315**

233/. HỒ THỊ KIM ANH. Chủ thể và đối thể trong cấu trúc ngữ nghĩa của câu đơn tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học - Mã số: 9.22.90.20/ Hồ Thị Kim Anh; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Việt Hùng. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 233tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Miêu tả làm rõ đặc điểm của tham thể chủ thể, đối thể xét trong mối quan hệ với hạt nhân ngữ nghĩa; Chỉ ra vai trò của tham thể chủ thể, đối thể đối với việc hiện thực hoá các loại sự tình, hiện thực hoá ý nghĩa của các vị từ trong sự tình; Góp phần bổ sung, làm sáng tỏ thêm một số khía cạnh lí thuyết về nghĩa biểu hiện, tham thể chủ thể, đối thể trên cứ liệu tiếng Việt.

+ Môn loại: 495.9225 / CH500TH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1095**

234/. VŨ THỊ HƯƠNG GIANG. Đặc điểm cấu trúc - ngữ nghĩa và lập luận của câu đố về động thực vật trong tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học - Mã số: 9.22.90.20 / Vũ Thị Hương Giang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Lương, Phạm Văn Tình. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 192tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ đặc điểm cấu trúc - ngữ nghĩa và lập luận của câu đố về động thực vật trong tiếng Việt, để thấy được sự độc đáo của loại văn bản đặc biệt này dưới góc độ

ngôn ngữ học. Chỉ ra nét độc đáo về cấu trúc - ngữ nghĩa, lập luận và đặc trưng tư duy văn hoá, triết lí dân gian qua câu đố về động thực vật trong tiếng Việt. Chỉ ra căn cứ - cơ chế giải mã để có thể giải đáp câu đố nhanh, đúng và chính xác.

+ Môn loại: 495.9225 / Đ113Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1105**

235/. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG. Đặc điểm ngữ nghĩa và kết trị của nhóm tính từ chỉ đặc điểm về lượng của sự vật trong tiếng Việt : Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ - Chuyên ngành: Ngôn ngữ học - Mã số: 9.22.90.20 / Nguyễn Thị Thanh Hương: Hướng dẫn khoa học: Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Hiệp. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 163tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ đặc điểm ngữ nghĩa và kết trị của nhóm tính từ chỉ đặc điểm về lượng của sự vật trong tiếng Việt, từ đó khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa ngữ nghĩa và kết trị của nhóm tính từ này trong sự hiện thực hoá ngôn ngữ.

+ Môn loại: 495.9225 / Đ113Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1106**

### **500. KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC:**

236/. NGUYỄN THỊ THANH THUYẾT. Xây dựng mô hình sách giáo khoa môn Khoa học tự nhiên ở cấp Trung học cơ sở theo định hướng phát triển năng lực : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học - Mã số: 9.14.01.11/ Nguyễn Thị Thanh Thuý; Hướng dẫn khoa học: Mai Sỹ Tuấn, Phan Thị Thanh Hội. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 159tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích cấu trúc sách giáo khoa hiện hành môn Sinh học cấp Trung học cơ sở của Việt Nam và sách giáo khoa môn Khoa học một số nước có nền giáo dục tiên tiến với những tiêu chí đặc trưng nhằm xây dựng mô hình sách giáo khoa môn Khoa học tự nhiên, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện chương trình đổi mới giáo dục nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục môn Khoa học tự nhiên.

+ Môn loại: 507.1 / X126D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1274**

237/. TRỊNH CÔNG SƠN. Rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Mã số: 9.14.01.11 / Trịnh Công Sơn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Châu Giang, Trần Anh Tuấn. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 192tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học các trường sư phạm. Đề xuất một số biện pháp sư phạm nhằm rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng tình huống dạy học tích hợp trong môn Toán ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học các trường sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành Giáo dục tiểu học ở các trường sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông .

+ Môn loại: 510.71 / R203L



**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1332**

238/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG. Rèn luyện kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Mã số: 9.14.01.11 / Nguyễn Thị Phương Nhung; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Chiến Thắng, Nguyễn Thị Châu Giang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 223tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và thực tiễn, làm rõ nội hàm khái niệm kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học. Đề xuất các biện pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở cấp Tiểu học cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD & ĐT.

+ Môn loại: 510.71 / R203L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1333**

239/. PHẠM NGUYỄN HỒNG NGỰ. Tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh qua khai thác chức năng của tình huống thực tiễn trong dạy học toán ở trường Trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Mã số: 9.14.01.11 / Phạm Nguyễn Hồng Ngự; Hướng dẫn khoa học: Đào Tam, Phạm Xuân Chung. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 179tr. : Bảng, hình ảnh; 30cm

**Tóm tắt:** Tìm tòi, khám phá các chức năng của tình huống thực tiễn, thiết kế và vận dụng tình huống thực tiễn để tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh trong quá trình dạy học toán ở trường Trung học phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy toán ở trường Trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

+ Môn loại: 510.71 / T450CH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1295**

240/. NGUYỄN TRẦN LÂM. Dạy học Toán cho học sinh Trung học phổ thông chuyên lí, hoá, sinh theo định hướng bồi dưỡng năng lực khám phá và chiếm lĩnh tri thức : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Mã số: 9.14.01.11 / Nguyễn Trần Lâm; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Thuận, Đào Tam. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 250tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Làm rõ khái niệm Năng lực khám phá và chiếm lĩnh tri thức thông qua các năng lực thành tố và các hoạt động thực tiễn trong dạy học Toán cho học sinh Trung học phổ thông (THPT). Tìm hiểu thực trạng và nhu cầu của việc bồi dưỡng năng lực khám phá và chiếm lĩnh tri thức trong dạy học Toán cho học sinh THPT chuyên Lí, Hoá, Sinh. Xây dựng và kiểm tra tính khả thi của các biện pháp sư phạm áp dụng trong dạy học Toán cho hệ THPT chuyên Lí, Hoá, Sinh nhằm bồi dưỡng năng lực này cho các em.

+ Môn loại: 510.71 / D112H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1118**

241/. BÙI XUÂN QUANG. Đa tạp quán tính đối với một số lớp phương trình tiến hoá : Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân - Mã

số: 9.46.01.03 / Bùi Xuân Quang; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thiệu Huy, Trần Thị Loan. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 148tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu sự tồn tại của đa tạp quán tính và bài toán điều khiển phản hồi hữu hạn chiều của một số lớp phương trình tiến hoá nửa tuyến tính mà phần tuyến tính là toán tử sinh của một nửa nhóm và số hạng phi tuyến thoả mãn điều kiện  $\phi$ -Lipschitz, với  $\phi$  thuộc vào một không gian hàm chấp nhận được, mà nó có thể là các không gian Lebesgue  $L_p$ , không gian Lorentz  $L_{p,q}$  và nhiều không gian hàm khác thường gặp trong lý thuyết nội suy.

+ Môn loại: 515 / Đ100T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1104**

242/. LÊ ĐÀO HẢI AN. Tính ổn định và ổn định hoá của một số lớp hệ phương trình vi phân phi tuyến có trễ và ứng dụng : Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân - Mã số: 9.46.01.03 / Lê Đào Hải An; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Hiện, Trần Thị Loan. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 128tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu tính ổn định của một số lớp hệ phương trình vi phân phi tuyến có trễ trong các mô hình mạng nơron. Phát triển các kỹ thuật và phương pháp nghiên cứu để tìm các điều kiện ổn định đối với mô hình mạng nơron Hopfield có trễ dưới ảnh hưởng của một số dạng hiệu ứng xung trạng thái; Sự tồn tại duy nhất của điểm cân bằng dương ổn định mũ của lớp mạng INNs và mạng BAM có trễ biến thiên.

+ Môn loại: 515 / T312Ô

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1297**

243/. LƯƠNG DUY NHẬT MINH. Về một số bài toán xác định nguồn cho phương trình Parabolic : Luận án Tiến sĩ Toán học - Chuyên ngành: Toán giải tích - Mã số: 9.46.01.02 / Lương Duy Nhật Minh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Trung Thành. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 136tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu một số bài toán xác định nguồn cho phương trình Parabolic, tập trung vào ba chủ đề: Đưa ra các đánh giá ổn định; Đề xuất các phương pháp chỉnh hoá; Thiết lập các thuật toán, lập trình và đưa ra các ví dụ số để minh hoạ cho các phương pháp chỉnh hoá được đề xuất trong luận án này.

+ Môn loại: 515 / V250M

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1275**

244/. PHÍ VĂN THUYẾT. Rèn luyện kỹ năng siêu nhận thức cho học sinh trong dạy học Giải tích ở trường Trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Mã số: 9.14.01.11 / Phí Văn Thuyết; Hướng dẫn khoa học: Cao Thị Hà, Trần Luận. - Thái Nguyên : Đại học Sư phạm, 2021. 225tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Xác định các kỹ năng siêu nhận thức và đề xuất một số biện pháp khả thi để rèn luyện các kỹ năng siêu nhận thức cho học sinh trong dạy học Giải tích ở trường Trung học phổ thông nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học Giải tích ở trường Trung học phổ thông .

+ Môn loại: 515.71 / R203L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1334**

245/. QUÁCH THỊ SEN. Phát triển tư duy thống kê cho sinh viên đại học ngành Dược trong dạy học Toán - Thống kê Y Dược : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Mã số: 9.14.01.11 / Quách Thị Sen; Hướng dẫn khoa học: Lê Tuấn Anh, Trần Mạnh Cường. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 198tr. : Bảng, biểu đồ, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề xuất những biện pháp cần thiết nhằm hình thành và phát triển tư duy thống kê cho sinh viên các trường đại học ngành dược thông qua việc dạy học phân tích thống kê y dược, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và giúp sinh viên ngành dược đưa ra những quyết định hiệu quả hơn về nghề nghiệp khi họ học thống kê quyết định hiệu quả hơn về nghề nghiệp khi họ học thống kê.

+ Môn loại: 519.5 / PH110TR

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1237

246/. BUI NGOC NHAN. Phát triển năng lực sáng tạo của học sinh thông qua việc tổ chức dạy học một số chủ đề phần động học, động lực học Vật lý lớp 10 trung học phổ thông: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Vật lý - Mã số: 9.14.01.11 / Bùi Ngọc Nhân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Nhị, Trần Huy Hoàng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 223tr. : Hình vẽ, bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan về đề tài nghiên cứu, đề xuất và vận dụng các biện pháp tổ chức dạy học một số chủ đề phần động học, động lực học Vật lý lớp 10 THPT thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực sáng tạo của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

+ Môn loại: 531.071 / PH110TR

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1233

247/. NGUYỄN DUY CƯỜNG. Nghiên cứu sự phá vỡ đối xứng tự phát trong một số hệ quang học phi tuyến : Luận án Tiến sĩ Vật Lý - Chuyên ngành: Quang học - Mã số: 9.44.01.10 / Nguyễn Duy Cường; Hướng dẫn khoa học: Đinh Xuân Khoa, Marek Trippenbach. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 107tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu ảnh hưởng của công suất xung, hằng số lan truyền lên sự phá vỡ đối xứng tự phát (SSB) trong hệ ống dẫn sóng với sự có mặt của phi tuyến Kerr và thế tuyến tính Gauss kép, hệ hai ống dẫn sóng liên kết tuyến tính và phi tuyến Kerr biến điệu dạng hàm delta; Nghiên cứu ảnh hưởng của các tham số điều khiển như cường độ liên kết, tham số khuếch đại, tham số mất mát, độ rộng của hàm liên kết lên SSB và quá trình động lực học của hệ hai vòng cộng hưởng quang học liên kết tuyến tính với sự có mặt của khuếch đại tuyến tính và mất mát phi tuyến.

+ Môn loại: 535 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1062

248/. NGUYỄN LÊ THUY AN. Tăng cường phi tuyến Kerr chéo dựa trên hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Quang học - Mã số: 9.44.01.10 / Nguyễn Lê Thủy An; Hướng dẫn khoa học: Vũ Ngọc Sáu, Lê Văn Đoàn. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 108tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Xây dựng mô hình giải tích biểu diễn hệ số phi tuyến Kerr chéo của hệ lượng tử bốn mức năng lượng cấu hình Y ngược khi có mặt của hiệu ứng Doppler. Xây

dựng mô hình giải tích biểu diễn hệ số phi tuyến Kerr chéo của hệ lượng tử sáu mức năng lượng cấu hình Y ngược khi có mặt của hiệu ứng EIT. Khảo sát ảnh hưởng của mở rộng Doppler lên khả năng tăng cường phi tuyến Kerr chéo của hệ nguyên tử bốn mức năng lượng cấu hình Y.

+ Môn loại: 535 / T116C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1318**

249/. TRẦN NGỌC DŨNG. Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho sinh viên ngành kỹ thuật trong dạy học phần Nhiệt học Vật lý đại cương : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Vật lý - Mã số: 9.14.01.11 / Trần Ngọc Dũng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Nhị, Nguyễn Đình Thước. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 264tr. : Hình vẽ, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan đề tài nghiên cứu, cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho sinh viên ngành kỹ thuật trong dạy học vật lý đại cương. Thiết kế tiến trình dạy học một số kiến thức phần dạy học theo định hướng phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Môn loại: 536.076 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1232**

250/. VŨ PHƯƠNG LIÊN. Phát triển năng lực hợp tác giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học hoá học trung học phổ thông phần hoá học phi kim : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Hoá học - Mã số: 9.14.01.11 / Vũ Phương Liên; Hướng dẫn khoa học: Trần Trung Ninh, Lê Kim Long. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 257tr. : Hình vẽ, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về dạy học; Biện pháp phát triển năng lực hợp tác giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học hoá học. Thực nghiệm sư phạm và bàn luận.

+ Môn loại: 540.7 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1231**

251/. ĐẶNG TRẦN XUÂN. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh thông qua bài toán nhận thức phần Hoá học phi kim trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Hoá học - Mã số: 9.14.01.11 / Đặng Trần Xuân; Hướng dẫn khoa học: Đặng Thị Oanh, Lê Thị Hồng Hải. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 170tr. : Hình vẽ, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn; Biện pháp của việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh thông qua hệ thống bài toán nhận thức phần hoá học phi kim trong dạy học hoá học trung học phổ thông và các thực nghiệm sư phạm.

+ Môn loại: 540.7 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1229**

252/. PHẠM NGỌC TUẤN. Thiết kế một số dạng bài tập rèn luyện kỹ năng đọc hiểu trong dạy học hoá học bằng tiếng Anh ở trường trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hoá học - Mã số:

9.14.01.11 / Phạm Ngọc Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Cao Cự Giác. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 306tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu trong dạy học hoá học bằng tiếng Anh ở trường trung học phổ thông; Thiết kế một số dạng bài tập rèn luyện kỹ năng đọc hiểu trong dạy học hoá học bằng tiếng Anh ở trường THPT; Đề xuất và sử dụng hai biện pháp sử dụng bài tập rèn luyện kỹ năng đọc hiểu trong dạy học hoá học bằng tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông một cách hiệu quả.

+ Môn loại: 540.71 / TH308K

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1313**

253/. TRẦN THẾ NGÀ. Nghiên cứu phương pháp xác định hằng số cân bằng của các Acid - base trong dung dịch nước từ kết quả chuẩn độ điện thế : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá học phân tích - Mã số: 9.44.01.18 / Trần Thế Ngà; Hướng dẫn khoa học: Đào Thị Phương Điệp. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 206tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tài liệu xây dựng một quy trình chung, hợp lý và có tính khả thi để xác định hệ số cân bằng Acid - base trong dung dịch nước ở 25<sup>0</sup>C từ kết quả chuẩn độ điện thế với thuật toán tính nhanh, đơn giản và hiệu quả. Từ đó ứng dụng để xác định hệ số cân bằng của một số Acid chưa có số liệu công bố về hệ số cân bằng.

+ Môn loại: 543 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1056**

254/. QUÁCH VĂN LONG. Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập Hoá học dùng trong dạy học phần Hoá học hữu cơ nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh ở trường trung học phổ thông chuyên : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hoá học - Mã số: 9.14.01.11 / Quách Văn Long; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Năm, Nguyễn Thị Sửu. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 369tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập Hoá học hữu cơ nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh ở trường Trung học phổ thông chuyên, góp phần đổi mới phương pháp dạy và học Hoá học ở trường Trung học phổ thông chuyên theo định hướng phát triển năng lực.

+ Môn loại: 547.0071 / X126D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1271**

255/. TRANG QUANG VINH. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh THPT vùng Đồng bằng sông Cửu Long thông qua bài tập phân hoá phân hoá học hữu cơ : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn Hoá học - Mã số: 9.14.01.11 / Trang Quang Vinh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Sửu, Lê Văn Nam. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 170tr. : Hình vẽ, bảng, đồ thị; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của dạy học phân hoá; Biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh thông qua bài tập phân hoá phân hoá học hữu cơ ở trường trung học phổ thông và thực nghiệm sư phạm.

+ Môn loại: 547.0076 / PH110TR

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1230**

256/. LÊ THỊ BẠCH. Khảo sát thành phần hoá học và khả năng kích thích hệ miễn dịch của cỏ sữa lá lớn (*Euphorbia hirta* L.) vùng Đồng bằng sông Cửu Long trên đối tượng cá tra : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá hữu cơ - Mã số: 9.22.90.40 / Lê Thị Bạch; Hướng dẫn khoa học: Bùi Thị Bửu Huệ, Lê Tiến Dũng. - Cần Thơ : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2020. - 310tr. : Hình ảnh, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu thành phần hoá học và một số hoạt tính sinh học của cỏ sữa lá lớn: Phân lập các hợp chất từ toàn cây cỏ sữa lá lớn thu hái tại thành phố Cần Thơ; Xác định cấu trúc hoá học các hợp chất phân lập được bằng các phương pháp vật lý và hoá học. Đánh giá hoạt tính tăng cường hệ miễn dịch trên cá tra, hoạt tính kháng khuẩn, kháng oxi hoá và hiệu quả bảo vệ tế bào MIN6 khỏi ER stress của các cao chiết và một số hợp chất sạch phân lập được.

+ Môn loại: 583 / KH108S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1160**

257/. TRẦN VĂN TIẾN. Nghiên cứu đặc điểm sinh thái ốc cà na (*Tomlinia fraussenii* Nguyen, 2014) khu vực vùng triều tỉnh Trà Vinh : Luận văn Thạc sĩ Sinh học- Chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm - Mã số: 8.42.01.14 / Trần Văn Tiến; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2020. - 99tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung bài viết góp phần bổ sung và làm rõ thêm những hiểu biết về đặc điểm sinh học, sinh thái, và cấu trúc quần thể ốc Cà na khu vực vùng triều tỉnh Trà Vinh. Đánh giá một số đặc điểm sinh học, sinh thái học ốc Cà na vùng triều tỉnh Trà Vinh. Đánh giá một số đặc điểm cấu trúc quần thể ốc Cà na vùng triều tỉnh Trà Vinh. Đánh giá đặc điểm phân bố, hiện trạng khai thác và nguồn lợi ốc Cà na vùng triều tỉnh Trà Vinh.

+ Môn loại: 591.7 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1026**

258/. NGUYỄN ANH HÙNG. Nghiên cứu Hoá học và hoạt tính sinh học hai loài sao biển *Anthenea sibogae* và *Anthenea aspera* của Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá học các hợp chất thiên nhiên - Mã số: 9.44.01.17 / Nguyễn Anh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Thu Thủy, Alla Anatolievna Kicha. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2020. - 225tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu nghiên cứu phân lập các hợp chất từ hai loài sao biển *Anthenea aspera* và *Anthenea sibogae* thu thập từ vùng biển Việt Nam. Xác định cấu trúc hoá học của các hợp chất phân lập được. Thử nghiệm một số hoạt tính sinh học của một số chất phân lập được.

+ Môn loại: 593.909597 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1043****600. CÔNG NGHỆ:**

259/. PHẠM THẾ DŨNG. Lộ trình áp dụng chỉ số đổi mới SII vào đánh giá hoạt động đổi mới ở Việt Nam trong xu thế hội nhập : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý Khoa học và Công nghệ - Mã số: Thí điểm / Phạm Thế Dũng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn

Đình Đức, Hồ Ngọc Luật. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2019. - 193tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu lựa chọn chỉ số đánh giá hoạt động đổi mới cho Việt Nam theo mô hình chỉ số SII bao gồm: Lựa chọn các chỉ số thành phần, nhóm chỉ số thành phần, cách thức thu thập dữ liệu và tính chỉ số tổng hợp. Xây dựng lộ trình áp dụng chỉ số đánh giá hoạt động đổi mới đảm bảo từng bước hài hoà 25 chỉ số thành phần phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và xu hướng hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 600 / L450TR

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1168

### **610. Y HỌC VÀ SỨC KHOẺ:**

260/. PHẠM DUY KHANH. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên y tế Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Phạm Duy Khanh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thành Long. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 103tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu tổng quan về Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các yếu tố có ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên y tế tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến động lực làm việc của nhân viên y tế tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đề xuất chính sách để gia tăng động lực làm việc nhân viên y tế tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Môn loại: 610.69 / C101Y

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1009

261/. PHAN HOÀNG TRỌNG. Quản lý hoạt động thực hành lâm sàng theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên ngành Y các trường đại học thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ Quản lý Giáo dục - Ngành: Quản lý Giáo dục - Mã số: 9.14.01.14/ Phan Hoàng Trọng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Sỹ Thư. - H. : Học viện Khoa học Xã hội, 2020. - 230tr. : Bảng, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động thực hành lâm sàng theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên ngành Y các trường đại học thành phố Hồ Chí Minh; Đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động thực hành lâm sàng theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên ngành Y các trường đại học thành phố Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 610.71 / QU105L

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1257

262/. HOÀNG THỊ YẾN. Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của loài *Trichosanthes baviensis* Gagnep (Qua lâu Ba Vi), *Trichosanthes anguina* L. (Dưa núi) và *Trichosanthes kirilowii* Maxim (Qua lâu nhân) : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá hữu cơ - Mã số: 9.44.01.14 / Hoàng Thị Yến; Hướng dẫn khoa học: Châu Văn Minh, Nguyễn Xuân Nhiệm. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2019. - 143tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định thành phần hoá học chủ yếu của ba loài *T. baviensis*, *T. anguina* và *T. kirilowii* ở Việt Nam; Đánh giá hoạt tính gây độc tế bào ung thư và hoạt tính ức chế

enzym tyrosinase của các hợp chất phân lập được để tìm kiếm hợp chất có hoạt tính sinh học.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1068**

263/. CAO NGỌC ANH. Thiết lập một số chất chuẩn được chiết xuất, tinh chế từ cây bảy lá một hoa ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Dược học - Chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc và tạp chất - Mã số: 62.72.04.10 / Cao Ngọc Anh; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Hà, Thái Nguyễn Hùng Thu. - H. : Viện kiểm nghiệm thuốc Trung Ương, 2021. - 538tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phân lập và tinh chế một số hợp chất trong các bộ phận của cây Bảy lá một hoa ở Việt Nam đủ tinh khiết để làm nguyên liệu thiết lập chất chuẩn. Xây dựng phương pháp phân tích một số saponin phục vụ cho việc thiết lập các chất chuẩn và khảo sát hàm lượng của các hợp chất nghiên cứu có trong một số mẫu cây Bảy lá một hoa. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho nguyên liệu và thiết lập chuẩn phòng thí nghiệm cho các nguyên liệu đã phân lập, tinh chế được.

+ Môn loại: 615 / TH308L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1312**

264/. NGUYỄN VĂN THÀNH. Nghiên cứu điều chế Alginate khối lượng phân tử thấp dùng làm thực phẩm chức năng hỗ trợ phòng chống đông máu : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Công nghệ chế biến thủy sản- Mã số: 9.54.01.05 / Nguyễn Văn Thành; Hướng dẫn khoa học: Vũ Ngọc Bội, Trần Thị Thanh Vân. - Khánh Hoà : Đại học Nha Trang, 2019. - 235tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu nghiên cứu sàng lọc nguyên liệu rong nâu thích hợp dùng cho sản xuất Ucoidan và Alginate. Nghiên cứu tối ưu hoá công đoạn nấu chiết Alginate từ rong nâu và đánh giá chất lượng Alginate đã sản xuất. Nghiên cứu điều chế alginate khối lượng phân tử thấp và xác định các đặc tính của alginate khối lượng phân tử thấp. Nghiên cứu quy trình sản xuất Sodium Guluronate Sulfate (SGS) từ Alginate của rong nâu *T. ornata* và đánh giá các đặc tính của SGS. Đánh giá in vitro hoạt tính chống đông máu và đánh giá độc tính của SGS đã sản xuất.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1030**

265/. NGUYỄN THỊ THOẠI. Nghiên cứu xây dựng bộ dữ liệu phân tích định tính, định lượng hoạt chất trong dược liệu hà thủ ô đỏ *Fallopia multiflora* (Thunberg) Haraldson bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá hữu cơ - Mã số: 9.44.01.14 / Nguyễn Thị Thoại; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Hải Đăng. - H. : Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Học viện Khoa học và Công nghệ, 2021. - 223tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày các thành phần hoá học chủ yếu của rễ củ hà thủ ô đỏ tạo cơ sở xây dựng quy trình phân tích định tính, định lượng. Đồng thời một số hoạt chất phân lập được, ứng dụng vào đánh giá hàm lượng các hoạt chất trong một số mẫu dược liệu.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1187**



266/. NGUYỄN HÙNG SƠN. Nghiên cứu độc tính, tác dụng điều trị nhồi máu não giai đoạn cấp trên thực nghiệm và lâm sàng của chế phẩm Trúng phong hoàn : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Y học cổ truyền - Mã số: 62.72.02.01 / Nguyễn Hùng Sơn; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Minh Hiện. - H. : Viện Y học cổ truyền Quân đội, 2019. - 188tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định độc tính cấp, bán trường diễn và tác dụng điều trị đột quy nhồi máu não giai đoạn cấp của chế phẩm “Trúng phong hoàn” trên động vật thực nghiệm. Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị của chế phẩm “Trúng phong hoàn” trên bệnh nhân đột quy nhồi máu não giai đoạn cấp.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1033

267/. NGUYỄN VĂN TÂM. Nghiên cứu độc tính, tác dụng an thần trên thực nghiệm và điều trị mất ngủ không thực tổn trên lâm sàng của cao lỏng dưỡng tâm an thần : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Y học cổ truyền - Mã số: 62.72.02.01 / Nguyễn Văn Tâm; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Phương, Nguyễn Trần Thị Giáng Hương. - H. : Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, 2019. - 150tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu nghiên cứu xác định độc tính cấp và bán trường diễn của cao lỏng "Dưỡng tâm an" trên thực nghiệm. Đánh giá tác dụng an thần của cao lỏng "Dưỡng tâm an thần" trên mô hình động vật thực nghiệm. Đánh giá tác dụng của cao lỏng "Dưỡng tâm an thần" trên bệnh nhân mất ngủ không thực tổn.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1032

268/. ĐINH THUYẾT VÂN. Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá hoạt tính gây độc tế bào của các hợp chất Quinazolin : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá học hữu cơ - Mã số: 9.44.27.01 / Đinh Thuyết Vân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Tuyền, Đặng Thị Tuyết Anh. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2019. - 212tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu cải tiến quy trình tổng hợp thuốc Erlotinib Hydrochloride; Nghiên cứu tổng hợp và xác định cấu trúc dẫn xuất Quinazoline; Nghiên cứu tổng hợp và xác định cấu trúc của các hợp chất lai giữa các dẫn xuất Quinazoline với các Azide qua cầu nối Triazole. Nghiên cứu thử hoạt tính gây độc tế bào của các hợp chất lai tổng hợp được trên ba dòng tế bào ung thư ở người bao gồm KB (ung thư biểu mô, Hep-G2 (ung thư gan) và Lu (ung thư phổi không phải tế bào nhỏ).

+ Môn loại: 615 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1074

269/. NGUYỄN THỊ NGỌC VINH. Nghiên cứu tổng hợp, cấu trúc và thăm dò hoạt tính sinh học, tính chất huỳnh quang của một số phức chất kim loại chuyển tiếp chứa phối tử loại Quinoline : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá vô cơ - Mã số: 9.44.01.13/ Nguyễn Thị Ngọc Vinh; Hướng dẫn khoa học: Trần Thị Đà, Lê Thị Hồng Hải. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 238tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng hợp một số phức chất mới của Platinum và nguyên tố đất hiếm chứa phối tử dẫn xuất Quinoline có khả năng kháng tế bào ung thư, kháng vi sinh vật kiểm định

hoặc có khả năng phát quang tốt. Nghiên cứu cấu trúc của các phức chất mới tổng hợp được bằng các phương pháp hoá lý. Thăm dò khả năng kháng tế bào ung thư, kháng vi sinh vật kiểm định và khả năng phát quang của các phức chất mới tổng hợp được.

+ Môn loại: 615 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1075**

270/. ĐINH ĐỨC HUY. Nghiên cứu nồng độ Copeptin huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp : Luận án Tiến sĩ Y học- Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Đinh Đức Huy; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Anh Vũ, Đỗ Quang Huân. - Thừa Thiên Huế: Đại học Y Dược Huế, 2021. - 179tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu xác định nồng độ Copeptin huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp; Khảo sát giá trị chẩn đoán của nồng độ Copeptin huyết thanh trong nhồi máu cơ tim cấp; Khảo sát mối liên quan giữa nồng độ Copeptin huyết thanh kết hợp với các dấu ấn sinh học khác (hs-Troponin I, NT-proBNP) với các biến cố tim mạch nặng sau 6 tháng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1053**

271/. ĐỖ LINH QUYÊN. Nghiên cứu độc tính và tác dụng của cao lỏng HVT trên hội chứng rối loạn lipid máu: Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Y học cổ truyền - Mã số: 62.72.02.01 / Đỗ Linh Quyên; Hướng dẫn khoa học: Trương Việt Bình, Vũ Thị Ngọc Thanh. - H. : Viện Y học cổ truyền Quân đội, 2019. - 156tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của cao lỏng HVT. Nghiên cứu tác dụng điều chỉnh rối loạn lipid máu của cao lỏng HVT trên động vật thực nghiệm. Đánh giá tác dụng điều trị và tác dụng không mong muốn của cao lỏng HVT trên bệnh nhân rối loạn lipid máu thể đàm thấp nội trở.

+ Môn loại: 616.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1031**

272/. LÊ NHẬT HUY. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và đánh giá kết quả can thiệp điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại tỉnh Nghệ An : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội hô hấp - Mã số: 62.72.01.44 / Lê Nhật Huy; Hướng dẫn khoa học: Chu Thị Hạnh. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 202tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định tỉ lệ mắc và một số yếu tố nguy cơ gây bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở người từ 40 tuổi trở lên tại tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2017 - 2019. Mô tả các đặc điểm lâm sàng, chứng năng thông khí và điện tâm đồ ở nhóm đối tượng mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. Đánh giá kết quả can thiệp trong điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại cộng đồng.

+ Môn loại: 616.2 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1023**

273/. TRƯƠNG MINH SÁNG. Nghiên cứu một số chỉ số chống oxi hoá SOD, GPx, TAS và MDA huyết tương ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính có nhiễm vi khuẩn Helicobacter Pylori : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07/

Trương Minh Sáng; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Duy Thắng, Nguyễn Bá Vương. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 160tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tìm hiểu một số vấn đề tổng quan về viêm dạ dày mạn tính, một số vấn đề về gốc tự do và trạng thái stress oxy hoá trong y sinh học, nghiên cứu stress oxy hoá trong viêm dạ dày mạn tính; Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học và nồng độ một số chỉ số chống oxy hoá SOD, GPx, TAS và MDA huyết tương ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn có vi khuẩn *Helicobacter Pylori*; Mối liên quan giữa nồng độ SOD, GPx, TAS và MDA huyết tương với hình ảnh nội soi và mô bệnh học ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn nhiễm vi khuẩn *Helicobacter pylori*.

+ Môn loại: 616.3 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1047

274/. LÝ NGỌC TÚ. Đánh giá sự tuân thủ điều trị tăng huyết áp trong ngăn ngừa đột quỵ thiếu máu não tái phát tại tỉnh Sóc Trăng : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Thần Kinh - Mã số: 60.72.01.47 / Lý Ngọc Tú; Hướng dẫn khoa học: Vũ Anh Nhị. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 168tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Đánh giá sự tuân thủ điều trị tăng huyết áp trong ngăn ngừa đột quỵ thiếu máu não tái phát tại tỉnh Sóc Trăng; Xác định tỉ lệ tuân thủ thuốc hạ huyết áp ở những bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cục bộ cấp có tăng huyết áp và các yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ; Xác định tỉ suất tái phát đột quỵ tích lũy sau đột quỵ thiếu máu não cục bộ cấp có tăng huyết áp theo thời gian (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) và các yếu tố ảnh hưởng đến tái phát.

+ Môn loại: 616.8 / Đ107GI

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1114

275/. VŨ MINH DƯƠNG. Nghiên cứu một số chỉ số hình thái, chức năng thận ở bệnh nhân chết não do chấn thương sọ não : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Vũ Minh Dương; Hướng dẫn khoa học: Mai Xuân Hiên, Bùi Văn Mạnh. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 184tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá một số chỉ số hình thái trên siêu âm, tổn thương mô bệnh học và diễn biến chức năng thận trong vòng 72 giờ ở bệnh nhân chết não do chấn thương sọ não. Tìm hiểu mối liên quan và giá trị dự báo tổn thương thận cấp của NGAL (Neutrophil Gelatinase Associated Lipocalin (Marker đánh giá tổn thương thận cấp) và Microalbumin nước tiểu ở bệnh nhân chết não do chấn thương sọ não.

+ Môn loại: 616.8 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1048

276/. PHAN DIỆU MAI. Trầm cảm ở học sinh Trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ Tâm lý học - Chuyên ngành: Tâm lý học - Mã số: 9.31.04.01 / Phan Diệu Mai; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Hạnh Phúc, Trần Thị My Lương. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 236tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu cơ sở lí luận và khảo sát thực trạng biểu hiện trầm cảm, các yếu tố liên quan đến trầm cảm ở học sinh Trung học phổ thông, cách ứng phó với khó khăn của học sinh Trung học phổ thông. Trên cơ sở đó đề xuất và thực nghiệm một số biện pháp phòng ngừa trầm cảm ở học sinh trung học phổ thông.

+ Môn loại: 616.85 / TR120C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1291**

277/. BÙI THỊ LỆ UYÊN. Nghiên cứu thực trạng và nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp do vi sinh vật ở nhân viên y tế tại Thành phố Cần Thơ và đánh giá hiệu quả biện pháp can thiệp : Luận án Tiến sĩ Sức khỏe nghề nghiệp - Chuyên ngành: Sức khỏe nghề nghiệp - Mã số: 62.72.01.59 / Bùi Thị Lệ Uyên; Hướng dẫn khoa học: Tạ Thị Tuyết Bình, Trần Thị Ngọc Lan. - H. : Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, 2019. - 195tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp do vi sinh vật ở nhân viên y tế tại thành phố Cần Thơ; Mô tả thực trạng nhiễm vi rút viêm gan B, C ở nhân viên y tế tại một số bệnh viện thành phố Cần Thơ năm 2016 - 2017; Đánh giá hiệu quả một số giải pháp can thiệp.

+ Môn loại: 616.9 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1185**

278/. HOÀNG THỊ BÍCH VIỆT. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả nội soi phế quản huỳnh quang ở bệnh nhân nghi ung thư phổi : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nội khoa - Mã số: 9.72.01.07 / Hoàng Thị Bích Việt; Hướng dẫn khoa học: Đinh Ngọc Sỹ. - H. : Học viện Quân y, 2020. - 139tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số dấu ấn ung thư ở bệnh nhân nghi ung thư phổi. Đánh giá kết quả chẩn đoán ung thư phổi qua sinh thiết niêm mạc phế quản bằng nội soi phế quản huỳnh quang ở bệnh nhân nghi ung thư phổi.

+ Môn loại: 616.99 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1025**

279/. ĐINH XUÂN QUANG. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và kết quả điều trị nhiễm nấm trên bệnh nhân bỏng nặng tại bệnh viện Bỏng quốc gia : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Dịch tễ học - Mã số: 9.72.01.17 / Đinh Xuân Quang; Hướng dẫn khoa học: Lê Trần Anh, Lê Thị Hồng Hanh. - H. : Viện Sốt rét - Ký sinh trùng- Côn trùng Trung ương, 2020. - 172tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định tỷ lệ và một số yếu tố liên quan nhiễm nấm ở bệnh nhân bỏng nặng (03/2017 - 12/2019). Xác định thành phần loài nấm ở bệnh nhân bỏng nặng bằng phương pháp hình thái và sinh học phân tử. Đánh giá độ nhạy của nấm với một số thuốc kháng nấm và kết quả trị nhiễm nấm ở bệnh nhân bỏng nặng.

+ Môn loại: 617.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1024**

280/. PHẠM VĂN NHÂN. Nghiên cứu hiệu quả hỗ trợ dinh dưỡng chu phẫu trên bệnh nhân phẫu thuật tiêu hoá có suy dinh dưỡng nặng : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Ngoại Tiêu hoá - Mã số: 62.72.01.25 / Phạm Văn Nhân; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Tấn Cường, Lưu Ngân Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 157tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu bao gồm: Xác định đặc điểm bệnh lý ở bệnh nhân phẫu thuật tiêu hoá người lớn có suy dinh dưỡng nặng. Đánh giá hiệu quả về dinh dưỡng và tính an toàn của liệu pháp hỗ trợ dinh dưỡng chu phẫu trên bệnh nhân phẫu thuật tiêu hoá có

suy dinh dưỡng nặng. Đánh giá tỷ lệ biến chứng và tử vong hậu phẫu, thời gian và chi phí nằm viện sau can thiệp dinh dưỡng chu phẫu.

+ Môn loại: 617.4 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1042

281/. HOÀNG MINH TÚ. Nghiên cứu giải phẫu nhánh xuyên động mạch mông trên ở người Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Giải phẫu người - Mã số: 62.72.01.04 / Hoàng Minh Tú; Hướng dẫn khoa học: Lê Văn Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 87tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Mô tả đặc điểm giải phẫu động mạch mông trên; Mô tả đặc điểm giải phẫu các nhánh xuyên động mạch mông trên; Xác định phạm vi cấp máu trên da các nhánh xuyên động mạch mông trên.

+ Môn loại: 617.5 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1039

282/. BÙI QUANG NGHĨA. Khảo sát mô hình bệnh tật và tử vong trẻ em tỉnh Vĩnh Long : Luận án Tiến sĩ Y học - Chuyên ngành: Nhi khoa - Mã số: 62.72.01.35 / Bùi Quang Nghĩa; Hướng dẫn khoa học: Phạm Nhật An, Phạm Thị Tâm. - H. : Đại học Y Hà Nội, 2020. - 142tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu, xác định mô hình bệnh tật và tử vong trẻ em tại một số bệnh viện của tỉnh Vĩnh Long; Mô tả mô hình bệnh tật cộng đồng và mô hình tử vong trẻ em tại các phường, xã tỉnh Vĩnh Long; Đưa ra những khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn tỉnh.

+ Môn loại: 618.92 / KH108S

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1159

## **620. KỸ THUẬT:**

283/. NGUYỄN TRUNG KIÊN. Dạy học thực hành kỹ thuật theo hướng phát triển kỹ năng làm việc hợp tác cho sinh viên sư phạm : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Kỹ thuật công nghiệp - Mã số: 9.14.01.11 / Nguyễn Trung Kiên; Hướng dẫn khoa học: Lê Hồng Sơn, Đặng Thành Hưng. H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 208tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của dạy học thực hành kỹ thuật theo hướng phát triển kỹ năng làm việc hợp tác cho sinh viên sư phạm; Từ đó đề xuất các biện pháp dạy học thực hành kỹ thuật theo hướng phát triển kỹ năng làm việc hợp tác cho sinh viên sư phạm, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở các trường cao đẳng, đại học có đào tạo ngành sư phạm kỹ thuật hiện nay.

+ Môn loại: 620.0071 / D112H

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1117

284/. PHẠM CÔNG NGUYỄN. Nghiên cứu nâng cao tính năng cơ lý kỹ thuật cho một số cao su Compozit bằng phụ gia nano : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá hữu cơ - Mã số: 9.44.01.14 / Phạm Công Nguyễn; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Quang Kháng. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2019. - 153tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan tình hình nghiên cứu, triển khai trong và ngoài nước về lĩnh vực cao su Nanocompozit và đặc biệt vật liệu compozit gia cường phối hợp phụ gia nano và

than đen; Nghiên cứu biến tính bề mặt một số phụ gia nano thông dụng (nanoclay, CNT, nanosilica); Nghiên cứu phối hợp chất gia cường nano với than đen cho cao su thiên nhiên, blend CSTN/NBR, blend CSTN/CR và blend NBR/PVC; Đánh giá hiệu quả gia cường phối hợp các phụ gia nano với than đen cho cao su.

+ Môn loại: 620.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1050**

285/. NGÔ NGỌC THÀNH. Đề xuất các thuật toán điều khiển tối ưu cho bài toán tái cấu trúc hệ thống pin mặt trời : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Ngô Ngọc Thành; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thượng Cát, Nguyễn Phùng Quang. - H. : Viện Khoa học và Công nghệ, 2020. - 165tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày cấu trúc hệ thống năng lượng mặt trời và chiến lược tăng hiệu suất làm việc của hệ thống trong điều kiện bị che phủ một phần; Khái quát về lý thuyết điều khiển tối ưu, từ đó lựa chọn phương pháp điều khiển tối ưu áp dụng; Xây dựng sách lược tái cấu trúc hệ sử dụng lý thuyết điều khiển tối ưu.

+ Môn loại: 621.31 / Đ250X

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1122**

286/. NHỮ KHẢI HOÀN. Nghiên cứu và phát triển hệ thống năng lượng điện mặt trời : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Nhữ Khải Hoàn; Hướng dẫn khoa học: Đồng Văn Hương, Phạm Công Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Giao thông Vận tải Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 142tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan về hệ thống năng lượng điện mặt trời, đặc tính của tấm pin năng lượng mặt trời. Nghiên cứu phát triển bộ điều khiển bám điểm công suất cực đại của hệ thống điện mặt trời. Mô phỏng kiểm chứng các thuật toán MPPT (Maximum Power Point Tracking: Dò tìm điểm cực đại) phát triển cho hệ thống năng lượng điện mặt trời. Thiết kế chế tạo hệ thống thực nghiệm năng lượng điện mặt trời.

+ Môn loại: 621.31 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1078**

287/. NINH VĂN NAM. Nghiên cứu một số chỉ số giải pháp giảm sự cố do sét cho đường dây truyền tải điện trên không : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật điện - Chuyên ngành: Kỹ thuật điện - Mã số: 9.52.02.01 / Ninh Văn Nam; Hướng dẫn khoa học: Phạm Hồng Thịnh, Trần Văn Tóp. - H. : Đại học Bách khoa Hà Nội, 2020. - 149tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan về sự cố do sét trên đường dây truyền tải; Truyền sóng trên đường dây truyền tải; Ảnh hưởng của các thông số đường dây đến quá điện áp sét; Tổng trở sóng trong phương trình truyền sóng sét và hệ số ngẫu hợp; Mô phỏng quá điện áp sét bằng chương trình tính toán quá độ điện từ EMTP; Áp dụng EMTP tính toán điện áp sét trên đường dây truyền tải; Một số phương pháp chống sét kết hợp sử dụng CSV cho đường dây truyền tải.

+ Môn loại: 621.319 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1049**

288/. HOÀNG THU TRANG. Nghiên cứu, thiết kế cấu trúc tinh thể quang tử 1D và 2D ứng dụng cho linh kiện lưỡng trạng thái ổn định : Luận án Tiến sĩ Khoa học vật liệu - Chuyên ngành: Vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử - Mã số: 9.44.01.27 / Hoàng Thu Trang; Hướng dẫn khoa học: Ngô Quang Minh, Arna Mitchell. - H. : Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Học viện Khoa học và Công nghệ, 2020. - 160tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan về vật liệu có vùng PBG hay cấu trúc PhCs cũng như tính chất và đặc trưng của linh kiện lưỡng trạng thái quang ổn định. Đề xuất mô hình cấu trúc linh kiện quang tử mới, tính toán lý thuyết các tham số đặc trưng của nó và so sánh với kết quả mô phỏng. Nghiên cứu tính toán và mô phỏng hệ thống để xác định các tham số tối ưu của cấu trúc PhCs 1D và 2D ứng dụng cho linh kiện lưỡng trạng thái quang ổn định: Hệ số phẩm chất Q cao, cường độ quang cho chuyển mạch thấp và thời gian chuyển mạch.

+ Môn loại: 621.3815 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1192**

289/. LƯƠNG THỊ YẾN NGA. Điều khiển lan truyền xung và chuyển mạch quang trong môi trường nguyên tử hai mức suy biến : Luận án Tiến sĩ Vật lý - Chuyên ngành: Quang học - Mã số: 9.44.01.10 / Lương Thị Yến Nga; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Huy Bằng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 112tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài giới thiệu về các loại chuyển mạch quang; Xây dựng mô hình tích hợp chuyển mạch quang - từ và chuyển mạch toàn quang sử dụng môi trường nguyên tử hai mức suy biến dưới ảnh hưởng của từ trường chuyển đổi giữa chuyển mạch quang - từ và chuyển mạch toàn quang thông qua các tham số điều khiển; Nghiên cứu quá trình lan truyền xung trong môi trường nguyên tử hai mức suy biến, nghiên cứu sự hình thành và lan truyền các soliton khi xét đến ảnh hưởng của các tham số phi tuyến.

+ Môn loại: 621.382 / Đ309KH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1123**

290/. PHAN THANH MINH. Điều khiển tối ưu luồng video điểm - đa điểm trong mạng 5G siêu dày đặc : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Phan Thanh Minh; Hướng dẫn khoa học: Đặng Xuân Kiên, Võ Nguyên Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh, 2020. - 127tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài đề xuất các mô hình điều khiển luồng dữ liệu trong hệ thống điều khiển kết nối mạng, cụ thể là điều khiển luồng video đa tầng dựa trên truyền thông điểm - đa điểm trong mạng di động thế hệ thứ 5 với kiến trúc siêu dày đặc (5G UDN); Mô hình hoá các thông số hệ thống về dung lượng, chất lượng dịch vụ, và hiệu suất tài nguyên và tính công bằng của dịch vụ; Xây dựng và giải bài toán điều khiển lưu trữ và chia sẻ tài nguyên tối ưu cho luồng video đa tầng dựa trên truyền thông điểm - đa điểm trong 5G UDN; Triển khai mô phỏng, kiểm chứng, đánh giá hiệu quả của giải pháp được đề xuất trong mối quan hệ so sánh với các giải pháp.

+ Môn loại: 621.384 / Đ309KH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1125**

291/. ĐOÀN MINH HÙNG. Nghiên cứu đặc tính truyền nhiệt của quá trình ngưng tụ trong bộ trao đổi nhiệt kênh Micro : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí - Mã số: 9.52.01.03 / Đoàn Minh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Đặng Thành Trung, Jyh - Tong Teng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, 2021. -152tr. Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung bài viết trình bày tổng quan các nghiên cứu liên quan đến quá trình truyền nhiệt trong thiết bị ngưng tụ kênh micro; tính toán thiết kế sơ bộ các thiết bị ngưng tụ kênh micro. Đánh giá sự ảnh hưởng của hình dáng và kích thước ống góp đến quá trình chuyển pha của hơi nước trong thiết bị ngưng tụ kênh micro bằng phương pháp mô phỏng số; Nghiên cứu thực nghiệm quá trình ngưng tụ của hơi nước cho các thiết bị ngưng tụ kênh micro trong nhiều điều kiện khác nhau để đánh giá hiệu quả truyền nhiệt của thiết bị.

+ Môn loại: 621.4 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1027**

292/. NGUYỄN DUY TRUNG. Nghiên cứu xây dựng hệ thống điều khiển tốc độ tuabin thủy điện liên kết vùng trên cơ sở logic mờ và mạng nơron nhân tạo : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Nguyễn Duy Trung; Hướng dẫn khoa học: Lê Hùng Lân, Nguyễn Văn Tiềm. - H. : Đại học Giao thông Vận tải, 2020. - 168tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày mô hình hệ thống điều khiển tốc độ tuabin thủy điện liên kết vùng. Nghiên cứu xây dựng hệ điều khiển tốc độ tuabin thủy điện liên kết vùng trên cơ sở logic mờ và mạng nơron nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng điều khiển.

+ Môn loại: 621.406 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1188**

293/. HỒ ĐỨC TUẤN. Nghiên cứu thiết lập mô hình chẩn đoán để đánh giá trạng thái kỹ thuật của động cơ Diesel máy chính tàu cá Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí động lực - Mã số: 9.52.01.16 / Hồ Đức Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Trần Thanh Hải Tùng, Quách Hoài Nam. - Khánh Hoà : Đại học Nha Trang, 2021. - 139tr.: Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý thuyết xây dựng mô hình chẩn đoán trạng thái kỹ thuật của động cơ diesel tàu cá công suất nhỏ ở Việt Nam; Đánh giá ảnh hưởng của áp suất phun, áp suất cuối kỳ nén đến quy luật cung cấp nhiên liệu, công suất và mức phát thải ô nhiễm của động cơ Yanmar 4CHE bằng mô phỏng, từ đó đưa ra các kết luận và khuyến nghị.

+ Môn loại: 621.43 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1069**

294/. NGUYỄN VĂN TRUNG. Nghiên cứu động lực học đường cáp vận chuyển trái thanh long ở vùng Tây Nam Bộ : Luận án Tiến sĩ kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí - Mã số: 9.52.01.03 / Nguyễn Văn Trung; Hướng dẫn khoa học: Dương Văn Tài. - H. : Đại học Lâm nghiệp, 2021. - 191tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Xây dựng mô hình, thiết lập các phương trình cơ học, động lực học của đường cáp, khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến các thông số động lực học của đường cáp,



để tính toán xác định một số thông số hợp lý của đường cáp vận chuyển trái thanh long do Việt Nam thiết kế chế tạo.

+ Môn loại: 621.8 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1036**

295/. LÊ NGỌC DỪNG. Nghiên cứu, đề xuất cấu trúc điều khiển hợp lý chế độ khoan nhằm giảm độ rung cho máy khoan xoay cầu trong công nghiệp khai thác mỏ : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16/ Lê Ngọc Dũng; Hướng dẫn khoa học: Đặng Văn Chí, Phạm Công Hoà. - H. : Đại học Mở - Địa chất, 2020. - 182tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những thông tin về điều kiện địa chất, độ cứng đá và độ rung của máy. Đề xuất cấu trúc điều khiển hợp lý chế độ khoan kết hợp với các thuật toán điều khiển tiên tiến và hiện đại nhằm mục tiêu giảm độ rung cho máy khoan xoay cầu trong công nghiệp khai thác mỏ.

+ Môn loại: 621.9 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1191**

296/. MAI XUÂN HƯƠNG. Nghiên cứu năng lực của sỹ quan hàng hải Việt Nam trong xử lý tình huống có nguy cơ đâm va tàu trên biển trong ca trực độc lập : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học Hàng hải - Mã số: 9.84.01.06 / Mai Xuân Hương; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Kim Phương, Hà Nam Ninh. - H. : Đại học Hàng hải Việt Nam, 2020. - 222tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu thiết lập mô hình tích hợp được các năng lực khác nhau cùng với một công cụ hỗ trợ hiện đại và thuận tiện nhằm đảm bảo cho sỹ quan trực ca tránh va tàu an toàn. Trên cơ sở đó, xây dựng cơ sở tri thức, chương trình hỗ trợ ra quyết định điều động tàu tránh va, góp phần trợ giúp sỹ quan trực ca buồng lái Việt Nam khi thực thi nhiệm vụ trong ca trực, đồng thời phục vụ công tác đào tạo và huấn luyện hàng hải.

+ Môn loại: 623.8 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1051**

297/. PHẠM VĂN THU. Nghiên cứu ổn định của tấm composite ba pha dùng trong chế tạo kết cấu tàu thủy : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực - Mã số: 9.52.01.16 / Phạm Văn Thu; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đình Đức, Nguyễn Văn Đạt. - Khánh Hoà : Đại học Nha Trang, 2020. - 204tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Xây dựng cơ sở lý thuyết xác định ổn định tĩnh tấm composite ba pha chịu tải cơ học. Xác định các mô đun đàn hồi cho composite ba pha phụ thuộc vào các tham số và tỷ lệ vật liệu thành phần. Xây dựng các phương trình cơ bản nghiên cứu ổn định tĩnh của tấm composite ba pha chịu tải cơ học. Xây dựng các phương trình cơ bản nghiên cứu ổn định động của panel composite ba pha chịu tải thủy động. Trên cơ sở đó nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố như: Thành phần vật liệu, kích thước hình học và tải trọng lên ổn định của panel composite ba pha...

+ Môn loại: 623.82 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1055**

298/. VÕ HỒNG HẢI. Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID thích nghi dựa trên mạng nơ-ron nhân tạo cho hệ thống điều khiển tàu thủy : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Khoa học Hàng hải - Mã số: 9.84.01.06 / Võ Hồng Hải; Hướng dẫn khoa học: Phạm Kỳ Quang, Nguyễn Phùng Hưng. - Hải Phòng : Đại học Hàng hải Việt Nam, 2020. - 138tr.: Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu các phương pháp điều khiển PID thông thường và điều khiển thông minh. phát triển ứng dụng bộ điều khiển PID dựa trên mạng nơ-ron thích nghi cho hệ thống điều khiển hướng đi tàu thủy, từ đó cải tiến nâng cao chất lượng bộ điều khiển PID của hệ thống điều khiển này, nhằm đưa ra bộ điều khiển PID thích nghi tối ưu hơn.

+ Môn loại: 623.8 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1077

299/. TRẦN ANH DŨNG. Nghiên cứu đánh giá tuổi thọ mỏi của tà vẹt bê tông dự ứng lực trên đường sắt đô thị ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Chuyên ngành: Xây dựng đường sắt - Mã số: 9.58.02.05 / Trần Anh Dũng; Hướng dẫn khoa học: Phạm Văn Ký, Lê Hải Hà. - H. : Đại học Giao thông Vận tải, 2021. - 147tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu nói về tình hình sử dụng tà vẹt bê tông dự ứng lực trên thế giới và Việt Nam, tình hình sử dụng kết cấu đường sắt đô thị trên thế giới và Việt Nam; Xây dựng mô hình động lực học tương hỗ giữa đường sắt và đoàn tàu đường sắt đô thị tuyến Cát Linh - Hà Đông; Xác định hệ số tải trọng động đối với tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; Mô hình tính toán tuổi thọ mỏi của tà vẹt bê tông dự ứng lực đường sắt đô thị tuyến Bến Thành - Suối Tiên...

+ Môn loại: 625.1 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1028

300/. VÕ TRỌNG CANG. Tối ưu hoá thời hạn bảo dưỡng, sửa chữa bộ phận chạy đầu máy diesel khai thác trong điều kiện Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực - Mã số: 9.52.01.16 / Võ Trọng Cang; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Đức Tuấn, Đỗ Việt Dũng. - H. : Đại học Giao thông Vận tải, 2020. - 316tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Xác định và tối ưu hoá chu kỳ sửa chữa cho các chi tiết bộ phận chạy đầu máy diesel truyền động điện sử dụng trong ngành đường sắt Việt Nam có xét tới tuổi thọ gamma phần trăm của các chi tiết và chi phí sửa chữa có kế hoạch.

+ Môn loại: 625.26 / T452U

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1294

301/. VŨ HOÀNG GIANG. Nghiên cứu sử dụng cát đỏ Bình Thuận và tro bay nhiệt điện Vĩnh Tân làm móng và mặt đường giao thông nông thôn khu vực duyên hải Nam Trung Bộ : Luận án Tiến sĩ kỹ thuật - Ngành: Xây dựng đường ô tô và đường thành phố - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Mã số: 9.58.02.05 / Vũ Hoàng Giang; Hướng dẫn khoa học: Bùi Xuân Cây, Nguyễn Thanh Sang. - H. : Đại học Giao thông Vận tải, 2021. - 177tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu khả năng ứng dụng hỗn hợp cát đỏ khu vực Bình Thuận với tro bay nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân trong xây dựng móng mặt đường giao thông nông thôn;

Xác định thành phần, đặc tính cơ lý của cát đỏ Bình Thuận, tro bay Vĩnh Tân, đánh giá sự phù hợp và khả năng ứng dụng trong chế tạo vật liệu gia cố và bê tông hạt nhỏ. Nghiên cứu, đề xuất các dạng kết cấu mặt đường giao thông nông thôn dùng vật liệu gia cố làm lớp móng đường và bê tông hạt nhỏ làm lớp mặt đường sử dụng cát đỏ Bình Thuận và tro bay Vĩnh Tân.

+ Môn loại: 625.7 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1059

302/. NGUYỄN ANH TIẾN. Nghiên cứu đề xuất giải pháp và đánh giá chức năng giám sóng của công trình đê rộng phức hợp bảo vệ bờ biển từ Mũi Cà Mau đến Hà Tiên : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 9.58.02.02 / Nguyễn Anh Tiến; Hướng dẫn khoa học: Tô Văn Thanh, Thiều Quang Tuấn. Tp. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 2021. - 168tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu công trình đê giám sóng có cấu trúc lắp ghép linh hoạt, bằng các cấu kiện bê tông khối rỗng đúc sẵn định hình và xây dựng được phương pháp tính toán truyền sóng cho công trình gắn với điều kiện tự nhiên vùng biển Tây của Đồng bằng Sông Cửu Long.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1029

303/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO. Nghiên cứu cơ chế thủy động lực và vận chuyển bùn cát khu vực bờ biển tỉnh Trà Vinh, đề xuất giải pháp chỉnh trị : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình thủy - Mã số: 9.58.02.02 / Nguyễn Thị Phương Thảo; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Huân, Lương Văn Thanh. Tp. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2019. - 188tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá một cách tổng hợp, có hệ thống các yếu tố động lực chính tác động gây thay đổi hình thái khu vực bờ biển Trà Vinh; Xác lập xu thế biến động địa hình đáy theo thời gian dưới tác động gia tăng mực nước biển và suy giảm bùn cát từ sông ra. Đề xuất giải pháp chỉnh trị hợp lý.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1020

304/. BÙI TẤN HẢI. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu viễn thám trong mô phỏng dòng chảy mặt phục vụ quy hoạch thủy lợi và phòng chống thiên tai - áp dụng cho lưu vực sông Cả : Luận án Tiến sĩ kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước - Mã số: 9.58.02.12/ Bùi Tấn Hải; Hướng dẫn khoa học: Lê Quang Vinh, Phạm Quang Vinh. - H. : Đại học Thủy lợi, 2020. - 127tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu, khai thác, phân tích lựa chọn dữ liệu mưa vệ tinh phù hợp để bổ sung thêm trạm mưa giả định cho các khu vực trên lưu vực còn thiếu trạm đo và thiếu tài liệu mưa thực đo, bổ sung số liệu mưa tháng cho các trạm đo không liên tục nhằm nâng cao độ tin cậy trong tính toán dòng chảy phục vụ quy hoạch thủy lợi, phòng chống thiên tai. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu viễn thám trong mô phỏng dòng chảy mặt cho lưu vực sông Cả, đặc biệt là mô phỏng dòng chảy xuyên biên giới cho phần thượng lưu có phần lớn diện tích nằm ở nước CHDCND Lào không có tài liệu mưa thực đo.

+ Môn loại: 627.5 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1060**

305/. NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG. Nghiên cứu xác định chiều sâu thâm nhập của hỗn hợp Asphalt vào khe rỗng đá hộc và mô đun đàn hồi của kết cấu bảo vệ mái đê biển : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 9.58.02.02 / Nguyễn Mạnh Trường; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thanh Bằng, Hồ Sĩ Minh. - H. : Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2020. - 138tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Thiết lập mối quan hệ giữa chiều sâu thâm nhập của hỗn hợp asphalt với kích thước đá hộc và độ nhớt hỗn hợp asphalt cho kết cấu bảo vệ mái đê biển Việt Nam; Thiết lập mối quan hệ giữa mô đun đàn hồi của kết cấu bảo vệ mái đê biển bằng vật liệu hỗn hợp asphalt chèn trong đá hộc ở trong phòng thí nghiệm và hiện trường. Chiều sâu thâm nhập của hỗn hợp asphalt và mô đun đàn hồi của kết cấu bảo vệ mái đê biển kiểm tra, tính toán trên mô hình áp dụng thực tế.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1186**

306/. TRẦN MINH THÁI. Nghiên cứu ảnh hưởng của lớp xi măng đất gia cố mặt nền đến sức chịu tải ngang của cọc đứng, ứng dụng cho đập trụ đỡ vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 9.58.02.02 / Trần Minh Thái; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Vũ Việt, Trần Đình Hoà. H. : Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2020. - 205tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan về đập trụ đỡ và các giải pháp gia tăng sức chịu tải ngang cho móng cọc trong vùng đất yếu. Cơ sở khoa học của giải pháp gia cố nền lớp mặt và nghiên cứu thực nghiệm sự ảnh hưởng của lớp gia cố bề mặt bằng mô hình vật lý. Từ đó đưa ra quy trình tính toán móng cọc đập trụ đỡ trong trường hợp có lớp gia cố bề mặt cho các công trình thực tế.

+ Môn loại: 627 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1177**

307/. HÀ THỊ KIM DUYÊN. Điều khiển mặt động thích nghi bám quỹ đạo cho robot tự hành bốn bánh đa hướng : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật - Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá - Mã số: 9.52.02.16 / Hà Thị Kim Duyên; Hướng dẫn khoa học: Phan Xuân Minh, Phạm Văn Bạch Ngọc. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2020. - 127tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu tổng quan về robot tự hành bốn bánh đa hướng (FWOMR); Nghiên cứu, mô hình hoá xây dựng mô hình động học, động lực học, mô phỏng kiểm chứng mô hình xây dựng cho FWOMR; Thiết kế bộ điều khiển thích nghi bám quỹ đạo cho robot; Thiết kế và chế tạo mô hình robot; Lập trình và chạy thử nghiệm các thuật toán đề xuất kiểm chứng và đánh giá khả năng ứng dụng thực tế.

+ Môn loại: 629.8 / Đ309KH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1124**

**630. NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN:**

308/. PHAN CHÍ NGUYỄN. Nghiên cứu tiêu chí phân vùng thích nghi đất đai ứng dụng công nghệ cao cho sản xuất lúa và rau màu: Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản lý Đất đai - Mã số: 98.05.01.03 / Phan Chí Nguyễn; Hướng dẫn khoa học: Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 189tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xác định các cơ sở về điều kiện tự nhiên, kỹ thuật, kinh tế - xã hội, môi trường và chính sách đất đai nhằm phục vụ việc xây dựng các tiêu chí cho sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao của tỉnh An Giang. Xây dựng quy trình thực hiện phân cấp tiêu chí phù hợp cho đánh giá phân vùng khả năng thích nghi đất đai cho phát triển Lúa và Ngô ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh An Giang, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện.

+ Môn loại: 631.4 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1072**

309/. NGUYỄN QUANG HUY. Nghiên cứu tính chất đất mặn trồng lúa một số tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long và đề xuất hướng sử dụng hợp lý : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Khoa học Đất - Mã số: 9.62.01.03 / Nguyễn Quang Huy; Hướng dẫn khoa học: Phạm Quang Hà, Hoàng Dương Tùng. - H. : Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2020. - 174tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá được biến động một số tính chất đất mặn ở các kiểu sử dụng đất lúa khác nhau tại một số tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long và theo lưu vực sông. Xác định được nguyên nhân chính và yếu tố tác động đến sự thay đổi tính chất đất mặn trồng lúa ở địa bàn nghiên cứu. Đề xuất hướng sử dụng hợp lý đất mặn cho trồng lúa hoặc chuyển đổi nếu không phù hợp.

+ Môn loại: 631.4 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1073**

310/. MAI NGUYỆT LAN. Đánh giá hiệu lực trực tiếp và lưu tồn của phân bón vô cơ đa lượng đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng lúa cao sản tại Đồng bằng Sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Khoa học cây trồng - Mã số: 9.62.01.10 / Mai Nguyệt Lan; Hướng dẫn khoa học: Chu Văn Hách, Vũ Tiến Khang. - Cần Thơ : Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2019. - 249tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Xác định được hiệu lực trực tiếp, hiệu lực tồn dư, hiệu lực cộng dồn của phân N, phân P, phân K đến năng suất lúa ba vụ trên đất phù sa và lúa hai vụ trên đất phèn ở Đồng bằng Sông Cửu Long; Đề xuất điều chỉnh lượng phân bón N, P, K thích hợp cho lúa cao sản trên đất phù sa và đất phèn, nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón đa lượng đối với cây lúa ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

+ Môn loại: 631.8 / Đ107GI

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1113**

311/. TRƯƠNG MINH NGỌC. Ảnh hưởng của độc tố sắt đối với lúa trên đất phèn Đồng bằng sông Cửu Long và một số biện pháp khắc phục thiệt hại do độc tố sắt gây ra - Trường hợp nghiên cứu tại Đồng Tháp Mười : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Khoa học đất - Mã số: 9.62.01.03 / Trương Minh Ngọc; Hướng dẫn khoa học: Võ Đình Quang, Nguyễn Quang Chơn. - H. : Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2021. 188tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đánh giá được hiện trạng ngộ độc sắt và tác động của ngộ độc sắt đối với năng suất lúa trên đất phèn vùng ĐBSCL; So sánh được khả năng chịu độc sắt của hai giống lúa đang được trồng phổ biến tại ĐBSCL làm cơ sở cho việc lựa chọn giống phù hợp cho vùng đất có nguy cơ độc sắt cao; Đánh giá được động thái của quá trình khử sắt, từ đó xác định được thời điểm và mức độ ngộ độc FE2+ cao trong đất phèn ngập nước.

+ Môn loại: 633.1 / A107H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 985**

312/. TRẦN VĂN LỘT. Nghiên cứu chọn tạo giống lúa (*Oryza sativa* L.) chịu nóng bằng chỉ thị phân tử cho Đồng bằng sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Di truyền và chọn giống cây trồng - Mã số: 9.62.01.11 / Trần Văn Lọt; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Lang, Bùi Chí Bửu. - H. : Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2018. - 168tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu lai tạo giống lúa có khả năng chống chịu với môi trường bất thuận bằng phương pháp hồi giao có sự trợ giúp của chỉ thị phân tử nhằm rút ngắn thời gian lai tạo: Xác định nguồn vật liệu di truyền chống chịu nóng thông qua đánh giá kiểu gen; Chọn cá thể điều khiển tính chống chịu nóng bằng phương pháp hồi giao cải tiến có ứng dụng chỉ thị phân tử; Chọn lọc được một số dòng con lai; Xác định được tính thích nghi và ổn định của các dòng lai tại năm tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. .

+ Môn loại: 633.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1180**

313/. NGUYỄN PHÚC HẢO. Nghiên cứu giống lúa thơm trong điều kiện phèn và phèn mặn : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Khoa học cây trồng - Mã số: 62.62.01.10 / Nguyễn Phúc Hảo; Hướng dẫn khoa học: Võ Công Thành. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 157tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xử lý các giống lúa bằng phương pháp xử lý nhiệt độ gây sốc nhiệt, đồng thời thanh lọc khả năng chống chịu phèn và mặn của các dòng lúa trong dung dịch dinh dưỡng; Phân tích các chỉ tiêu phẩm chất, nông học và thành phần năng suất của các dòng lúa mới chọn lọc để có cơ sở chọn dòng khảo nghiệm thực tế ngoài đồng. Khảo nghiệm cơ bản các dòng lúa mới chọn lọc tại vùng đất nhiễm phèn và phèn mặn ở Long An.

+ Môn loại: 633.1 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1040**

314/. MAI THỊ HỒNG HẠNH. Nghiên cứu vi sinh vật chịu mặn, tổng hợp kích thích sinh trưởng thực vật trên đất trồng cây bưởi da xanh và cây sầu riêng tại tỉnh Bến Tre : Luận văn Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm - Chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm - Mã số: 8.42.01.14 / Mai Thị Hồng Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2020. - 71tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Phân lập, định danh tên loài chủng vi sinh vật (vi khuẩn) có khả năng chịu mặn, có hoạt tính sinh học (kích thích sinh trưởng thực vật) nhằm hỗ trợ cây ăn quả (cây bưởi Da xanh, cây sầu riêng) phục hồi và phát triển trên đất bị nhiễm mặn.

+ Môn loại: 634 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1079**

315/. NGUYỄN THỊ NHUNG. Nghiên cứu nuôi thành thực trứng và tạo phôi lợn bản địa Việt Nam bằng kỹ thuật In Vitro : Luận án Tiến sĩ Sinh học - Chuyên ngành: Công nghệ sinh học - Mã số: 9.42.02.01 / Nguyễn Thị Nhung; Hướng dẫn khoa học: Bùi Xuân Nguyên, Nguyễn Việt Linh. - H. : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2021. - 156tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đặc điểm hình thái buồng trứng và tiềm năng khai thác trứng ở lợn Bản theo mùa; Xác định được tiềm năng khai thác trứng của buồng trứng lợn Bản; Thiết lập thành công hệ thống tạo phôi lợn Bản có hiệu quả cao bằng công nghệ thụ tinh ống nghiệm và nhân bản vô tính; Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hệ thống tạo phôi lợn Bản thụ tinh ống nghiệm thông qua môi trường thụ tinh, điều kiện thụ tinh và nuôi phôi.

+ Môn loại: 636.4 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1054**

316/. TRẦN QUANG VUI. Nghiên cứu hệ gen của virus cúm A/H5N1 phân lập từ gà nuôi ở Hậu Giang : Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp - Chuyên ngành: Vi sinh vật học thú y - Mã số: 62.62.50.10 / Trần Quang Vui; Hướng dẫn khoa học: Lê Thanh Hoà, Nguyễn Bá Hiên. - H. : Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2012. - 159tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu giải mã toàn bộ hệ gen gồm 8 phân đoạn của một chủng virus cúm A/H5N1 phân lập từ gà nuôi tại Hậu Giang. Phân tích một số đặc điểm sinh học phân tử của hệ gen nhằm thu được dữ liệu làm cơ sở cho nghiên cứu vaccine phòng bệnh hiệu quả.

+ Môn loại: 636.500959792 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1181**

317/. VŨ THỊ BÍCH HUYỀN. Nghiên cứu tạo chủng vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus đột biến giảm độc lực nhằm phát triển vắc - xin phòng bệnh hoại tử gan thận trên một số loài cá biển : Luận án Tiến sĩ Sinh học - Chuyên ngành: Di truyền học - Mã số: 9.42.01.21 / Vũ Thị Bích Huyền; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Xuân Viêt, Phạm Thị Tâm. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 192tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phân lập và xác định các chủng vi khuẩn V. parahaemolyticus gây bệnh hoại tử gan thận cho một số loài cá biển nuôi (cá mú, cá hồng, cá bớp) tại vùng biển miền Bắc Việt Nam. Tạo được chủng vi khuẩn V. parahaemolyticus đột biến giảm độc lực có khả năng gây đáp ứng miễn dịch cho cá làm ứng viên cho nghiên cứu sản xuất vắc-xin sống nhược độc phòng bệnh hoại tử gan thận cho một số loài cá biển nuôi lồng có giá trị kinh tế.

+ Môn loại: 639.8 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1067**

#### **640. QUẢN LÝ GIA ĐÌNH VÀ NHÀ CỬA:**

318/. NGUYỄN THUYẾT DUY. Vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho thiếu nhi trên sóng truyền hình Đồng bằng sông Cửu Long : Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01 / Nguyễn Thuyết Duy; Hướng dẫn khoa học: Dương Xuân Sơn, Đỗ Anh Đức. - Cà Mau : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. - 112tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu thực trạng, số lượng, chất lượng, nội dung, hình thức và vấn đề đặt ra trong hoạt động thông tin tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho thiếu nhi trên sóng truyền hình một số Đài Phát thanh Truyền hình khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Cụ thể là Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau và Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long.

+ Môn loại: 646.7 / V121Đ

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1281

### **650. QUẢN LÝ VÀ CÁC KHOA HỌC PHỤ TRỢ:**

319/. NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG. Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp lâm nghiệp ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Nguyễn Thị Quỳnh Trang; Hướng dẫn khoa học: Chúc Anh Tú, Nguyễn Thị Ngọc Thạch. - H. : Học viện Tài chính, 2021. - 274tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày những vấn đề lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp; Liên hệ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp lâm nghiệp Việt Nam; Phân tích, đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp lâm nghiệp Việt Nam; Định hướng phát triển ngành lâm nghiệp và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp.

+ Môn loại: 657 / K250T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1157

320/. PHẠM LÊ NGỌC TUYẾT. Sai sót và thay đổi ước tính kế toán tại các công ty xây lắp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kế toán - Mã số: 9.34.03.01 / Phạm Lê Ngọc Tuyết; Hướng dẫn khoa học: Mai Ngọc Anh. H. : Học viện Tài chính, 2021. - 206tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về sai sót và thay đổi ước tính kế toán, đánh giá thực trạng công tác nhận diện, xử lý và công bố thông tin về sai sót và thay đổi ước tính kế toán tại các công ty xây lắp, từ đó rút ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ tuân thủ các quy định xử lý sai sót và thay đổi ước tính kế toán tại các công ty xây lắp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường sự tuân thủ xử lý sai sót và thay đổi ước tính kế toán.

+ Môn loại: 657 / S103S

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1330

321/. NGUYỄN THỊ TUÂN. Nghiên cứu kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp ngành thép Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Kế toán - Chuyên ngành: Kế toán (Kế toán, Kiểm toán và Phân tích) - Mã số: 9.34.03.01 / Nguyễn Thị Tuân; Hướng dẫn khoa học: Đinh Thế Hùng, Lê Đình Thăng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 245tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung bao gồm lý luận về sự hiện hữu của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng; Xác định các nhân tố là đặc điểm của kiểm toán nội bộ có ảnh hưởng đến hiệu lực của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp thép ở Việt Nam; Đề xuất các giải pháp và khuyến nghị giúp xác định khả năng hiện hữu và tăng cường hiệu lực của kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp thép tại Việt Nam.



+ Môn loại: 657 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1044

322/. LÊ XUÂN THIỆN. Kiểm toán hoạt động nâng cao vai trò Kiểm toán Nhà nước trong quản lý tài chính, tài sản công ở Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Kế toán Kiểm toán và Phân tích - Mã số: 9.34.03.01 / Lê Xuân Thiện; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Quỳnh, Nguyễn Đình Hựu. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. - 198tr. : Bảng, sơ đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Lý luận về kiểm toán hoạt động nâng cao vai trò Kiểm toán nhà nước trong quản lý tài chính, tài sản công và những kinh nghiệm quốc tế về tổ chức kiểm toán hoạt động kiểm toán nhà nước; Phân tích thực trạng kiểm toán hoạt động nâng cao vai trò Kiểm toán nhà nước trong quản lý tài chính, tài sản công ở Việt Nam; Định hướng và các nhóm giải pháp tăng cường kiểm toán hoạt động này.

+ Môn loại: 657 / K304T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1164

323/. ĐÌNH CÔNG THÀNH. Nghiên cứu tác động của việc sử dụng dịch vụ thuê ngoài đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Đồng bằng Sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Đình Công Thành; Hướng dẫn khoa học: Lê Tấn Nghiêm, Nguyễn Hồng Gấm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2021. - 258tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ sử dụng dịch vụ thuê ngoài của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Đồng bằng Sông Cửu Long; Phân tích sự tác động của việc sử dụng dịch vụ thuê ngoài đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Đồng bằng Sông Cửu Long; Đề xuất các hàm ý quản trị liên quan đến sử dụng dịch vụ thuê ngoài nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

+ Môn loại: 658.02 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1066

324/. MAI THỊ ANH ĐÀO. Các nhân tố tác động tới khởi sự kinh doanh thành công của nữ doanh nhân tại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Mai Thị Anh Đào; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thành Hưng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 219tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày tổng quan nghiên cứu về khởi sự kinh doanh thành công của nữ doanh nhân: Xác định những nhân tố tác động đến khởi sự kinh doanh (KSKD) thành công của nữ doanh nhân tại Việt Nam. Xác định sự khác biệt về KSKD thành công của nữ doanh nhân theo các đặc điểm của nữ doanh nhân như khác biệt theo trình độ, về tình trạng hôn nhân, nền tảng gia đình,...Đề xuất các khuyến nghị cho các cơ quan quản lý của Chính phủ, trong việc phát triển KSKD của nữ doanh nhân nhằm tạo tiền đề cho tăng trưởng và phát triển kinh tế của đất nước.

+ Môn loại: 658.1 / C101NH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1002

325/. LÊ VŨ TRỌNG BẢO. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên tại huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 8.34.01.01 / Lê Vũ Trọng Bảo; Hướng dẫn khoa học: Võ Thị Thu Hồng. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020. - 117tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp (YĐKN) của thanh niên huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Mức độ ảnh hưởng chính đến (YĐKN) của thanh niên huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, từ đó đề xuất hàm ý quản trị nhằm hỗ trợ nâng cao (YĐKN) của thanh niên Việt Nam nói chung và huyện Châu Đức nói riêng.

+ Môn loại: 658.1 / C101Y

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1017

326/. NGÔ THỤY VÂN ANH. Các nhân tố tác động đến công tác lập dự toán ngân sách tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Long An : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán (Hướng nghiên cứu) - Mã số: 8.34.03.01 / Ngô Thụy Vân Anh; Hướng dẫn khoa học: Phạm Văn Dược. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 138tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan về các nhân tố tác động đến công tác lập dự toán ngân sách tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Long An. Phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu, khuyến nghị về các nhân tố tác động đến công tác lập dự toán ngân sách tại các DNNVV trên địa bàn tỉnh Long An.

+ Môn loại: 658.15 / C101NH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1001

327/. VÕ QUỐC THÁI. Thông điệp về khởi nghiệp sáng tạo cho thanh niên trên báo Cần Thơ và báo Đồng Khởi : Luận văn Thạc sĩ Báo chí học - Chuyên ngành: Báo chí học định hướng ứng dụng - Mã số: 8.32.01.01.01 (UD) / Võ Quốc Thái; Hướng dẫn khoa học: Vũ Quang Hào, Phạm Hải Chung. - H. : Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. 163tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tài liệu nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về thông điệp khởi nghiệp sáng tạo; Khảo sát thực trạng nội dung và hình thức truyền tải thông điệp về khởi nghiệp sáng tạo cho thanh niên trên 2 báo trong 1 năm (2019); Đề xuất các giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thông điệp khởi nghiệp sáng tạo cho thanh niên trên 2 báo trong thời gian tới.

+ Môn loại: 658.15 / TH455Đ

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1311

328/. NGUYỄN KHẮC CƯỜNG. Phân tích và dự báo tài chính của công ty điện lực Nghệ An : Luận văn Thạc sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 60.34.02.01 / Nguyễn Khắc Cường; Hướng dẫn khoa học: Đặng Văn Lương. - H. : Đại học Thương mại, 2020. - 116tr. : Bảng; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày những vấn đề lý luận chung trong phân tích và dự báo tài chính doanh nghiệp. Phân tích và dự báo tài chính của công ty điện lực Nghệ An. Giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính công ty điện lực Nghệ An.

+ Môn loại: 658.15 / PH121T

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1207**

329/. NGUYỄN THỊ VŨ KHUYÊN. Tác động của quyết định tài chính tới rủi ro tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng - Mã số: 9.34.02.01 / Nguyễn Thị Vũ Khuyên; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Đăng Tuệ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 199tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá cơ sở lý thuyết liên quan đến rủi ro tài chính, lý thuyết về quản trị tài chính; Đánh giá tác động của 3 quyết định trong quản trị tài chính tới rủi ro vốn cổ phần, rủi ro vỡ nợ của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam một cách tổng thể và toàn diện; Đưa ra các khuyến nghị tới các nhà quản lý, doanh nghiệp và nhà đầu tư trên thị trường trong việc nâng cao hiệu quả quản trị tài chính doanh nghiệp và quản trị rủi ro.

+ Môn loại: 658.15 / T101Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1322**

330/. VŨ TRỌNG QUỐC. Tác động của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến sự gắn kết của nhân viên với tổ chức tại công ty cổ phần du lịch quốc tế Vũng Tàu : Luận văn Thạc sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 60.34.01.02 / Vũ Trọng Quốc; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Vinh. - Bà Rịa - Vũng Tàu : Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2018. - 101tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu xác định các thành phần của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực có tác động đến sự gắn kết của nhân viên với Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu (VTIR); Đánh giá mức độ tác động của các thành phần của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến sự gắn kết của nhân viên với VTIR; Đề xuất một số hàm ý quản trị liên quan nhằm nâng cao sự gắn kết của nhân viên đối với VTIR .

+ Môn loại: 658.3 / T101Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1323**

331/. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG. Nghiên cứu mối quan hệ giữa cam kết của nhà quản trị cấp cao, các hoạt động quản trị nhân sự và cam kết với tổ chức của người lao động tại các công ty may Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Thị Liên Hương; Hướng dẫn khoa học: Lê Trung Thành, Nguyễn Ngọc Thăng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 168tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nội dung tài liệu xây dựng mô hình và kiểm định mối quan hệ giữa cam kết của nhà quản trị cấp cao, các hoạt động quản trị nhân sự và cam kết với tổ chức của người lao động tại các công ty may Việt nam. Từ đó khuyến nghị các biện pháp nhằm nâng cao cam kết của người lao động với tổ chức tại các công ty may Việt Nam.

+ Môn loại: 658.3009597 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1046**

332/. CÁN HỮU DẠN. Nghiên cứu tác động của văn hoá tổ chức đến sự gắn kết của nhân viên với tổ chức trong các doanh nghiệp Việt Nam : Luận án Tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực - Chuyên ngành: Kinh tế học lao động - Mã số: 9.34.04.04 / Cán Hữu Dạn; Hướng

dẫn khoa học: Lê Quang Cảnh, Phạm Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 247tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Xây dựng mô hình nghiên cứu tác động của các khía cạnh văn hoá tổ chức đến sự gắn kết nhân viên với tổ chức trong các doanh nghiệp; Phân tích tác động của các khía cạnh văn hoá tổ chức đến sự gắn kết nhân viên với tổ chức trong các doanh nghiệp Việt Nam; Đề xuất giải pháp tăng sự gắn kết nhân viên với tổ chức thông qua hoàn thiện và điều chỉnh khía cạnh văn hoá tổ chức của các doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 658.3009597 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1065**

333/. TĂNG THỊ THANH THUYẾT. Nghiên cứu tác động của quản trị công ty đến hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Mã số: 9.62.01.15/ Tăng Thị Thanh Thuý; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Hiền, Trần Thị Lương Bình. - H. : Đại học Ngoại thương Hà Nội, 2020. - 196tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Hệ thống hoá, bổ sung cơ sở lý luận về quản trị công ty và hiệu quả hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng giữa các nhân tố này trong các doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá thực trạng thực trạng quản trị công ty tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh thông qua 2 nhân tố: Đặc điểm hội đồng quản trị, cơ cấu sở hữu trong các doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết tại Việt Nam. Đề xuất các giải pháp đổi mới, tăng cường hoạt động quản trị công ty, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết, góp phần nâng cao chất lượng nói chung của các doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 658.4009597 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1064**

334/. TRẦN NHA GHI. Mạng lưới quan hệ, đổi mới mô hình kinh doanh và kết quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Trần Nha Ghi; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Quang Thu, Ngô Quang Huân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 241tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài nghiên cứu xây dựng mô hình và kiểm định mối quan hệ giữa mạng lưới quan hệ, đổi mới mô hình kinh doanh (BMI) và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp (DNKN); Kiểm định sự điều tiết của tính năng động thị trường lên mối quan hệ giữa BMI và kết quả hoạt động của DNKN; Đưa ra các hàm ý quản trị góp phần cải thiện kết quả hoạt động cho các DNKN tại Việt Nam.

+ Môn loại: 658.4 / M106L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1169**

335/. BẠCH THANH PHONG. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tìm kiếm thông tin trực tuyến khi mua sắm của người tiêu dùng Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Bạch Thanh Phong; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Văn Tân, Trần Đăng Khoa. - Đồng Nai : Đại học Lạc Hồng Đồng Nai, 2020. - 273tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định yếu tố ảnh hưởng hành vi tìm kiếm thông tin trực tuyến khi mua sắm, mức độ ảnh hưởng, vai trò của từng yếu tố cũng như mối quan hệ giữa các yếu tố này

đến hành vi tìm kiếm thông tin trực tuyến khi mua sắm. Đề xuất một số hàm ý quản trị giúp các doanh nghiệp có thiết kế các kế hoạch kinh doanh, marketing và truyền thông nhằm ảnh hưởng quyết định mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng.

+ Môn loại: 658.8 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1011**

336/. NGUYỄN ANH TUẤN. Tác động của marketing xã hội của doanh nghiệp đến các thành phần tài sản thương hiệu: Trường hợp sản phẩm sữa tại thị trường Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Kinh tế - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 9.34.01.01 / Nguyễn Anh Tuấn; Hướng dẫn khoa học: Võ Thị Quý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2020. - 271tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Khám phá nhận thức của người tiêu dùng về marketing xã hội của doanh nghiệp trường hợp sản phẩm sữa tại thị trường Việt Nam; Đo lường mối quan hệ tác động của marketing xã hội của doanh nghiệp đến các thành phần của "tài sản thương hiệu ở góc độ khách hàng/người tiêu dùng" (gọi tắt là CBBE); Đánh giá tầm quan trọng của marketing xã hội của doanh nghiệp so với các hoạt động marketing truyền thống khác; Kiểm định vai trò điều tiết của các yếu tố (giới tính, tuổi, thu nhập, địa lý, chủng loại sữa và xuất xứ thương hiệu) lên các mối quan hệ tác động đến CBBE.

+ Môn loại: 658.8 / T101Đ

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1324**

337/. VŨ THỊ THU HÀ. Tài sản thương hiệu dựa trên khách hàng: Nghiên cứu trường hợp điển hình về thương hiệu làng nghề gốm truyền thống tại các tỉnh phía Bắc, Việt Nam: Luận án Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Marketing - Mã số: 9.34.01.01/ Vũ Thị Thu Hà; Hướng dẫn khoa học: Vũ Trí Dũng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. 267tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng tới tài sản thương hiệu sao cho phù hợp với đặc điểm thương hiệu tập thể làng nghề gốm truyền thống tại các tỉnh phía Bắc; Mối liên hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng tới tài sản thương hiệu; Tìm hiểu sự điều tiết của biến cá nhân độ tuổi, sở thích đến mối quan hệ giữa nhận biết thương hiệu, chất lượng cảm nhận, trung thành thương hiệu với tài sản thương hiệu dựa trên khách hàng (CBBE); Đưa ra gợi ý các hoạt động quản trị nhằm tăng tài sản thương hiệu tập thể của các làng nghề gốm.

+ Môn loại: 658.8 / T103S

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1319**

338/. ĐINH HÙNG. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận thông tin truyền khẩu điện tử của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã 9.34.01.01 / Đinh Hùng; Hướng dẫn khoa học: Đoàn Thanh Hà. - Đồng Nai : Đại học Lạc Hồng Đồng Nai, 2020. - 296tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Trình bày mối quan hệ giữa các yếu tố thông tin, yếu tố xã hội và yếu tố hoài nghi đến việc chấp nhận thông tin eWOM của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đo lường mức độ tác động của các mối quan hệ giữa các yếu tố.; Đề xuất các hàm ý quản trị cho các nhà quản lý các doanh nghiệp và các nhà hoạch định chính sách của các cơ quan lý nhà nước trên cơ sở kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của các yếu tố thông tin,

yếu tố xã hội và yếu tố hoài nghi đến việc chấp nhận thông tin eWOM của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 658.8 / C101Y

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1016**

339/. PHẠM HÙNG CƯỜNG. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Mã số: 62.34.01.02 / Phạm Hùng Cường; Hướng dẫn khoa học: Lê Đức Toàn, Hồ Văn Nhân. - H. : Đại học Duy Tân, 2020. - 229tr. : Sơ đồ, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu các mô hình lý thuyết nền tảng về thương hiệu và giá trị thương hiệu các doanh nghiệp bán lẻ. Xây dựng mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu các doanh nghiệp bán lẻ; Điều tra khảo sát người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh để kiểm chứng mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến giá trị thương hiệu các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Đề xuất, giải pháp nhằm nâng cao giá trị thương hiệu các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 658.8 / C101NH

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 994**

### **660. KỸ THUẬT HOÁ HỌC:**

340/. LÊ THỊ THANH XUÂN. Tổng hợp một số dung môi sâu trên cơ sở 2-alkylbenzimidazole, choline chloride và ứng dụng tách chiết Omega-3,6,9 trong mỡ cá basa ở Đồng bằng Sông Cửu Long : Luận án Tiến sĩ Hoá học - Chuyên ngành: Hoá hữu cơ - Mã số: 9.44.01.14 / Lê Thị Thanh Xuân; Hướng dẫn khoa học: Hồ Sơn Lâm, Cù Thành Sơn. Tp. Hồ Chí Minh : Học viện Khoa học và Công nghệ, 2021. - 180tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tổng hợp các hệ dung môi sâu trên cơ sở choline chloride với các hợp chất, 2-alkylbenzimidazole/ethylene glycol và xác định cấu trúc của chúng. Sử dụng các dung môi sâu đã tổng hợp được để làm giàu và tách Omega 3,6,9 từ mỡ phế thải theo qui trình nhà máy chế biến cá basa xuất khẩu.

+ Môn loại: 660 / T455H

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1293**

341/. PHAN THỊ VIỆT HÀ. Nghiên cứu thu nhận, đánh giá đặc tính của Lipase thực vật và khả năng ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm : Luận án Tiến sĩ kỹ thuật - Chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm - Mã số: 9.54.01.01 / Phan Thị Việt Hà; Hướng dẫn khoa học: Đặng Minh Nhật, Trần Thị Xô. - Đà Nẵng : Đại học Đà Nẵng, 2021. - 200tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đánh giá hoạt tính lipase thu nhận từ một số nguồn thực vật như hạt có dầu, phụ phẩm nông nghiệp, mủ các loại quả...; Xây dựng quy trình công nghệ thu nhận lipase thô từ nguồn thực vật; Xác định các đặc tính hoá sinh của lipase thô và lipase tinh sạch; Đánh giá khả năng ứng dụng lipase thô trong công nghiệp thực phẩm.

+ Môn loại: 664 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1071**

### **670. KỸ THUẬT HOÁ HỌC:**

342/. NGUYỄN MINH TÂN. Nghiên cứu công nghệ hàn lăn tiếp xúc phục hồi chi tiết máy dạng trục : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Cơ khí - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí -

Mã số: 9.52.01.03 / Nguyễn Minh Tân; Hướng dẫn khoa học: Hoàng Văn Châu, Đoàn Văn Kế. - H. : Viện Nghiên cứu Cơ khí, 2019. - 143tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Đặc điểm và các phương pháp phục hồi chi tiết máy dạng trục; Cơ sở lý thuyết hàn điện tiếp xúc đường; Các phương pháp hàn điện tiếp xúc phục hồi chi tiết trục; Cơ sở lý thuyết quá trình hàn lăn tiếp xúc phục hồi chi tiết trục vật liệu phụ dây thép; Ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến chất lượng lớp hàn đắp; Đánh giá độ bền mòn trục hàn phục hồi với trục chế tạo mới làm từ thép C45 tôi cải thiện; Xác định ảnh hưởng và mức phù hợp của các thông số công nghệ đến cơ tính của mối hàn...

+ Môn loại: 671.5 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1022**

343/. HOÀNG ĐỨC LONG. Nghiên cứu xác định chế độ hàn điện xỉ - áp lực tối ưu ứng dụng để hàn nối cốt thép : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Cơ khí - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí - Mã số: 9.52.01.03 / Hoàng Đức Long; Hướng dẫn khoa học: Bùi Văn Hạnh, Nguyễn Chí Sáng. - H. : Viện Nghiên cứu Cơ khí, 2019. - 153tr. : Bảng, hình vẽ; 29cm

**Tóm tắt:** Xác định được bộ thông số công nghệ hàn tối ưu phù hợp nhất với từng loại đường kính thép hàn, tiến tới làm chủ được quy trình công nghệ hàn nối đầu cốt thép với trang thiết bị, đồ gá hàn điện xỉ - áp lực tự chế tạo tại Việt Nam và đưa vào ứng dụng tại thực tế công trường xây dựng.

+ Môn loại: 671.5 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1080**

344/. BÙI KHẮC KHÁNH. Nghiên cứu công nghệ ép chảy ngược thép hợp kim thấp độ bền cao để chế tạo ống chịu áp lực : Luận án Tiến sĩ Kỹ thuật Cơ khí - Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí - Mã số: 9.52.01.03 / Bùi Khắc Khánh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Hà Tuấn, Vũ Trung Tuyển. - H. : Viện Nghiên cứu Cơ khí, 2019. - 138tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu ảnh hưởng hệ số biến dạng thông qua tỉ số giữa đường kính trong với đường kính ngoài ( $d/D$ ) và tỉ số giữa chiều cao với đường kính ngoài ( $H/D$ ) của sản phẩm, đến khả năng tạo hình chi tiết ống trong quá trình ép chảy ngược. Nghiên cứu sự phân bố ứng suất, biến dạng, đồ thị lực trong quá trình ép chảy ngược. Bước đầu nghiên cứu sự thay đổi về tổ chức, cơ tính kim loại sau quá trình ép chảy ngược.

+ Môn loại: 672.3 / NGH305C

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1021**

### **700. NGHỆ THUẬT:**

345/. NGUYỄN THỊ PHƯỚC. Quản lý hoạt động đào tạo ngành Thanh nhạc tại trường Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật Cần Thơ : Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Quản lý giáo dục - Mã số: 8.14.01.14 / Nguyễn Thị Phước; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Bích Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. 129tr. : Bảng, biểu, hình; 29cm

**Tóm tắt:** Khái quát cơ sở lý luận và thực trạng quản lý hoạt động đào tạo Thanh nhạc của trường Cao đẳng Văn hoá nghệ thuật Cần Thơ, qua đó đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo của trường ngành thanh nhạc tại trường cao đẳng văn hoá nghệ thuật Cần Thơ.

+ Môn loại: 782.0071 / QU105L

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1245**

346/. CHÂU HOÀN CẦU. Nghiên cứu đổi mới chương trình giảng dạy cho sinh viên chuyên sâu cầu lông ngành Giáo dục thể chất theo học chế tín chỉ tại trường đại học Cần Thơ : Luận án Tiến sĩ Giáo dục học - Chuyên ngành: Giáo dục học - Mã số: 9.14.01.01 / Châu Hoàn Cầu; Hướng dẫn khoa học: Trịnh Hữu Lộc, Âu Xuân Đôn. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 345tr. : Hình ảnh; 29cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đánh giá thực trạng việc thực hiện chương trình giảng dạy cho sinh viên chuyên sâu cầu lông ngành Giáo dục thể chất theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Cần Thơ. Đổi mới và ứng dụng chương trình giảng dạy cho sinh viên chuyên sâu cầu lông ngành Giáo dục thể chất theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Cần Thơ, qua 2 năm học tập (2015-2017). Đánh giá hiệu quả việc thực nghiệm chương trình giảng dạy mới cho sinh viên chuyên sâu cầu lông ngành Giáo dục thể chất theo học chế tín chỉ qua 2 năm thực nghiệm tại trường Đại học Cần Thơ (2015 - 2017).

+ Môn loại: 796.071 / NGH305C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1034

### **800. VĂN HỌC VÀ TU TỬ:**

347/. BÙI THUỶ LINH. Huyền thoại trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Văn học nước ngoài - Mã số: 9.22.02.42 / Bùi Thuỷ Linh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Mai Chanh, Nguyễn Thị Bích Dung. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 166tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày các lí thuyết nghiên cứu tiêu biểu về huyền thoại; Tổng quan các công trình nghiên cứu về huyền thoại trong tiểu thuyết Mạc Ngôn ở trong nước và trên thế giới; Lí giải về cội nguồn làm nên huyền thoại trong tiểu thuyết Mạc Ngôn; Nhận diện, phân tích và lí giải những nét đặc thù của hệ huyền thoại trong tiểu thuyết Mạc Ngôn.

+ Môn loại: 895.1 / H527TH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1156

348/. LÊ THỊ VÂN ANH. Diễn ngôn phương Tây - phương Đông của Phạm Quỳnh và Nhất Linh : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 9.22.01.21 / Lê Thị Vân Anh; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Đình Chú, Trần Văn Toàn. H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 168tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Tìm hiểu nội hàm của hai khái niệm phương Đông và phương Tây trong vận động lịch sử; Lý thuyết diễn ngôn của Micheal Foucault và một số kết quả nghiên cứu của chủ nghĩa hậu thuộc địa để tạo công cụ xử lý vấn đề. Tìm hiểu bối cảnh xã hội Việt Nam đã xuất hiện diễn ngôn Đông Tây của Phạm Quỳnh và Nhất Linh. Tìm hiểu tình hình tiếp nhận văn nghiệp Phạm Quỳnh và Nhất Linh...

+ Môn loại: 895.92209 / D305NG

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1121

349/. NÔNG VĂN NGOAN. Hiện tượng song ngữ trong văn học trung đại Việt Nam: Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 9.22.01.21 / Nông Văn Ngoan; Hướng dẫn khoa học: Lã Nhâm Thìn, Nguyễn Minh Hoạt. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 199tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày vấn đề chung về hiện tượng song ngữ trong văn học trung đại Việt Nam; Nghiên cứu cơ sở lịch sử, xã hội, văn hoá tư tưởng, văn học hình thành nên hiện tượng song ngữ; Đặc điểm, bản chất quy luật diễn tiến của hiện tượng song ngữ trong



lịch sử văn học dân tộc, so sánh với hiện tượng song ngữ trong văn học trung đại của một số nước Triều Tiên/Hàn Quốc, Nhật Bản; Nghiên cứu các vấn đề liên quan giữa hiện tượng song ngữ với tác giả, thể loại và ngôn ngữ văn học trong văn học Việt Nam thời trung đại.

+ Môn loại: 895.92209 / H305T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1145

350/. BÙI THỊ LAN HƯƠNG. Tác giả Nho học - Tân học và những đóng góp đối với thể loại tiểu thuyết Quốc ngữ hàng đầu thế kỷ XX (qua một số tác giả tiêu biểu) : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 9.22.01.21 / Bùi Thị Lan Hương; Hướng dẫn khoa học: Vũ Thanh, Trần Thị Hoa Lê. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 189tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Nghiên cứu cơ sở hình thành và đặc điểm loại hình tác giả Nho học - Tân học Việt Nam đầu thế kỷ XX; Nghiên cứu những đóng góp của loại hình tác giả Nho học - Tân học cho thể loại tiểu thuyết Quốc ngữ Việt Nam đầu thế kỷ XX từ tiếp cận thể loại trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật.

+ Môn loại: 895.92209 / T101GI

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1320

351/. TRẦN THỊ MỸ HẠNH. Định ngữ nghệ thuật trong tiếng Việt (qua một số tác phẩm văn xuôi Việt Nam) : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam - Mã số: 9.22.01.02 / Trần Thị Mỹ Hạnh; Hướng dẫn khoa học: Phan Mậu Cảnh, Nguyễn Hoài Nguyên. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 187tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài phân tích, miêu tả cách thức tổ chức ngữ pháp và ngữ nghĩa của định ngữ nghệ thuật trong tiếng Việt; Phân tích vai trò của định ngữ nghệ thuật trong tiếng Việt trong cụm danh từ, đối với câu văn nghệ thuật và với tác phẩm nghệ thuật.

+ Môn loại: 895.922090014 / Đ312NG

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1126

352/. NGUYỄN THỊ THANH ĐỨC. Phong cách ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam - Mã số: 9.22.01.02 / Nguyễn Thị Thanh Đức; Hướng dẫn khoa học: Phan Mậu Cảnh, Đặng Lưu. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 158tr. : Bảng, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Tập trung khảo sát, tìm hiểu phong cách ngôn ngữ thơ của Hàn Mặc Tử trên các bình diện: Vốn từ, một số trường từ vựng - ngữ nghĩa tiêu biểu, những lựa chọn, kết hợp từ độc đáo, một số biện pháp tu từ tiêu biểu.

+ Môn loại: 895.922132 / PH431C

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1239

353/. GUAN HONG WEI. Tính hiện đại trong thơ nữ Việt Nam và Trung Quốc nửa đầu thế kỷ XX : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam / Guan Hong Wei. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 245tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Tìm tòi nguyên nhân gốc rễ sâu xa của thơ ca hai nước biến đổi từ cổ điển sang hiện đại, nhìn rõ tính hiện đại của thơ nữ được thể hiện như thế nào. Nhìn nhận những nét dị biệt và tương đồng trong tính hiện đại của thơ nữ hai nước ở thời kỳ đổi mới văn học.

+ Môn loại: 895.92213209 / T312H

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1298

354/. NGUYỄN THỊ ÁI THOA. Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015 : Luận án Tiến sĩ Văn học - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam - Mã số: 9.22.01.21 / Nguyễn Thị Ái Thoa; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thành. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 157tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở tiếp cận có hệ thống các tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay, xác lập những luận điểm về vai trò cũng như những đóng góp của yếu tố huyền thoại trong quá trình đổi mới thi pháp tiểu thuyết ở Việt Nam. Cung cấp cái nhìn toàn diện về sự hiện diện của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015.

+ Môn loại: 895.92233409 / Y606T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1270

355/. HOÀNG NGỌC DIỆP. Cấu tạo và phương thức thể hiện tiếng cười của truyện cười hiện đại Việt Nam : Luận án Tiến sĩ Ngữ văn - Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam - Mã số: 9.22.01.02 / Hoàng Ngọc Diệp; Hướng dẫn khoa học: Đỗ Thị Kim Liên, Nguyễn Hoài Nguyên. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2021. - 179tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Tổng quan tình hình nghiên cứu của các tác giả ngoài nước và trong nước về truyện cười (TCĐG và TCHĐ). Phương thức thể hiện tiếng cười và hiệu quả của tiếng cười trong truyện cười hiện đại Việt Nam (HĐVN). Đặc trưng ngôn ngữ - văn hoá Việt được phản ánh trong truyện cười HĐVN.

+ Môn loại: 895.9227 / C125T

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1083

## **900. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ:**

356/. NGUYỄN THỊ QUÝ. Tổ chức dạy học các chủ đề môn Lịch sử lớp 10 ở trường Trung học phổ thông (theo chương trình 2018) : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử - Mã số: 9.14.01.11 / Nguyễn Thị Quý; Hướng dẫn khoa học: Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Anh Dũng. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 249tr. : Bảng, biểu đồ; 30cm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức dạy học chủ đề môn Lịch sử, xác định chủ đề và yêu cầu cần đạt của chủ đề. Từ đó đề xuất các hình thức và biện pháp tổ chức dạy học có hiệu quả các chủ đề của môn Lịch sử lớp 10 ở trường Trung học phổ thông (theo chương trình 2018) để góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

+ Môn loại: 907 / T450CH

- Phòng Đọc điện tử: ECB 1296

357/. PHẠM THỊ THANH HUYỀN. Sử dụng Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt tại Hà Nội trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường Trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử - Mã số: 9.14.01.11 / Phạm Thị Thanh Huyền; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Xuân Trường. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 231tr.; 30cm

**Tóm tắt:** Cơ sở lý luận về sử dụng các di tích lịch sử quốc gia đặc biệt trong dạy học lịch sử ở trường THPT thông qua tài liệu giáo dục học, tâm lý học và giáo dục lịch sử. Khảo sát thực trạng việc sử dụng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt tại Hà Nội trong quá trình

dạy học ở các trường THPT. Tìm hiểu nội dung chương trình sách giáo khoa lịch sử Việt Nam (hiện hành và chương trình mới) ở trường THPT. Xác định các hình thức tổ chức dạy học và đề xuất các biện pháp sử dụng trực tiếp và gián tiếp các Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt tại Hà Nội trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

+ Môn loại: 959.7007 / S550D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1326**

358/. HỒ VĂN TOÀN. Giáo dục ý thức chủ quyền biển, đảo cho học sinh trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường Trung học phổ thông (thực nghiệm tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ) : Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp Giảng dạy bộ môn Lịch sử - Mã số: 9.14.01.11 / Hồ Văn Toàn; Hướng dẫn khoa học: Trịnh Đình Tùng, Đoàn Văn Hùng. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. - 217tr. : Bản đồ, tranh màu; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài hệ thống những vấn đề lý luận về giáo dục tư tưởng, thái độ, ý thức cho học sinh nói chung, giáo dục ý thức chủ quyền biển, đảo nói riêng; Điều tra và khảo sát thực tiễn việc giáo dục ý thức chủ quyền biển, đảo cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường THPT; Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa bộ môn lịch sử (phần Lịch sử Việt Nam) và các tài liệu liên quan đến chủ quyền biển, đảo; Xây dựng bộ tiêu chí và bảng thang đo để đánh giá sự chuyển biến về ý thức chủ quyền biển, đảo của học sinh; Đề xuất các biện pháp giáo dục ý thức chủ quyền biển, đảo cho học sinh trong dạy học phần Lịch sử Việt Nam ở trường THPT; Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi của các biện pháp một số trường THPT thuộc các tỉnh, thành phố khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Môn loại: 959.704071 / GI-108D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1143**

359/. NGUYỄN THỊ THU HOA. Giáo dục tinh thần dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919-1975) ở trường trung học phổ thông : Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục - Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp Dạy học Lịch sử - Mã số: 9.14.01.11 / Nguyễn Thị Thu Hoa; Hướng dẫn khoa học: Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Phong. - H. : Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. - 174tr. : Hình ảnh, biểu đồ; 29cm

**Tóm tắt:** Đề tài trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của việc giáo dục học sinh tinh thần dân tộc theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông (THPT); Đề xuất các biện pháp giáo dục học sinh tinh thần dân tộc theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919-1975) ở trường THPT trong dạy học bài nội khoá và qua hoạt động ngoại khoá; Thực nghiệm sư phạm (từng phần và toàn phần) theo những biện pháp đã đề xuất.

+ Môn loại: 959.704071 / GI-108D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1141**

360/. NGUYỄN THỊ HẰNG. Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong đời sống văn hoá cộng đồng hiện nay : Luận án Tiến sĩ - Chuyên ngành: Văn hoá học - Mã số: 9.22.90.40 / Nguyễn Thị Hằng; Hướng dẫn khoa học: Phạm Duy Đức. - H. : Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2020. - 106tr.; 29cm

**Tóm tắt:** Giới thiệu Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí, giá trị, vai trò của Khu di tích trong đời sống văn hoá cộng đồng; Phân tích những nhân tố tác động và đề xuất giải pháp, khuyến nghị phát huy giá trị, vai trò của khu di tích này.

+ Môn loại: 959.779 / KH500D

**- Phòng Đọc điện tử: ECB 1161**